PHÂN BÓN CÀ MAU®

HẠT NGỌC MÙA VÀNG

THÍCH ỨNG LINH HOẠT
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Thích Ứng Linh Hoạt Đổi Mới Sáng Tạo

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTN	: Báo cáo thường niên
BCTC	: Báo cáo tài chính
BDTT	: Bảo dưỡng tổng thể
BKS	: Ban Kiểm soát
BTGĐ	: Ban Tổng Giám đốc
CBTT	: Công bố thông tin
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
ĐBSCL	: Đồng bằng sông Cửu Long
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐNB&TN	: Đông Nam bộ và Tây Nguyên
ERP	: Quản trị nguồn lực doanh nghiệp
E-OFFICE	: Hệ thông văn bản chỉ đạo điều hành
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
HTPP	: Hệ thống phân phối
NSNN	: Ngân sách Nhà nước
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
PPC	: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
PVCFC	: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
QTRR	: Quản trị rủi ro
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TV HĐQT	: Thành viên Hội đồng Quản trị

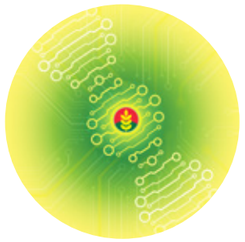
NỘI DUNG

Điểm hấp dẫn của cổ phiếu DCM đối với các nhà đầu tư 06

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 08

Thông điệp của Ban Lãnh đạo 10

TỔNG QUAN VỀ PVCFC



Thông tin chung về Công ty 16

Ngành nghề kinh doanh 17

Lịch sử hình thành và phát triển 18

Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối 20

10 Sự kiện nổi bật năm 2021 22

Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu 26

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 28

Công ty con, Công ty liên kết 30

Mô hình quản trị - Cơ cấu tổ chức 32

Giới thiệu Hội đồng Quản trị 36

Giới thiệu Ban Điều hành 40

Giới thiệu Ban Kiểm soát 44

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



Tổng quan ngành Phân bón 2021 48

Triển vọng ngành phân bón năm 2022 54

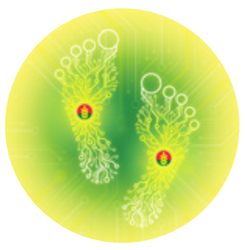
Xu thế công nghệ tác động đến ngành phân bón và sự phát triển của PVCFC 58

Chuỗi giá trị của PVCFC 62

Phân tích SWOT 64

Định hướng phát triển 74

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



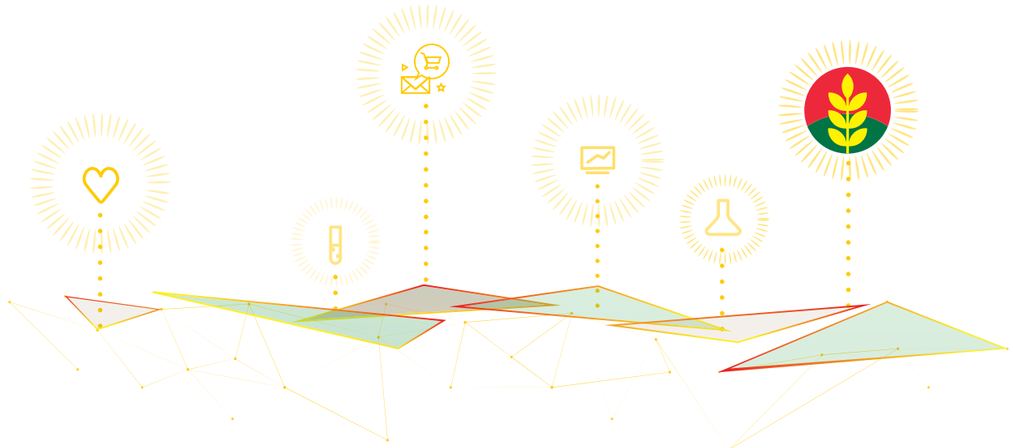
Tổ chức và nhân sự 86

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc 90

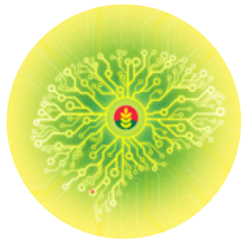
Đánh giá của Hội đồng Quản trị 102

Báo cáo của Ban Kiểm soát 110

Từ ngày 20/10/2020, thương hiệu "Đạm Cà Mau" chính thức đổi tên thành "Phân Bón Cà Mau".



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị 118

Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát 134

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và BKS 138

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty 141

Báo cáo Quản trị rủi ro 142

Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ tại PVCFC 144

Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN 150

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững 174

Quản trị hướng đến phát triển bền vững 175

Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan 178

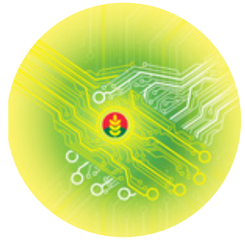
Các vấn đề trọng yếu 184

Hiệu quả kinh tế 186

Bảo vệ môi trường 188

Các vấn đề xã hội 192

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Các số liệu tài chính nổi bật năm 2021 202

Thông tin về doanh nghiệp 205

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 206

Báo cáo kiểm toán độc lập 207

Bảng cân đối kế toán hợp nhất 209

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 211

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 212

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 214

ĐIỂM HẤP DẪN CỦA CỔ PHIẾU DCM ĐỐI VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

DCM LÀ **TOP** CỔ PHIẾU

HẤP DẪN

NGÀNH KINH DOANH PHÂN BÓN TẠI VIỆT NAM

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS): 3.073 VNĐ.
- Tiềm năng tăng trưởng cao
- Tốc độ tăng trưởng ngành phân bón: Dự kiến khoảng 1,6% trong giai đoạn 2019 - 2023.
- Định hướng chiến lược rõ ràng
- Quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế
- Thông tin minh bạch



GIÁ TRỊ VỐN HÓA LỚN

> 1.000.000.000 USD

THANH KHOẢN CAO (KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH TRUNG BÌNH 52 TUẦN TỪ 18/3/2021 - 18/3/2022 LÀ 5.456.007 CP).

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH NĂM 2021

TỔNG TÀI SẢN: *Total Assets*	11.072,12	tỷ đồng
TỔNG DOANH THU: *Total revenue*	10.041,67	tỷ đồng
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ: *Profit before tax*	1.956,27	tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ: *Profit after tax*	1.826,12	tỷ đồng

TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG (CAGR) TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2017 – 2021

Tỷ lệ tăng trưởng Vốn chủ sở hữu	**3,98%**
Tỷ lệ tăng trưởng Doanh thu thuần	**11,42%**
Tỷ lệ tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế	**23,56%**
Tỷ lệ tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	**23,28%**



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.

SỨ MỆNH

Góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mọi nỗ lực chinh phục và phát triển để luôn gìn giữ trọn vẹn chuỗi giá trị **"Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hài Hòa"**.

Đảm bảo chữ Tín, giữ trọn niềm Tin, sự ủng hộ của khách hàng cùng cộng đồng trên mọi nẻo đường phát triển qua công tác an sinh xã hội, cùng sát cánh với nông dân.

Môi trường làm việc đầy hứng khởi và hấp dẫn, chuyên nghiệp và năng động bởi chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư chọn lọc và tối ưu hiệu quả.

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

PVCFC ĐÃ KHÉP LẠI NĂM 2021 BẰNG CỘT MỐC ĐẠT GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG CÁN MỐC 1 TỶ ĐÔ-LA MỸ. ĐÂY CŨNG LÀ SỰ MỞ ĐẦU RẤT LẠC QUAN CHO SỰ PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ TIẾP THEO VÀO NHỮNG NĂM TỚI. NĂM 2022, VỚI THÔNG ĐIỆP "THÍCH ỨNG LINH HOẠT - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO" PVCFC LÀ DOANH NGHIỆP VỚI QUY MÔ MỚI, CẢ VỀ GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG LẪN CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN, CHÚNG TÔI SẼ TIẾP TỤC KẾ THỪA NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC, DẪN DẮT ĐỘI NGŨ, KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, THÍCH ỨNG LINH HOẠT ĐỂ TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI.



TỔNG DOANH THU ĐẠT

10.041,67 tỷ đồng

Kính gửi Quý cổ đông, đối tác, khách hàng cùng toàn thể CBNV !

Hơn một năm qua, khi quan sát thị trường và theo dõi bức tranh đời sống trên truyền thông, hầu hết mọi người đều có cảm giác thực sự hoang mang và lo lắng về cuộc sống thực tại. Nhân loại đã trải qua những diễn biến chưa từng có trong lịch sử. Covid-19 đã xáo trộn dữ dội nền kinh tế - xã hội toàn cầu, làm đứt gãy gần như hoàn toàn chuỗi cung ứng. Giới kinh doanh phải đứng trước những thách thức chưa từng có, rất nhiều doanh nghiệp lớn, cả thế giới và Việt Nam đã phải chịu sự sàng lọc vô cùng khắc nghiệt.

Thế nhưng, chúng tôi tin rằng dù ở hoàn cảnh nào cũng vậy, sẽ không hoàn toàn chỉ có tiêu cực và đào thải. Chắc chắn sẽ có cơ hội cho những doanh nghiệp nào đó, với những điều kiện nào đó khi họ tôi luyện đủ nghị lực và bản lĩnh vượt lên trên mọi thách thức. Có thể nói trong bối cảnh như vừa qua, cơ hội sẽ dành cho những doanh nghiệp đã xây dựng được một nền tảng vững chắc, có nội lực mạnh mẽ, có chiến lược rõ ràng, có khả năng nắm bắt linh hoạt và thích nghi tối ưu với yêu cầu mới của thị trường.

Kính thưa Quý vị !

Trải qua 11 năm phát triển trên hành trình cống hiến và phụng sự nền nông nghiệp nước nhà, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, HOSE:DCM) không chỉ trưởng thành mà ngày càng khẳng vị thế thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước. Như quý vị đã chứng kiến, PVCFC bắt đầu giai đoạn phát triển mang tính đột phá từ năm 2019, khi chúng tôi vượt qua được tất cả những rào cản để xây dựng một nền tảng vững mạnh, vững tin vượt sóng. Năm 2021, Công ty đã liên tục bứt phá dẫn đầu, thiết lập nên những đỉnh cao mới về mọi mặt, điển hình là doanh thu, lợi nhuận, năng lực phát triển thị trường và sức mạnh tài chính.

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)



Tổng thể Nhà máy Đạm Cà Mau trong cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau

Trước bức tranh đầy cơ hội và thách thức đó, năm 2021 PVCFC đã ghi nhận những kết quả rất đáng tự hào khi đạt được những thành tựu cả về sản xuất lẫn kinh doanh: Tổng doanh thu đạt 10.041,67 tỷ đồng, vượt 10% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 1.956,27 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 1.826,12 tỷ đồng, vượt 11% so với kế hoạch. Sản lượng sản xuất đạt 898,56 nghìn tấn Urê quy đổi, vượt 3% so với kế hoạch; phân bón tự doanh đạt 161,07 nghìn tấn, vượt 7% kế hoạch.

Với thông điệp **"Bứt phá dẫn đầu"**, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự quyết liệt hành động của Ban Điều hành và sự ứng phó sẵn sàng trong công tác Quản trị rủi ro, năm 2021 PVCFC đã hoàn thành xuất sắc công tác vận hành thông suốt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn hệ thống, hạn chế tối đa tác động của việc giãn cách xã hội và làm việc từ xa. Chính tinh thần bứt phá dẫn đầu này, được thực thi triệt để trên toàn hệ thống, trong vai trò của từng cá nhân con người PVCFC đã giúp Công ty có những bước chuyển mình bứt phá và có một năm lội ngược dòng với bức tranh kinh tế toàn cầu. Song song đó, thành công của PVCFC cũng được kể đến với vai trò của chuyển đổi số khi Công ty chủ trương Xây dựng hệ thống dữ liệu, chuyển đổi mô hình hoạt động theo xu hướng số; Tiên phong kiến tạo thế hệ "Người nhân tạo" đầu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp; Chuyển hướng truyền thông sang Digital... Ngoài ra, để thể hiện tinh thần sẻ chia cùng cộng đồng trong một năm đầy khó khăn, PVCFC cũng đã có những hoạt động an sinh xã hội đầy ý nghĩa, góp phần nuôi dưỡng những giá trị nhân văn vì một cuộc sống tươi đẹp hơn.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT ĐẠT

898,56 nghìn tấn Urê

PVCFC đã khép lại năm 2021 bằng cột mốc đạt giá trị vốn hóa thị trường cán mốc 1 tỷ đô-la Mỹ. Đây cũng là sự mở đầu rất lạc quan cho sự phát triển đột phá tiếp theo vào những năm tới. Năm 2022, với thông điệp **"Thích ứng linh hoạt - Đổi mới sáng tạo"** PVCFC là doanh nghiệp với quy mô mới, cả về giá trị vốn hóa thị trường lẫn chỉ tiêu lợi nhuận, chúng tôi sẽ tiếp tục kế thừa những thành tựu đã đạt được, dẫn dắt đội ngũ, kiên định mục tiêu chiến lược, thích ứng linh hoạt để tiếp cận thị trường trong tình hình mới. Chúng tôi luôn tự đặt cho chính mình áp lực mới, xây dựng những kế hoạch lớn hơn, mở tầm nhìn xa hơn và chuẩn bị kỹ lưỡng hơn cho hành trình phía trước.

Chúng tôi đáp lại sự tin tưởng và đồng hành của quý vị bằng kết quả thực tế, bằng giá trị hữu hình và không ngừng gia tăng. PVCFC vững tin tiến về phía trước nhanh hơn, đạt đến những mục tiêu cao hơn và luôn đảm bảo tính bền vững.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công.

VĂN TIẾN THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN NGỌC NGUYÊN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

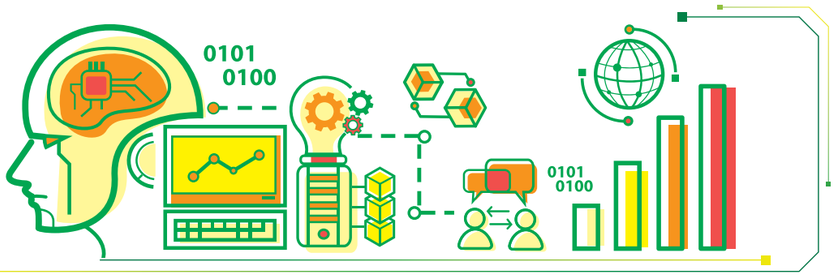
LẤY **VĂN HÓA**
LÀM **BẢN SẮC THƯƠNG HIỆU**

TỔNG QUAN VỀ PVCFC

Thông tin chung về Công ty	16
Ngành nghề kinh doanh	17
Lịch sử hình thành và phát triển	18
Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối	20
10 Sự kiện nổi bật năm 2021	22
Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu	26
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	28
Công ty con, Công ty liên kết	30
Mô hình quản trị - Cơ cấu tổ chức	32
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	36
Giới thiệu Ban Điều hành	40
Giới thiệu Ban Kiểm soát	44

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU	
Mã niêm yết:	DCM
Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
Tên tiếng Anh:	PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	PVCFC
Vốn điều lệ:	5.294.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN số:	2001012298
Trụ sở chính:	Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại:	(84 - 290) 3.819.000
Fax:	(84 - 290) 3.590.501
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh:	Lầu 18, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84 - 28) 54.170.555
Fax:	(84 - 28) 54.170.550
Website:	www.pvcfc.com.vn



VỐN ĐIỀU LỆ

5.294 tỷ đồng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Đội ngũ kỹ sư của PVCFC giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm NPK Cà Mau

Thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC là doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh chính về: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí, chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp với sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất. Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững. Hiện, PVCFC sở hữu 2 nhà máy: Nhà máy Đạm Cà Mau và Nhà máy NPK Cà Mau.

Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, ổn định duy trì công suất cao, sản phẩm chất lượng, tiêu thụ tối đa. Đặc biệt, ngày 6/10/2021, Nhà máy cán mốc 8 triệu tấn sản phẩm sau 10 năm hoạt động ổn định với 110% công suất, đánh dấu mốc son trên hành trình phát triển nông nghiệp bền vững.

Năm 2021, Nhà máy NPK Cà Mau được xây dựng với công suất 300.000 tấn/ năm cũng đã chính thức hoạt động, mang đến những giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng và giá trị gia tăng cho hoạt động sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân. Hòa nhập xu hướng thời đại, PVCFC không ngừng đẩy mạnh công tác đầu tư nghiên cứu và cho ra đời những dòng sản phẩm mới với tính năng vượt trội. Bên cạnh các sản phẩm Urê, 2021 là năm lần đầu tiên Công ty sản xuất và ra mắt sản phẩm NPK từ dây chuyền của nhà máy, cùng với đó là ra mắt sản phẩm phân bón hữu cơ mang thương hiệu "OM CÀ MAU". Với những sản phẩm tiêu biểu này, PVCFC ngày càng hoàn thiện chuỗi sản phẩm phong phú của mình, đồng thời hướng tới đáp ứng nhu cầu đa dạng của nông dân mọi miền, góp phần thúc đẩy hiệu quả doanh thu của PVCFC.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2008

Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức được khởi công xây dựng.

2011

Ngày 09/03/2011, Thành lập Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).



2012

Ra mắt sản phẩm mang thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng".

Đạt sản lượng 500.000 tấn sau 10 tháng hoạt động.



2013

Đạt sản lượng 1 triệu tấn sau 15 tháng vận hành.

Nhận 2 giải thưởng quan trọng: "Sao Vàng Đất Việt" và "Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu".



2014

Ngày 12/11/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với 128.951.300 cổ phiếu của PVCFC đã được đấu giá hết giúp PVCFC trở thành thương vụ IPO lớn nhất trong năm 2014.

PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu Quốc gia.



2015

Đạt sản lượng 3 triệu tấn sau 4 năm hoạt động.

PVCFC chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, niêm yết trên Sàn chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu DCM.

Ra mắt dòng sản phẩm phân bón cao cấp N.HUMATE +TE.



2016

Đạt sản lượng hơn 4 triệu tấn sau 5 năm hoạt động.

PVCFC đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

Ra mắt lần lượt 2 dòng sản phẩm chức năng cao cấp là N46.PLUS, N46.NANO C+.



2017

Chính thức phân phối bộ 7 sản phẩm vượt trội cung cấp trọn bộ dinh dưỡng cho cây trồng.

Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).



2018

Cán mốc sản lượng 5 triệu tấn.

Lần đầu tiên, các Hợp tác xã và bà con nông dân được tiếp cận chương trình "Trải nghiệm bộ sản phẩm công nghệ cao".

Năm đầu tiên, sản lượng tiêu thụ tăng cao, tự doanh vượt 10% so với kế hoạch.

2019

Sản xuất kỷ lục, về đích sớm 36 ngày: Đạt 870 nghìn tấn.

Cán mốc 6 triệu tấn Urê.

Hệ thống DMS đã chính thức vận hành giúp số hóa các giao dịch trong kinh doanh.

Đón nhận Danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín".

Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2019.

2020

Đạt doanh thu kỷ lục: 7.700 tỷ đồng.

Sản lượng xuất khẩu kỷ lục trên 300 nghìn tấn.

Cán mốc 7 triệu tấn Urê.

Mở rộng thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân Bón Cà Mau".

Thương hiệu Quốc gia 2020.



2021

Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty 2011 - 2021

Đạt doanh thu kỷ lục: 10.041,67 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch.

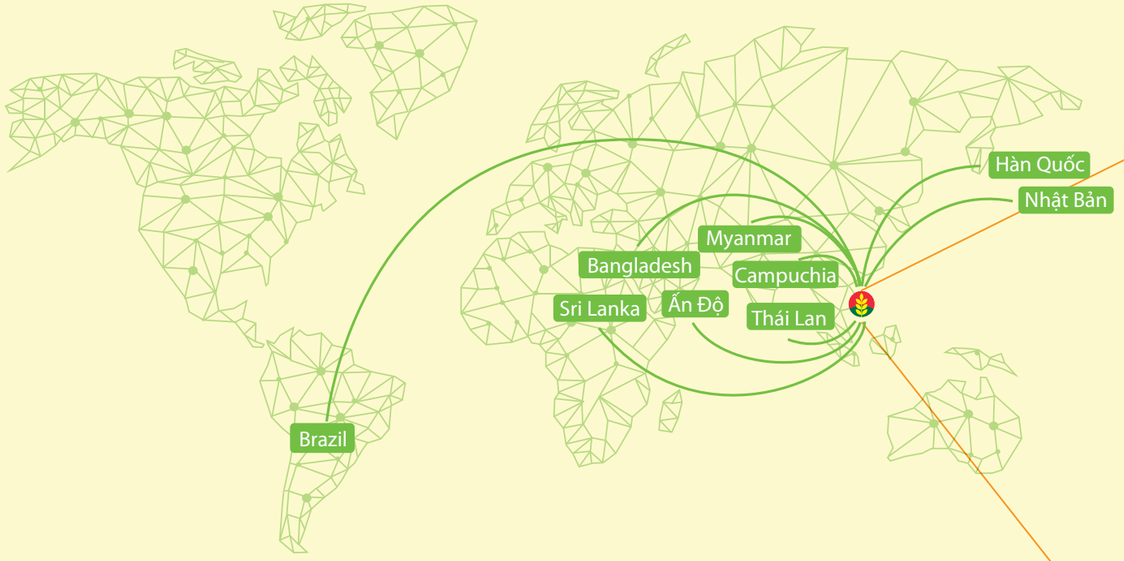
Lợi nhuận trước thuế đạt 1.956,27 tỷ đồng, đạt 212% kế hoạch.

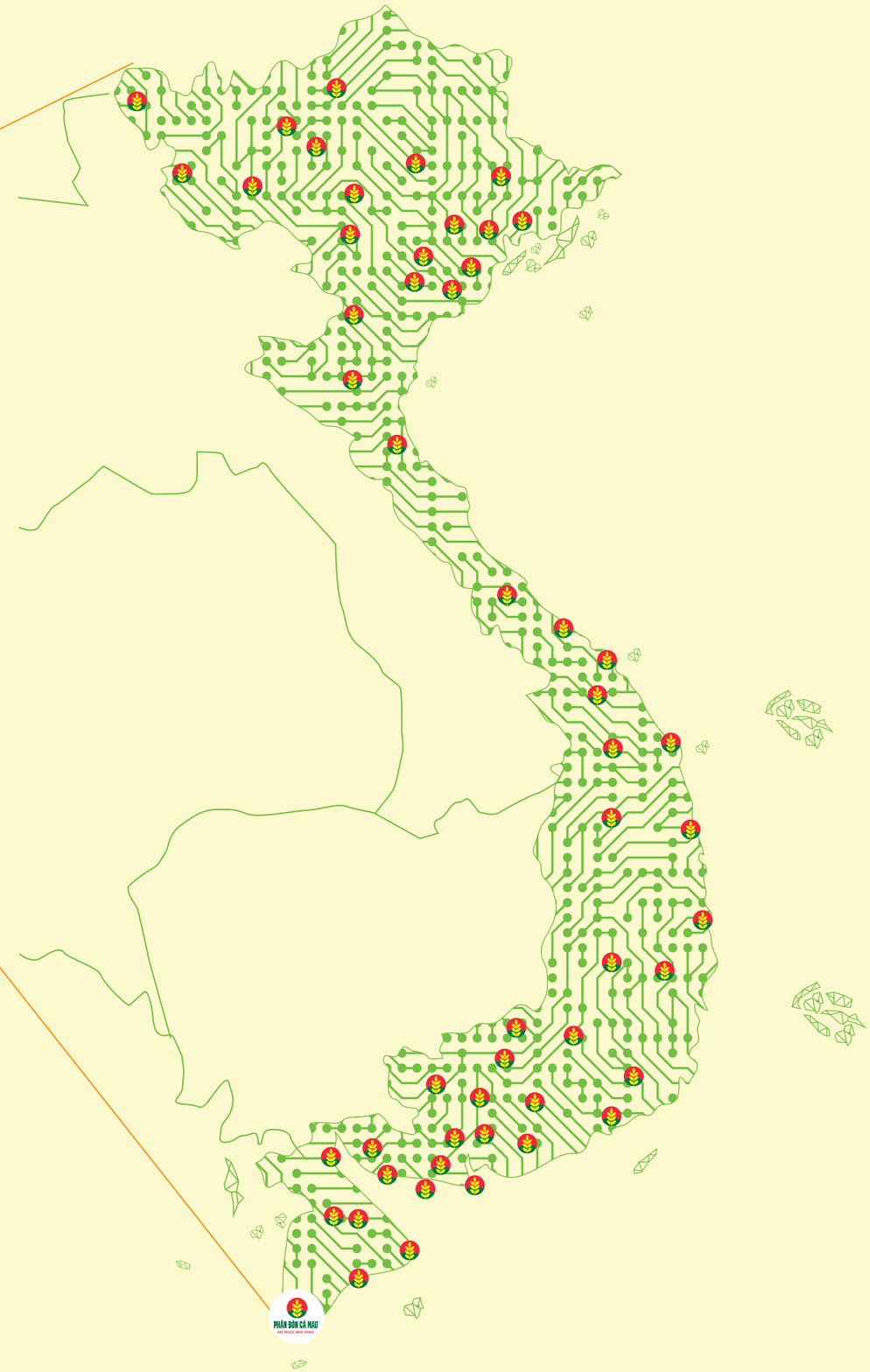
Được Forbes xếp vào danh sách 50 công ty đứng đầu, có tiềm năng phát triển tại Việt Nam.

Lần đầu tiên sản xuất và ra mắt sản phẩm phân bón hữu cơ mang tên OM CAMAU.

Đạt TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI





Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC bao gồm Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, Campuchia. Ngoài ra, PVCFC còn chủ động mở rộng khai thác, xâm nhập các thị trường trong nước ở khu vực miền Trung, miền Bắc và thị trường Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ La-tinh.

Đến nay, PVCFC đã ghi dấu sự có mặt trên bản đồ thế giới với 9 quốc gia Công ty đã xuất khẩu, bao gồm: Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ, Bangladesh, Brazil, Nhật Bản, Hàn Quốc, Sri Lanka.

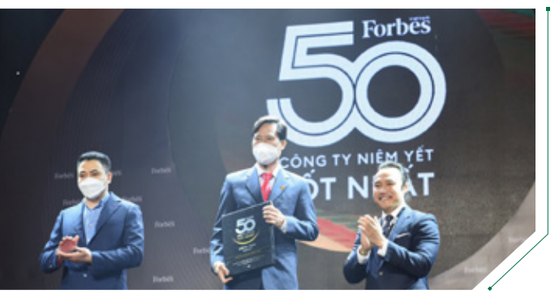
Năm 2021, do nhu cầu phân bón trong nước tăng cao, PVCFC đã chủ động dừng/giảm mục tiêu kế hoạch xuất khẩu và mở rộng thị trường quốc tế để nỗ lực tối đa, tập trung tiêu thụ nội địa và thị trường có hệ thống phân phối truyền thống.

Hệ thống phân phối sản phẩm trải dọc chiều dài đất nước.

KHU VỰC	TỈNH THÀNH
Tây Nam Bộ: 13	An Giang; Bạc Liêu; Bến Tre; Cà Mau; Tiền Giang; Trà Vinh; Cần Thơ; Đồng Tháp; Sóc Trăng; Hậu Giang; Kiên Giang; Long An; Vĩnh Long.
Đông Nam Bộ và Tây Nguyên: 11	TP. Hồ Chí Minh; Đồng Nai; Bình Dương; Bình Phước; Bà Rịa - Vũng Tàu; Ninh Thuận; Đắc Nông; Đắc Lắk; Lâm Đồng; Tây Ninh; Bình Thuận.
Miền Trung: 10	Quảng Trị; Huế; Bình Định; Phú Yên; Gia Lai; Kom Tum; Khánh Hòa; Quảng Ngãi; Quảng Nam; Đà Nẵng.
Miền Bắc: 19	Vĩnh Phúc; Hải Dương; Ninh Bình; Hải Phòng; Hưng Yên; Nam Định; Thái Bình; Hà Nam; Hà Tĩnh; Nghệ An; Thanh Hóa; Phú Thọ; Tuyên Quang; Thái Nguyên; Sơn La; Điện Biên; Lai Châu; Lào Cai; Yên Bái.

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2021

1 Lọt Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021



Giải thưởng "Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021" đã ghi nhận thành tích của PVCFC

Với tiềm lực nổi trội, bản lĩnh đương đầu cùng khả năng ứng phó trước những thách thức và khó khăn của đại dịch Covid-19, PVCFC đã được ghi tên vào danh sách "50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất 2021" do Forbes Việt Nam bình chọn. Để được vinh danh tại sự kiện uy tín lần này, PVCFC phải đáp ứng được các tiêu chí khắt khe của Forbes áp dụng toàn cầu và phù hợp đặc thù Việt Nam. Đây là lần đầu tiên PVCFC vươn lên vị trí Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam. Với danh hiệu này, PVCFC ngày càng khẳng định vị thế và uy tín của một trong những Công ty đầu ngành, góp phần nâng thương hiệu Phân Bón Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng lên một tầm cao mới trên thị trường trong nước và quốc tế.

2 Lần đầu tiên cổ phiếu cán mốc 41.200 đ, vốn hóa vượt 1 tỷ USD

Năm 2021 được đánh dấu bằng bước tiến ngoạn mục mang tính "bứt phá dẫn đầu" của PVCFC, đó là lần đầu tiên giá cổ phiếu Công ty đạt đỉnh 41.200 đồng, vốn hóa thị trường vượt 1 tỷ USD. Điều này thể hiện sự đánh giá cao của thị trường và sự tin tưởng của người tiêu dùng đối với PVCFC. Đồng thời, mốc son này là minh chứng mạnh mẽ cho những nỗ lực đáng ghi nhận của PVCFC trong điều kiện kinh doanh đầy thách thức, là lời khẳng định và cam kết của PVCFC đến cổ đông, nhà đầu tư về hiệu quả kinh doanh và sự phát triển ổn định dài lâu.



3 Doanh thu đạt trên 10.000 tỷ đồng, LNST đạt trên 1.800 tỷ đồng



Dù gánh chịu nhiều tác động không nhỏ từ đại dịch Covid-19 và đối diện với nhiều sóng gió trong mọi mặt sản xuất kinh doanh, nhưng kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 rất ấn tượng. Tổng kết năm 2021, PVCFC đã xuất sắc cán mốc doanh thu 10.000 tỷ đồng, LNST đạt trên 1.800 tỷ đồng, vượt xa chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, tạo bước đà vững chắc cho việc đặt mục tiêu những giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

4 Xuất xưởng những lô hàng NPK Cà Mau đầu tiên



Lãnh đạo PVCFC trong buổi lễ chính thức ra mắt sản phẩm NPK Cà Mau

Vào tháng 4/2021, gần 20.000 tấn NPK Cà Mau đầu tiên đã xuất xưởng, góp phần đáp ứng nhu cầu đang tăng cao từ khu vực ĐBSCL trong vụ Hè Thu. Vượt xa ý nghĩa của việc đạt mục tiêu lợi nhuận, những lô hàng này đã làm phong phú hơn lựa chọn, gia tăng lợi ích và mang lại giá trị bền lâu cho bà con cũng như nền nông nghiệp nước nhà.

Đặc biệt, sự xuất hiện của NPK Cà Mau còn là một giải pháp hữu hiệu, góp phần đẩy lùi vấn nạn hàng nhái hàng giả còn tràn lan trên thị trường. Đây được xem như một bước tiến dài của PVCFC trên con đường hoàn thiện trọn bộ giải pháp dinh dưỡng tối ưu cho cây trồng.

5 Ra mắt sản phẩm phân bón hữu cơ cao cấp OM CAMAU

Với vai trò là thương hiệu uy tín chuyên sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón chất lượng cao, PVCFC luôn nỗ lực để đem tới cho người nông dân những sản phẩm phân bón mang lại lợi ích lâu dài cho đất, cây trồng và môi trường. Ngoài những sản phẩm như Urê Bio, N46.Plus, N.Humate+TE,... năm 2021 PVCFC tiếp tục mở rộng bộ giải pháp dinh dưỡng toàn diện với OM CAMAU - phân bón hữu cơ cao cấp được sản xuất theo công thức Smart Ferti độc đáo. Với hàm lượng hữu cơ hữu hiệu cao, cùng các thành phần khoáng chất Đạm, Lân, Kali và một số tinh chất như axit humic, axit fulvic từ nguồn nguyên liệu cao cấp, OM CAMAU được xem là mảnh ghép hoàn thiện bộ sản phẩm giàu dinh dưỡng của PVCFC và là người bạn đồng hành đắc lực giúp bà con nông dân canh tác – chăm bón cây trồng một cách hiệu quả và năng suất.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2021 (tiếp theo)

6 Công bố bộ nhận diện mới sau hơn 10 năm đi vào hoạt động

Năm 2021 đánh dấu cột mốc 11 năm của PVCFC trên hành trình thực hiện sứ mệnh phụng sự nông nghiệp nước nhà hướng tới phát triển bền vững và nâng tầm thương hiệu Việt trên trường quốc tế. Tháng 10/2020, PVCFC chính thức công bố mở rộng thương hiệu sang Phân Bón Cà Mau và hoàn thiện quá trình chuyển đổi nhận diện thương hiệu toàn diện trong suốt năm 2021. Đây là bước chuyển mình đột phá, khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường phân bón Việt Nam và khu vực.

7 Tự lực hoàn thành bảo dưỡng tổng thể trước kế hoạch mà không huy động chuyên gia

Đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Cà Mau lần thứ 9 diễn ra trong bối cảnh nhu cầu thị trường tăng cao và đại dịch Covid-19 đang ảnh hưởng nặng nề đến các tỉnh ĐBSCL. Nhờ khả năng chủ động lập kế hoạch và đội ngũ có kinh nghiệm, vững tay nghề và tinh thần quyết tâm cao, ngày 22/11/2021 công tác BDTT Nhà máy hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch đã đặt ra. Toàn bộ 1.729 hạng mục lớn nhỏ đều hoàn tất vượt trội mà không phải thuê đội ngũ chuyên gia hỗ trợ. Năng lực làm chủ công nghệ và sáng tạo tiên phong của PVCFC đã giúp những lô sản phẩm thương mại chất lượng cao được xuất xưởng kịp thời phục vụ bà con trong cao điểm vụ Đông - Xuân.



Đội ngũ kỹ sư của PVCFC hoàn thành bảo dưỡng tổng thể nhà máy trước kế hoạch đặt ra mà không huy động chuyên gia nước ngoài

8 Kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty và Chuẩn bị công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV & đại biểu HĐND các cấp 2021 - 2026



Buổi lễ kỷ niệm 10 năm thành lập PVCFC

Ngày 16/3/2021, PVCFC tổ chức thành công lễ kỷ niệm 10 năm thành lập (09/3/2011 – 09/3/2021) và 10 năm hoàn thành Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau (2011 – 2021. Đây là một sự kiện vô cùng ý nghĩa đối với các thế hệ lãnh đạo và CBNV PVCFC để cùng nhau nhìn lại những mốc son đáng tự hào của chặng đường đã qua và hướng tới những thành tựu mới trong tương lai với tâm thế tự tin, sẵn sàng và quyết tâm.

Tháng 5/2021, hòa chung không khí của ngày hội toàn dân, PVCFC đã tích cực triển khai, chuẩn bị chu đáo cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đây là một trong những hoạt động trọng điểm của PVCFC trong năm 2021 với kỳ vọng bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, góp phần tích cực vào việc xây dựng đất nước ngày càng phát triển thịnh vượng và bền vững hơn. Theo kết quả được Hội đồng Bầu cử Quốc gia công bố vào chiều ngày 10/6/2021, ông Lê Mạnh Hùng, Ủy viên BCH Đảng bộ Khối DNTW, Phó Bí thư Đảng uỷ, Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) đã trúng cử Đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau khoá XV với tỷ lệ phiếu cao. Từ vai trò chỉ đạo phát triển thành công Cụm dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau cho đến nay là Tổng Giám đốc Petrovietnam, ông Lê Mạnh Hùng đã có nhiều cống hiến, nỗ lực, phấn đấu cho công cuộc phát triển vùng Đất mũi Cà Mau nói riêng, đóng góp trí tuệ phát triển kinh tế xã hội và xây dựng cộng đồng.

9 Nâng cấp và đổi mới Website

Một trong những đổi mới mà PVCFC thực hiện trong năm 2021 đó là nâng cấp và thiết kế lại giao diện Website **www.pvcfc.com.vn** trên nền tảng công nghệ bảo mật mới nhất. Với công nghệ hiển thị đa nền tảng, tốc độ truy cập nhanh, giao diện thân thiện tập trung hiển thị số liệu cho nhà đầu tư, và cấu trúc các chuyên mục được sắp xếp phù hợp, thông minh,... Website đã cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin quan trọng về đầu tư, cổ phiếu cho cổ đông/ nhà đầu tư, đồng thời giúp bà con nắm bắt nhanh nhưng thông tin vụ mùa, thị trường và lĩnh vực nông nghiệp.



Giao diện website mới của PVCFC

Đặc biệt, đây còn là phiên bản Website tích hợp người nhân tạo có thể tương tác trực tiếp với khách hàng. Dựa vào những cái click chuột về vấn đề quan tâm của khách hàng, "người nhân tạo" sẽ đưa ra thông tin tư vấn phù hợp. Nhờ vậy, trải nghiệm của khách hàng với PVCFC được nâng cao, họ được phục vụ nhanh chóng và thuận tiện hơn. Đây là bước đột phá mới của PVCFC trong việc vận dụng trí tuệ nhân tạo vào chăm sóc và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

10 HĐQT được tổ chức, hoạt động và nâng cấp theo Thông lệ quốc tế tốt nhất



Các lãnh đạo PVCFC tham gia chương trình đào tạo Thông lệ quản trị tốt nhất năm 2021.

Để đứng vững và dẫn dắt doanh nghiệp đạt được những thành tựu bền vững trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, PVCFC đã tăng cường nâng cao năng lực của HĐQT theo những Thông lệ quốc tế tốt nhất. Theo đó, PVCFC, với sự tư vấn của VietStar Training & Consulting JSC, đã tổ chức thành công khóa đào tạo về công tác quản trị điều hành tại PVCFC bằng hình thức offline và thảo luận qua Zoom. Thông qua 3 buổi chia sẻ về: Hiệu quả hoạt động của HĐQT, Kiến tạo giá trị và Quản trị doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà điều hành cấp cao đến từ Singapore đã giúp Ban lãnh đạo PVCFC tiệm cận hơn với nhiều thông lệ quản trị công ty tốt nhất được quốc tế thừa nhận, sẵn sàng nâng cao, cải tiến chất lượng quản trị, giúp PVCFC ngày càng phát triển, thịnh vượng và không ngừng vươn xa.

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

NHỮNG GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

STT	GIẢI THƯỞNG	SỐ LẦN	NĂM	STT	GIẢI THƯỞNG	SỐ LẦN	NĂM
1	Huân chương Lao động hạng Nhì	1	2016	9	Bông lúa vàng Việt Nam	1	2018
2	Thương hiệu Quốc gia	4	2014, 2016, 2018, 2020	10	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	3	2016, 2017, 2021
3	Hàng Việt Nam chất lượng cao	3	2016, 2017, 2019	11	Top 10, 15 Báo cáo thường niên tốt nhất	3	2016, 2017, 2021
4	Chứng nhận Haldor Topsose Top các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm	1	2020	12	Doanh nghiệp vì người lao động	2	2016, 2017
5	Sao Vàng Đất Việt	3	2014, 2016, 2018	13	N46.Plus Cà Mau - Top 10 sản phẩm Tự hào trí tuệ Việt Nam	1	2017
6	Giải vàng Chất lượng Quốc gia	2	2015, 2020	14	Đồng hành cùng nhà nông	1	2020
7	Doanh nghiệp Bền vững	1	2019	15	N.Humate+TE đạt danh hiệu sản phẩm "Tự hào trí tuệ Việt Nam"	1	2016
8	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	2	2018, 2019	16	Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam	1	2021

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021



Giải Vàng Chất Lượng Quốc Gia

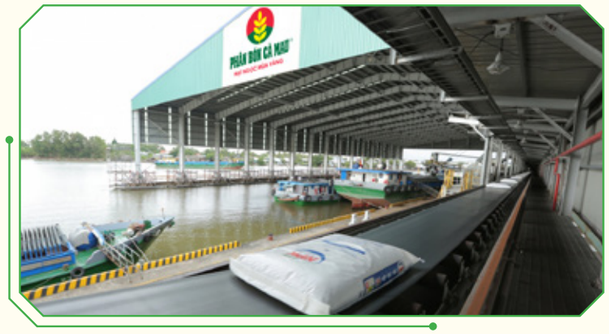


Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021



Top 10 Báo Cáo Thường Niên Tốt Nhất 2021





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU *(Theo danh sách chốt ngày 14/02/2022)*

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



TỔNG SỐ CỔ PHẦN

529.400.000

cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu:	**10.000** đồng/ cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phần:	**5.294.000.000.000** đồng
Loại cổ phần đang lưu hành:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	**529.400.000** cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	**0** (không) cổ phần
Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.	

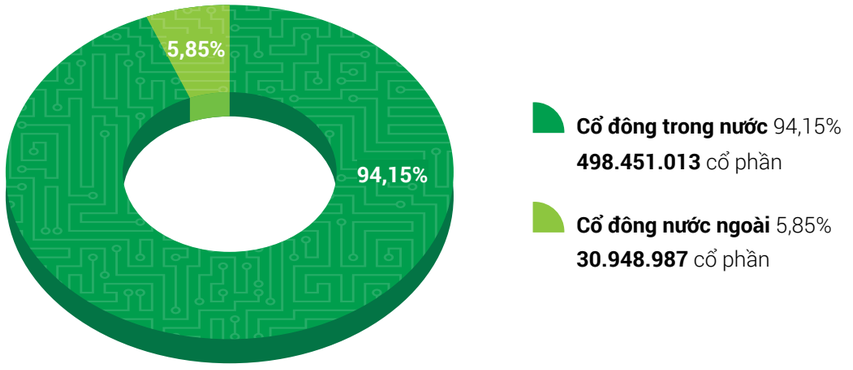
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN	0106000811	18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	400.023.057	75,56
Tổng cộng			**400.023.057**	**75,56**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 14/02/2022

STT	Cổ đông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**20.982**	**498.451.013**	**4.984.510.130.000**	**94,15**
1	Cổ đông tổ chức	90	409.291.750	4.092.917.500.000	77,31
1.1	*Trong đó: PVN*	*1*	*400.023.057*	*4.000.230.570.000*	*75,56*
1.2	*Khác*	*89*	*9.268.693*	*92.686.930.000*	*1,75*
2	Cổ đông cá nhân	20.922	89.159.263	891.592.630.000	16,84
II	**Cổ đông nước ngoài**	**112**	**30.948.987**	**309.489.870.000**	**5,85**
1	Cổ đông tổ chức	30	29.240.890	292.408.900.000	5,52
2	Cổ đông cá nhân	82	1.708.097	17.080.970.000	0,32
Tổng cộng		**21.094**	**529.400.000**	**5.294.000.000.000**	**100,00**

Biểu đồ cơ cấu cổ đông



CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2021, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2021, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM - PPC

Ngày thành lập:	10/06/2010
Vốn điều lệ tính đến hiện tại:	47.995.160.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE; sản xuất và kinh doanh phân bón và hợp chất Nitơ
Địa chỉ:	Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Số điện thoại:	02913 957 555
Số Fax:	02913 957 666
Email:	sale@pbp.vn
Website:	www.pbp.vn
Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC:	2.449.167 cổ phần, tương đương giá trị: 24.491.670.000 đồng
Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC:	51,03%

VỐN ĐIỀU LỆ PPC

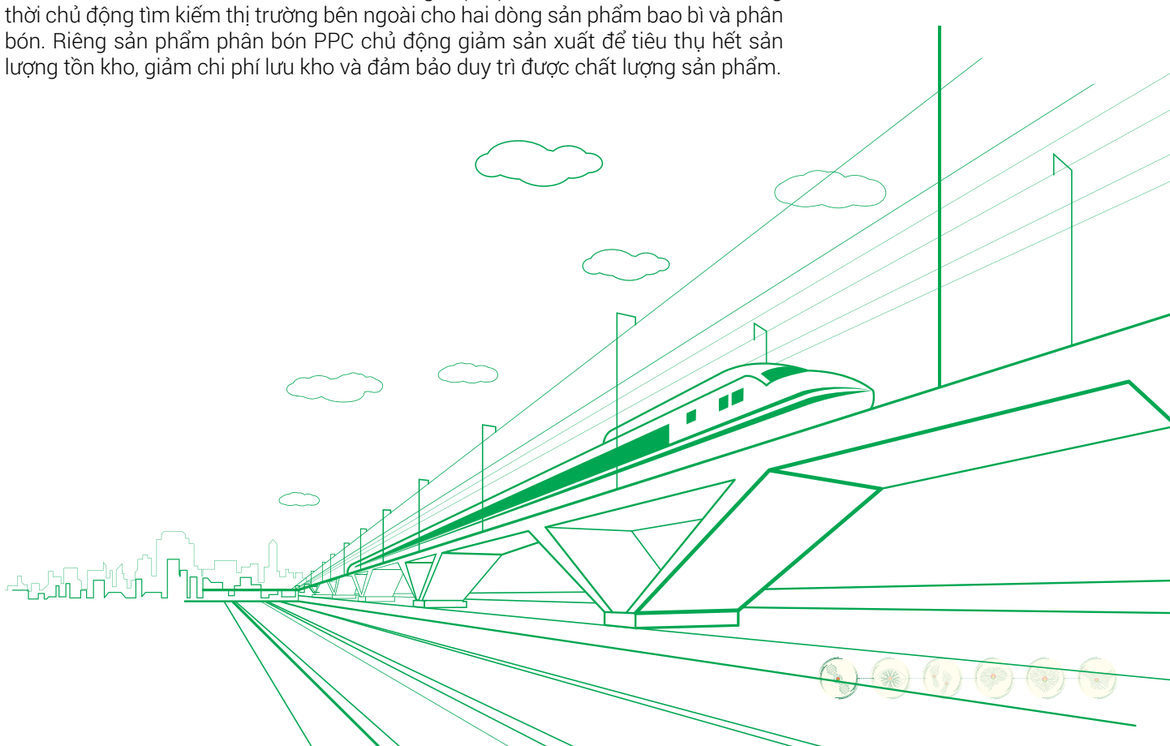
47.995.160.000 đồng

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH PPC

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		% TH 2021/ KH 2021	% TH 2021/ TH 2020
				Kế hoạch	Thực hiện		
I	**Sản lượng sản xuất**						
1	Bao bì	Nghìn bao	24.349,87	24.981,96	25.885,02	103,61%	106,30%
2	Phân bón	Tấn	3.840,75	13.000,00	6.420,06	49,39%	167,16%
II	**Các chỉ tiêu tài chính**						
1	Doanh thu	Triệu đồng	278.438	236.342	330.003	139,63%	118,52%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.877	7.094	7.529	106,13%	109,48%

PPC đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu được Công ty mẹ giao: vượt kế hoạch chỉ tiêu sản lượng sản xuất bao bì, tăng 3,61% so với kế hoạch, tăng 6,30% so với năm 2020, cung cấp kịp thời bao bì cho PVCFC.

Doanh thu tăng 39,63% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế tăng 6,13% so với kế hoạch. Bên cạnh đó, PPC luôn đảm bảo cung cấp kịp thời bao bì cho PVCFC đồng thời chủ động tìm kiếm thị trường bên ngoài cho hai dòng sản phẩm bao bì và phân bón. Riêng sản phẩm phân bón PPC chủ động giảm sản xuất để tiêu thụ hết sản lượng tồn kho, giảm chi phí lưu kho và đảm bảo duy trì được chất lượng sản phẩm.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU, TIỀN THÂN LÀ CÔNG TY TNHH MTV PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU, LÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM, ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 474/QĐ-DKVN NGÀY 09/03/2011 CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM. THÁNG 01/2015, CÔNG TY CHÍNH THỨC CHUYỂN ĐỔI HOẠT ĐỘNG SANG MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN VỚI TÊN GỌI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU. TRẢI QUA QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY THAY ĐỔI THEO TỪNG GIAI ĐOẠN.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI, SẮP XẾP LẠI CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY THEO HƯỚNG TINH GỌN, ĐA CHỨC NĂNG, HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ VÀ PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THỰC TIỄN CỦA DOANH NGHIỆP, HƯỚNG TỚI KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Hội đồng Quản trị

07 người, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, 03 Thành viên HĐQT và 02 Thành viên HĐQT độc lập

Ban Tổng Giám đốc

06 người, bao gồm: 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

03 người, bao gồm: 01 Trưởng ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên

Kế toán trưởng

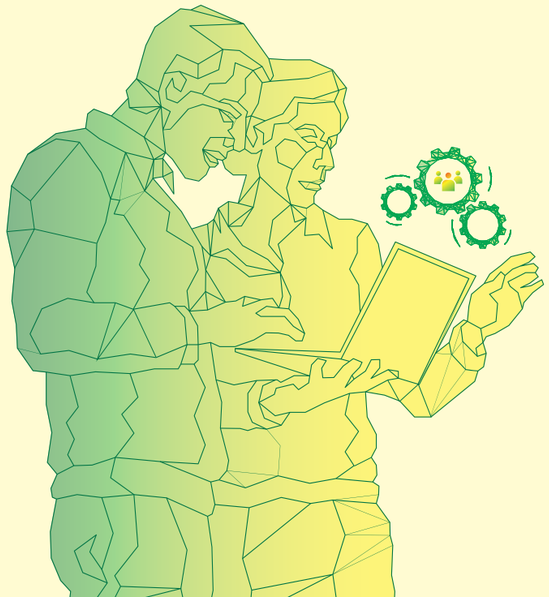
01 người

Ủy ban & Ban Kiểm toán

02 Ủy ban (Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro; Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng); 01 Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị Công ty

Các ban chức năng

Bao gồm 9 ban/ đơn vị/ văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc



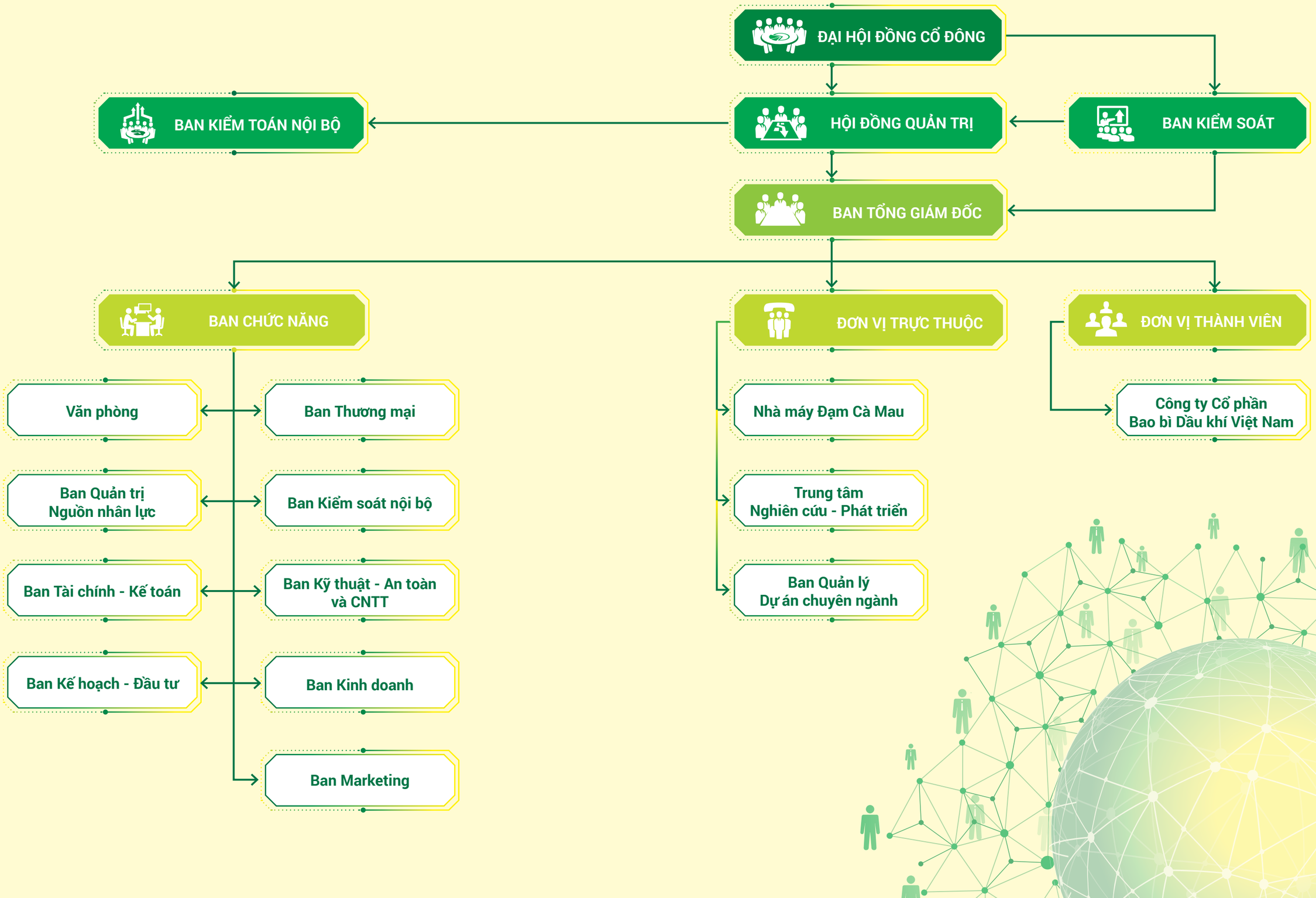
Đơn vị trực thuộc

02 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành và Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển

Đơn vị thành viên

01 đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam do PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TRẦN NGỌC NGUYÊN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/09/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Lọc - Hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý kinh tế.

Quá trình công tác

Ông Nguyên đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ khác nhau: Kỹ sư công nghệ phòng Quản lý Nhà thầu, phòng Giám sát Công nghệ Nhà máy lọc Dầu Dung Quất; Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Sản xuất; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn nay là Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Ông được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau từ ngày 10/01/2019 đến nay.



ÔNG VĂN TIẾN THANH

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/07/1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm.

Quá trình công tác

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau.

Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Marốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau năm 2011, ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau.

Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung Tâm Nghiên cứu Phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Tháng 06/2018, ông được Đại Hội đồng Cổ đông bầu giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG TRẦN MỸ

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/10/1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế công nghiệp.

Quá trình công tác

Ông Mỹ bắt đầu quá trình công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum từ năm 1985. Sau đó, ông đảm nhiệm vị trí khác như: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy Điện Hương Điền.

Ông bắt đầu công tác tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau từ năm 2006 và đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch.

Năm 2012 ông bắt đầu công tác tại PVCFC và đảm nhiệm vị trí như: Trưởng ban Kế hoạch Chiến lược; Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư. Từ tháng 01/2015, ông được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị.



ÔNG NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Từ năm 2012, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Tháng 6/2014 - 01/2015, ông đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên (kiêm nhiệm); kiêm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam từ tháng 12/2012 - 4/2016.

Tháng 01/2015 - 09/2020, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Tháng 06/2020, Đại hội đồng Cổ đông thống nhất bầu chọn ông giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG LÊ ĐỨC QUANG

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/06/1975

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Hóa công nghệ - Hóa dầu.

Quá trình công tác

Ông Quang có nhiều năm làm việc trong ngành Dầu khí và kinh qua các vị trí: Kỹ sư Công nghệ Dầu khí; Chuyên viên Ban khí, Phó trưởng ban Ban khí, Phó Trưởng ban Công nghiệp khí và Lọc hóa dầu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tháng 06/2020, Đại hội đồng Cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chuyên trách.

Tháng 04/2021, Đại hội đồng Cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.



BÀ ĐỖ THỊ HOA

Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/12/1960

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp.

Quá trình công tác

Bà Đỗ Thị Hoa làm việc trong ngành Dầu khí 36 năm từ tháng 10/1980 đến 04/2016 khi bà nghỉ chế độ BHXH.

Bà kinh qua nhiều vị trí: Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng Công ty Vận tải Dầu khí - Tổng cục Dầu khí nay là PVN; Trưởng nhóm kiểm toán các đơn vị thành viên, Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ, Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán và kiểm toán PVN và bà nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2016.

Tháng 04/2021, Đại hội đồng Cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn bà vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập.



ÔNG TRƯƠNG HỒNG

Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập
Chủ tịch Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/04/1959

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Nông nghiệp, chuyên ngành Đất và Phân bón

Quá trình công tác

Sau khi tốt nghiệp Đại học, ông Trương Hồng đi làm từ năm 1984 ông làm việc tại các viện nghiên cứu cà phê nay là Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Tây Nguyên, kinh qua các vị trí: phó phòng Phân tích Nông hóa Thổ nhưỡng, Nghiên cứu viên bộ môn Đất Phân bón, Nghiên cứu viên chính, Phó trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác Quốc tế.

Từ năm 2003 - 2019, ông làm việc tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên với các vị trí: Quyền Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Nông Lâm nghiệp Eakmat, Phó trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thủy lợi Nông Lâm nghiệp Gia Lai, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Quyền Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Nghiên cứu viên cao cấp. Ông nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2019.

Tháng 04/2021, Đại hội đồng Cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG VĂN TIẾN THANH

Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/07/1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm.

Quá trình công tác

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau.

Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Marốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau năm 2011, ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau.

Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung Tâm Nghiên cứu Phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Tháng 06/2018, ông được Đại Hội đồng Cổ đông bầu giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG TRẦN CHÍ NGUYỆN

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/09/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác

Trước năm 2008, ông Nguyện làm việc tại Phòng Kế toán Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau.

Từ năm 2008 - 2011, ông công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau với các chức danh Chuyên viên, Phó trưởng phòng. Ông đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC bắt đầu từ năm 2012.

Từ tháng 01/2015, ông được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị và tháng 04/2016 - 11/2019 ông kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

Tháng 06/2020, ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG LÊ NGỌC MINH TRÍ

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán các doanh nghiệp.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ông được bổ nhiệm đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Tháng 06/2015 đến nay ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG NGUYỄN TUẤN ANH

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/02/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại, Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

Ông Tuấn Anh có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Dầu khí, Phân bón, Hóa chất. Năm 1998, ông làm việc tại Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí. Năm 2002, ông làm việc tại Công ty Bảo hiểm Dầu khí. Năm 2006, ông giữ chức Trưởng phòng Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc.

Năm 2008, ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc.

Tháng 10/2009, ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban các Dự án hợp tác nước ngoài, Trưởng ban Đầu tư xây dựng, Trưởng ban Kinh doanh phân bón Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

Tháng 04/2014, ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí.

Tháng 06/2017, ông được bổ nhiệm và tiếp nhận chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/07/1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

Quá trình công tác

Bà Hiền đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: Tháng 3 - 10/1996: Trợ lý Giám đốc Công ty Tư vấn Đầu tư nước ngoài (Invest consultant); Từ tháng 10/1996 - 12/2001: Chuyên viên phân tích Kinh tế - Tài chính, lập dự toán/Chủ nhiệm bộ môn Kinh tế - Tài chính Phòng thiết kế Nhiệt điện - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (EVN);

Từ 01/2002 - 08/2005: Chuyên viên/ Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau; Từ tháng 09/2005 - 06/2007: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.

Từ 06/2007- 03/2008: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

Từ tháng 04/2008 - 01/2011: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí miền Nam; Chủ tịch Công ty Phân bón Hóa chất Đông Nam Bộ;

Từ tháng 02/2011-12/2018: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; Chủ tịch Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Tây Nam Bộ; Tháng 01/2019, bà được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/03/1979

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ - Hóa dầu.

Quá trình công tác

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất với nhiều vai trò khác nhau: Từ tháng 4/2004, ông đảm nhiệm chức danh Kỹ sư vận hành DCS, Trưởng ca Xưởng Urê 02/2007 đến tháng 10/2010 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

Tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau ông kinh qua các vị trí: Tháng 02/2010, Quản đốc Xưởng Urê; Tháng 03/2012 Phó Trưởng ban Sản xuất; Tháng 01/2013, Trưởng ban Quản lý Vận hành Sản xuất; Tháng 02/2016, Phó Giám đốc Nhà máy; Tháng 02/2018, Giám đốc Nhà máy.

Tháng 7/2020 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kiêm nhiệm Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau.



ÔNG ĐINH NHƯ CƯỜNG

Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/02/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác

Ông Cường có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán đảm nhiệm các vị trí chức danh như: Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế hoạch Đầu tư Thành phố Cà Mau; Phụ trách phòng Kế toán Phòng Kế toán ngân sách Tp. Cà Mau từ năm 1998 đến 03/2007.

Tháng 04/2007, ông chuyển về làm việc trong ngành Dầu khí và đảm nhiệm nhiều vị trí: Chuyên viên Kế toán ban QLDA Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chuyên viên; Trưởng phòng Kế toán; Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán.

Tháng 02/2016 ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính - Kế toán PVCFC.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/05/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Nhà nước.

Quá trình công tác

Bà Hương đã từng có 11 năm kinh nghiệm với các vị trí Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Thanh, Kế toán Công ty TNHH Tân Thành Phú Mỹ Việt Nam.

Từ năm 2011 - 2015, bà làm việc tại PVCFC, đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Phó Trưởng phòng Kế toán. Bà được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 01/2015.



ÔNG ĐỖ MINH ĐƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/11/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán tổng hợp.

Quá trình công tác

Từ năm 2002 ông bắt đầu làm và đảm nhiệm chức danh Cửa hàng phó Cửa hàng Công nghệ Thực phẩm - Trực thuộc Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau.

Đến tháng 02/2008 ông làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 10/2012 ông chuyển sang làm việc tại PVCFC và đảm nhiệm các chức danh: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên/ Tổ trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ.

Đến tháng 04/2016 ông được Đại hội đồng cổ đông bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG NGUYỄN QUỐC HUY

Thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm)

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác

Ông Huy bắt đầu làm việc trong lĩnh vực ngân hàng từ năm 2008.

Từ năm 2008 - 2014 công tác tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Từ năm 2015, ông đảm nhiệm Phó phòng Quản lý khách hàng phi tín dụng - Khối QL&TCTTS Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank).

Từ tháng 04/2019 - tháng 03/2021, ông Huy là thành viên Ban Kiểm soát PVCFC.

Từ tháng 04/2021, ông miễn nhiệm chức vụ Thành viên ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG TRẦN VĂN BÌNH

Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 26/12/1989

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng - Tài chính

Quá trình công tác

Ông Bình làm việc tại Công ty gần 10 năm từ tháng 04/2012 đến nay.

Ông đảm nhiệm các vị trí công việc: 5 năm ông đảm nhiệm vị Chuyên viên ban Tài chính - Kế toán; hơn 1 năm đảm nhiệm vị trí Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Kế toán Tổng hợp; hơn 2 năm đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung Tâm nghiên cứu Phát triển.

Tháng 04/2021, Đại hội đồng Cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Ban Kiểm soát của Công ty với vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát.

LẤY **TẦM NHÌN**
LÀM **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng quan ngành Phân bón 2021	48
Triển vọng ngành phân bón năm 2022	54
Xu thế công nghệ tác động đến ngành phân bón và sự phát triển của PVCFC	58
Chuỗi giá trị của PVCFC	62
Phân tích SWOT	64
Định hướng phát triển	74

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2021

THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN THẾ GIỚI - NHỮNG ĐIỂM NHẤN CHÍNH

Về thị trường Urê thế giới

- Nguồn cung năm 2021 có xu hướng thắt chặt hơn so với năm 2020 ở một số khu vực như Trung Quốc, Đông Nam Á, Châu Âu, Baltic do ảnh hưởng từ đại dịch Covid 19 gây ra và chủ trương một số nước hạn chế xuất khẩu, áp dụng cơ chế "hạn ngạch xuất khẩu" tùy từng thời điểm.

- Việc cung ứng, vận chuyển, giao hàng Urê tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ chuỗi cung ứng, vận chuyển từ năm 2020 gây ra nhưng chưa kịp khắc phục, từ đó tác động đến luồng chu chuyển hàng hóa ở các nước. Năm 2021 cũng chứng kiến tình trạng ùn ứ hàng hóa, containers tại nhiều hàng hải cảng lớn ở Mỹ, Trung Quốc, Brazil, Argentina, Châu Âu.

- Các chính phủ can thiệp vào thị trường để duy trì nguồn cung ổn định nội địa thay vì đẩy mạnh xuất khẩu như giai đoạn trước. Các nước như Nga, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ chủ động đưa ra các quy định này, riêng Trung Quốc duy trì cơ chế kiểm soát nghiêm ngặt với phân bón xuất khẩu ít nhất đến hết tháng 6/2022, Nga là tháng 5/2022.

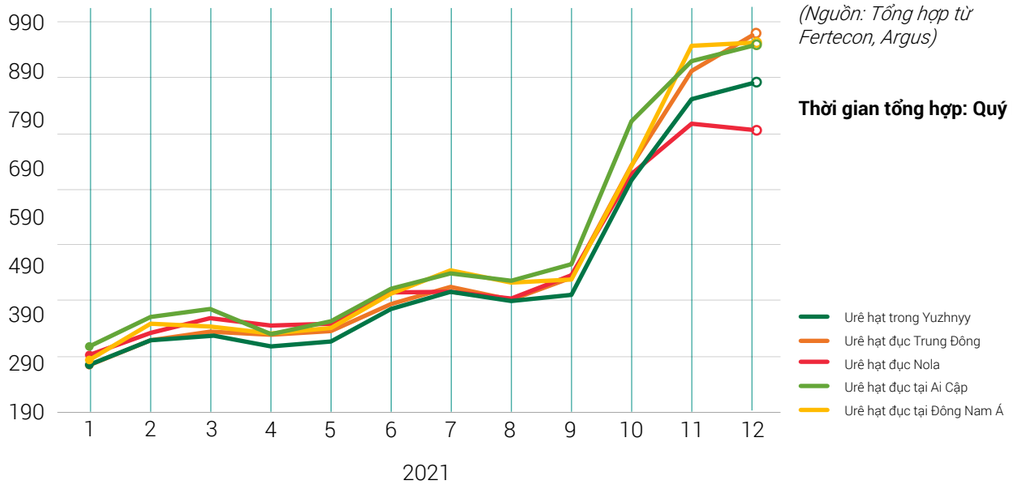
- Các mặt hàng nông sản chính duy trì ở mức cao trong năm 2021 giúp hỗ trợ duy trì nhu cầu mua phân bón cho nông dân, nhất là khu vực Mỹ La-tinh (ngô, đậu tương ở Brazil, Argentina), Đông Nam Á (dầu cọ thô ở Indonesia, Malaysia).

- Nhu cầu mua tích trữ làm nguyên liệu sản xuất NPK cao hơn ở các nước đẩy cầu Urê tăng, trong đó đáng chú ý là các nước như Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan, Brazil, Indonesia, Malaysia.

- Giá Urê tăng mạnh cộng với khó khăn trong thời kỳ Covid-19 khiến cho Urê trở nên "khan hiếm hơn" trước.

Diễn biến giá Urê thế giới bình quân tháng năm 2021

ĐVT: USD/tấn



(Nguồn: Tổng hợp từ Fertecon, Argus)

Thời gian tổng hợp: Quý I/2022

Về thị trường Kali thế giới

- Nhu cầu mua tích trữ làm nguyên liệu sản xuất NPK cao hơn ở các nước đẩy cầu Kali tăng đột biến ở một số thời điểm (nhất là ở Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á).

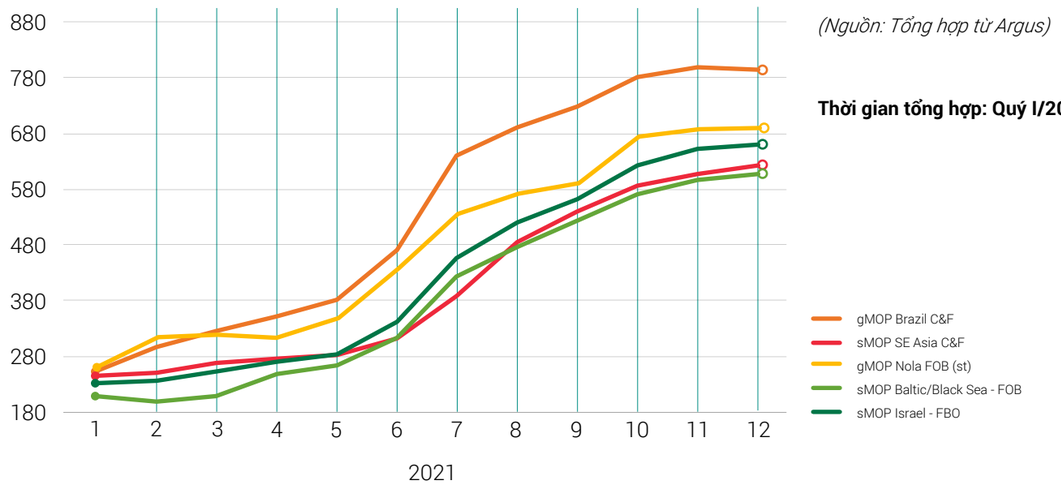
- Liên minh/ thỏa thuận giữa các tập đoàn sản xuất Kali lớn (Canpotex, ICL, BPC, APC và Uralkali,...) đẩy giá Kali tăng trên thế giới và chủ động thắt chặt nguồn cung ứng (năm 2020 còn thiết lập mức giá sàn ở Ấn Độ 220$/tấn cfr; Trung Quốc là 230 $/tấn cfr nhưng giá sàn gần như "biến mất" trong năm 2021); kể cả các nước vốn lâu nay là các thị trường mua chính như Ấn Độ, Brazil,... giờ phải chuyển sang cơ chế mua ngay là chính vì nếu không, sẽ khó cạnh tranh mua nổi hàng hóa giá cao hơn do một số nước chủ động nâng giá nhập khẩu mặt hàng này để "hút hàng" về nước họ, kịp thời đáp ứng nhu cầu mùa vụ cao điểm trong nước, nhất là các nước có nền sản xuất nông nghiệp lớn như Mỹ, Brazil, Argentina.

- Việc Mỹ, EU áp dụng trừng phạt kinh tế với Belarus cũng khiến nguồn cung Kali từ nước này giảm trong cán cân thương mại toàn cầu. Với vị thế là nhà cung ứng số 2 thế giới về Kali, sau Canada, việc Belarus bị Mỹ áp dụng lệnh trừng phạt kinh tế cũng khiến nguồn cung Kali từ nước này suy giảm mạnh trên thị trường, góp phần đẩy giá Kali tăng cao do các nước nhập khẩu truyền thống của Belarus chuyển sang thay thế tìm thị trường mới.

- Diễn biến giá Kali thế giới cũng tăng rất mạnh trong năm 2021 và nhiều thời điểm có gia tốc cao nhiều so với giá Urê thế giới.

Diễn biến giá Kali thế giới bình quân tháng năm 2021

ĐVT: USD/tấn



(Nguồn: Tổng hợp từ Argus)

Thời gian tổng hợp: Quý I/2022

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2021 (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN THẾ GIỚI - NHỮNG ĐIỂM NHẤN CHÍNH (tiếp theo)

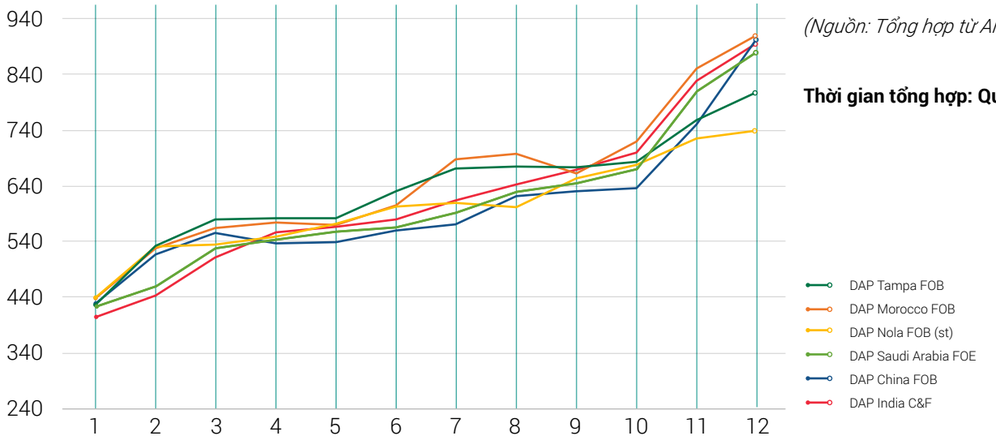
Về thị trường DAP thế giới

Ngoài các yếu tố chung như thị trường Urê và thị trường Kali đã nêu trên, thị trường DAP chịu sự ảnh hưởng bởi các nhân tố khác như sau:

- Nhu cầu mua tích trữ làm nguyên liệu sản xuất NPK cao hơn ở các nước đẩy cầu DAP tăng đột biến ở một số thời điểm (nhất là ở Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan, Indonesia, Malaysia).
- Sản xuất DAP ở Trung Quốc, Ấn Độ giảm và có chi phí sản xuất cao hơn nước ngoài nên phát sinh nhu cầu nhập DAP nhiều hơn trước để bù đắp bài toán hiệu quả kinh tế.
- Chi phí NH_3, lưu huỳnh tăng cao (có thời điểm tăng 30% - 50%/quý) đẩy giá thành sản xuất DAP tăng mạnh.
- Các nước tiêu thụ lớn có nhu cầu cao về DAP đẩy giá mua nhập khẩu DAP cao hơn để hút hàng về nước mình (Mỹ, Brazil...), vô hình chung tiếp tục đẩy giá DAP tăng thêm ở các thị trường mua khác.
- Trung Quốc chủ động giảm xuất khẩu DAP sang các nước khác, trừ thị trường truyền thống ở Nam Á, ĐNA khiến nguồn cung xuất khẩu suy giảm mạnh.
- Giá DAP thế giới cũng trong chiều hướng tăng chóng mặt trên phạm vi toàn cầu.

Diễn biến giá DAP thế giới bình quân tháng năm 2021

ĐVT: USD/tấn



(Nguồn: Tổng hợp từ Argus)

Thời gian tổng hợp: Quý I/2022

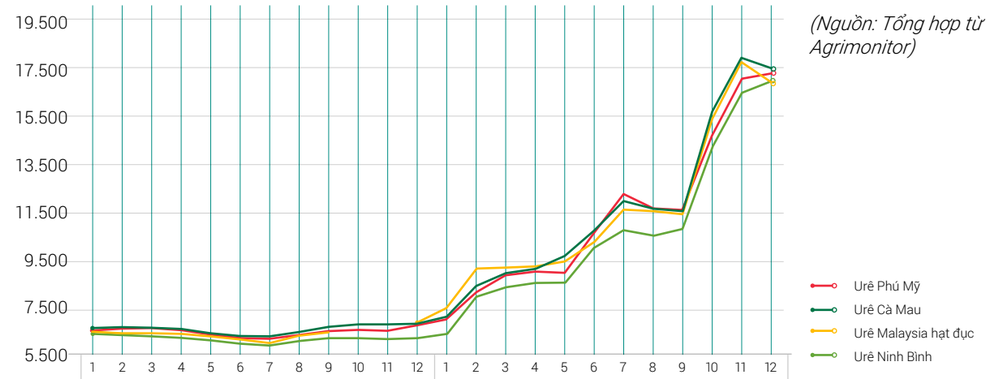
THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN VIỆT NAM - NHỮNG ĐIỂM NHẤN CHÍNH

Về thị trường Urê nội địa

- Nhu cầu từ nông dân cơ bản ổn định nhưng nhu cầu Urê từ các nhà máy NPK tăng mạnh (nhu cầu sản xuất, nhu cầu tích trữ).
- Nhu cầu từ hệ thống phân phối các cấp tăng, thậm chí xuất hiện tình trạng đầu cơ, tích trữ hàng hóa ở một số địa phương ở một số thời điểm nhất định.
- Xu hướng giá Urê năm 2021 tăng mạnh so với năm 2020 do ảnh hưởng từ giá Urê thế giới tăng cao.

Diễn biến giá Urê tại chợ đầu mối HCM năm 2021

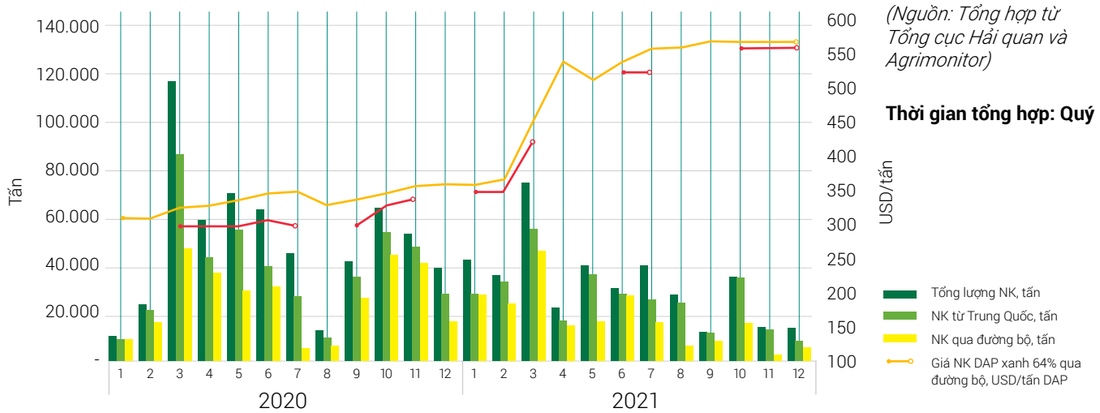
ĐVT: đ/kg



(Nguồn: Tổng hợp từ Agrimonitor)

- Tâm lý "mua bằng mọi giá" trong bối cảnh thị trường trong nước và thế giới tăng mạnh.
- Tồn kho trong nước giảm mạnh quý 1 và quý 2 năm 2021 do xuất khẩu cao hơn nhập khẩu do đặc thù mùa vụ thấp điểm trong nước.
- Dịch Covid gây gián đoạn chuỗi cung ứng và hoạt động vận chuyển, giao nhận, bốc dỡ hàng hóa (cả trong nước và hoạt động xuất nhập khẩu).
- Tình hình xuất nhập khẩu Urê năm 2021:

Bảng hoạt động nhập khẩu Urê của Việt Nam năm 2021



(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Hải quan và Agrimonitor)

Thời gian tổng hợp: Quý I/2022

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2021 (tiếp theo)

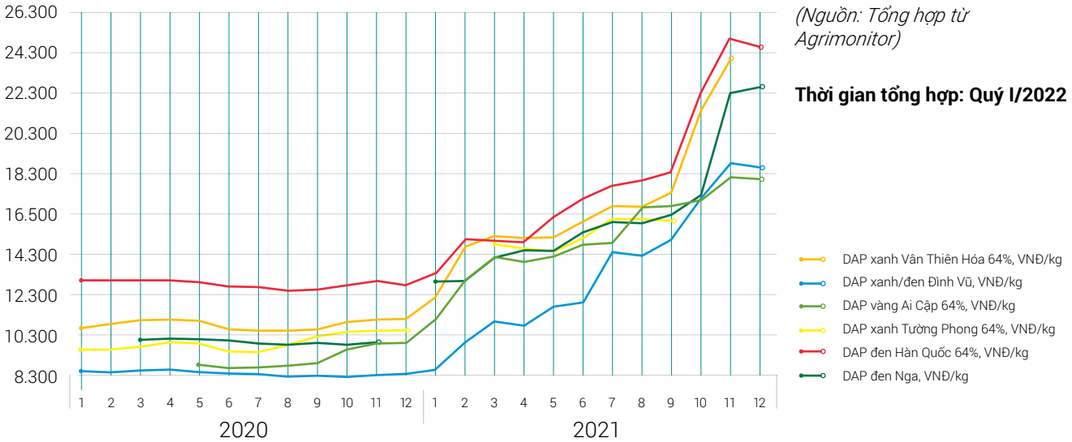
THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN VIỆT NAM - NHỮNG ĐIỂM NHẤN CHÍNH (tiếp theo)

Về thị trường DAP nội địa

- Nhu cầu tiêu thụ của nông dân và các nhà máy NPK cải thiện trong quý 4/2021.
- Diễn biến giá DAP nội địa cũng tăng theo đà tăng của giá thế giới nhưng tốc độ chậm hơn.

Diễn biến giá DAP tại chợ đầu mối HCM năm 2021

ĐVT: đ/kg

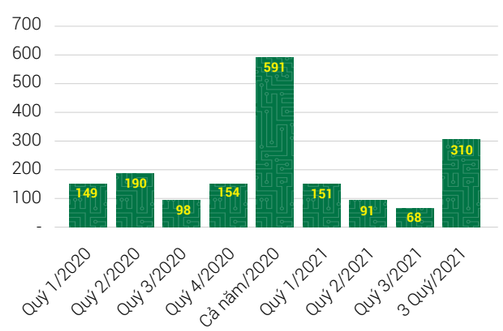


(Nguồn: Tổng hợp từ Agrimonitor)

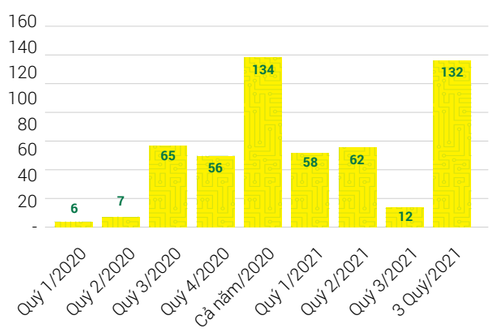
Thời gian tổng hợp: Quý I/2022

- Nguồn cung nội địa giảm do gián đoạn cung ứng nguyên vật liệu, nhất là quặng Apatit cho 2 nhà máy Đình Vũ và Lào Cai ở một số thời điểm.
- Cân đối cung cầu có thể thiếu hụt lớn DAP, ảnh hưởng đến các nhà máy sản xuất NPK.
- Tình hình xuất nhập khẩu DAP năm 2021 như sau:

Nhập khẩu DAP (ngàn tấn)



Xuất khẩu DAP (ngàn tấn)



Thời gian tổng hợp: Quý IV/2021

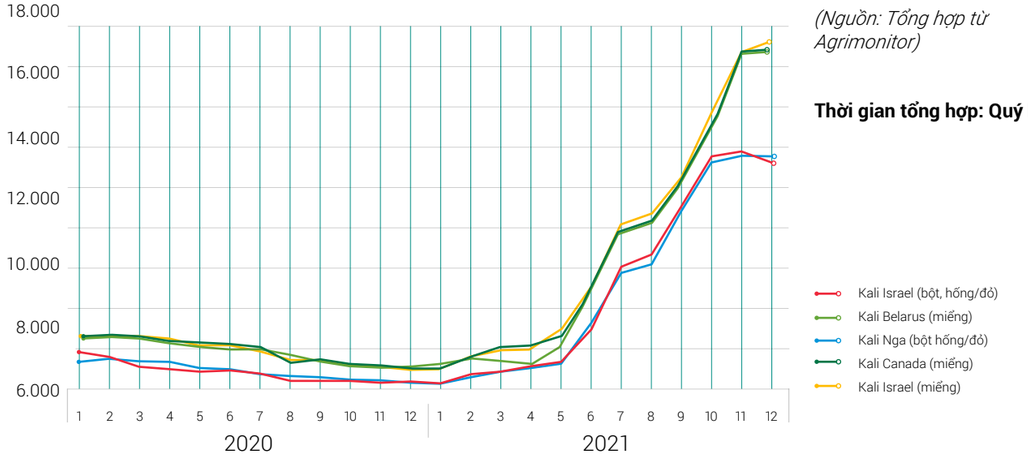
(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Hải quan và Agrimonitor)

Về thị trường Kali nội địa

- Nhu cầu tiêu thụ Kali của nông dân và các nhà máy NPK cải thiện so với năm 2020. Điều này thể hiện qua số liệu nhập khẩu Kali hàng năm vào Việt Nam luôn ở mức trên 1 triệu tấn/năm.
- Diễn biến giá Kali nội địa tăng mạnh so với năm 2020 do nguồn cung nhập khẩu giá cao từ nước ngoài và nhu cầu cải thiện từ các nhà máy NPK đẩy tâm lý mua trữ Kali tăng cao hơn so với mọi năm.

Diễn biến giá Kali tại chợ đầu mối HCM năm 2021

ĐVT: đ/kg

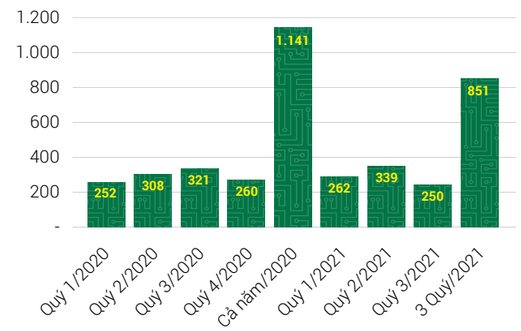


(Nguồn: Tổng hợp từ Agrimonitor)

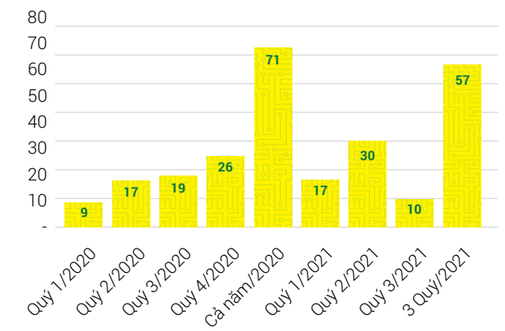
Thời gian tổng hợp: Quý I/2022

- Xuất khẩu tăng trong quý 4/2021 do các nhà phân phối đã ký trước các hợp đồng nhập khẩu dài hạn. Ngoài ra, để chủ động về nguồn nguyên vật liệu đầu vào, có thể một số nhà máy NPK sẽ chủ động nhập khẩu với khối lượng lớn Kali trong các tháng tới đây, nhằm giảm rủi ro biến động giá và đứt gãy nguồn cung ứng.
- Tình hình xuất nhập khẩu Kali năm 2021 như sau:

Nhập khẩu Kali (ngàn tấn)



Xuất khẩu Kali (ngàn tấn)



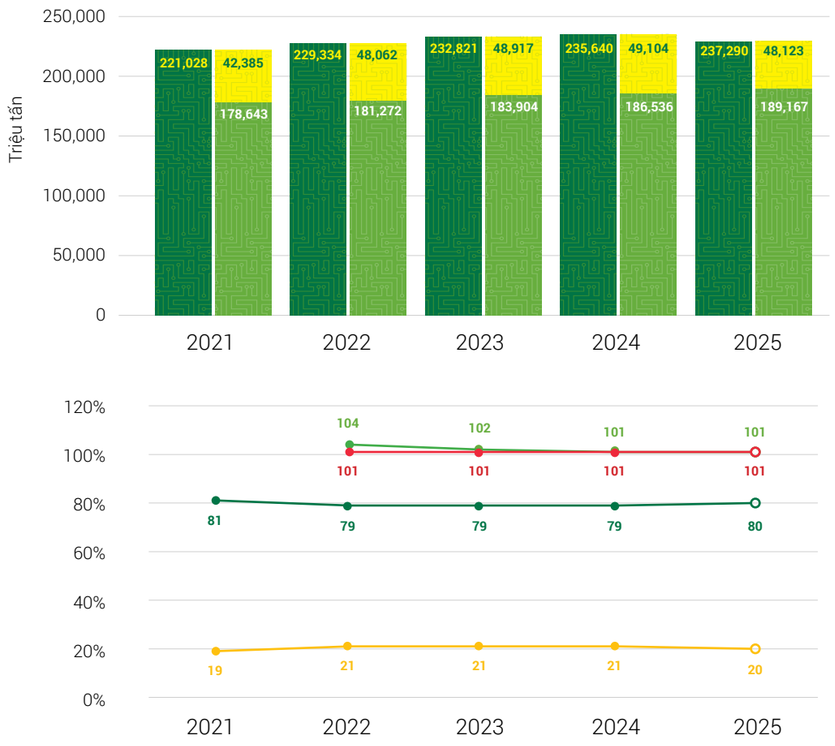
Thời gian tổng hợp: Quý IV/2021

(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Hải quan và Agrimonitor)

TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2022

THỊ TRƯỜNG URÊ THẾ GIỚI

Dự báo cung cầu Urê thế giới giai đoạn 2021-2025



(Nguồn: Tổng hợp từ Fertecon)

Thời gian tổng hợp & dự báo: Quý I/2022

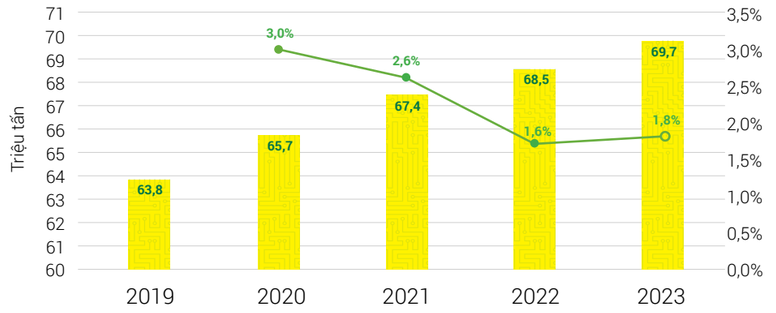
Công suất thiết kế
Sản xuất – Tiêu thụ thực tế
Chênh lệch giữa công suất thiết kế và sản xuất – tiêu thụ thực tế

- Theo Fertecon, công suất các nhà máy sản xuất Urê thế giới tiếp tục tăng trong giai đoạn 5 năm tới, theo đó, năm 2022 công suất đạt 229,3 triệu tấn (tăng 4% so với năm 2021); Năm 2023 đạt 232,8 triệu tấn (tăng 2% so với năm 2022); Giai đoạn từ 2024-2025, tốc độ tăng công suất ổn định với biên độ tăng 1% và đạt hơn 273 triệu tấn vào năm 2025.
- Tình hình sản xuất Urê thế giới dựa trên cơ sở tiêu thụ bao nhiêu sẽ được đáp ứng bấy nhiêu do đang có tình trạng dư thừa công suất (sản xuất thực tế dưới công suất thiết kế) nhưng mức độ khác nhau giữa các khu vực (có khu vực thừa, có khu vực thiếu). Nhìn chung, mức độ sản xuất - thực tế tăng chậm trong giai đoạn 2021-2025 ở mức 1%. Cụ thể, năm 2022, mức sản xuất - tiêu thụ đạt 181,2 triệu tấn (tăng 1% so với năm 2021); Năm 2023 đạt 183,9 triệu tấn; Năm 2025 dự báo đạt 189 triệu tấn.
- Do công suất thiết kế cao hơn lượng sản xuất - tiêu thụ thực tế nên hàng năm mức độ sản xuất thực tế chỉ đạt 79-81% so với công suất thiết kế, đồng nghĩa lượng dư thừa tuyệt đối hàng năm dao động từ 42-49 triệu tấn. Theo đó, năm 2022 thừa 48 triệu tấn, năm 2023 thừa gần 49 triệu tấn và các năm sau đó xấp xỉ con số này.
- Với tình hình sản xuất, tiêu thụ và công suất nêu trên, nhìn chung, tỷ lệ dư thừa công suất các nhà máy Urê thế giới dao động từ 19%-21% trong giai đoạn 2021-2025.

THỊ TRƯỜNG KALI THẾ GIỚI

Nhu cầu Kali thế giới

Dự báo nhu cầu Kali thế giới giai đoạn 2019-2023

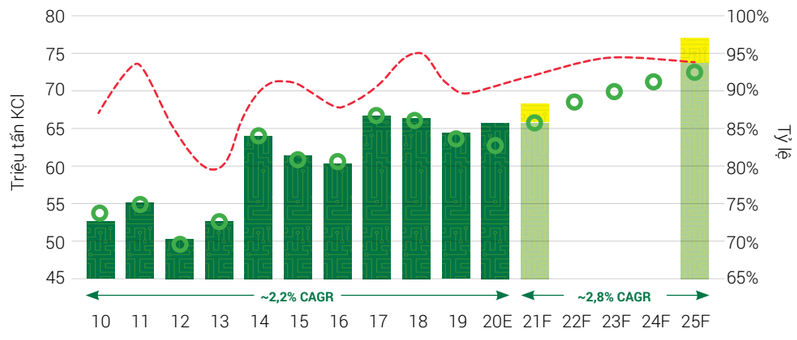


(Nguồn: Tổng hợp từ CRU & Mosaic và một số nguồn khác)

Thời gian tổng hợp & dự báo: Quý I/2022

Nguồn cung Kali thế giới

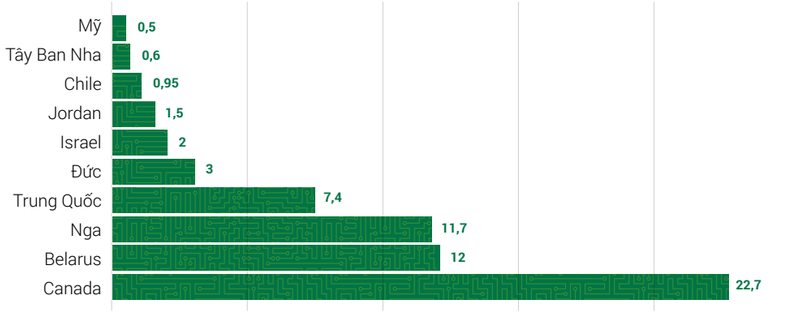
Dự báo nguồn cung Kali thế giới giai đoạn 2019-2023



(Nguồn: Tổng hợp từ Argus, CRU & Mosaic và một số nguồn khác)

Thời gian tổng hợp & dự báo: Quý I/2022

Top 10 nước sản xuất Kali hàng đầu thế giới



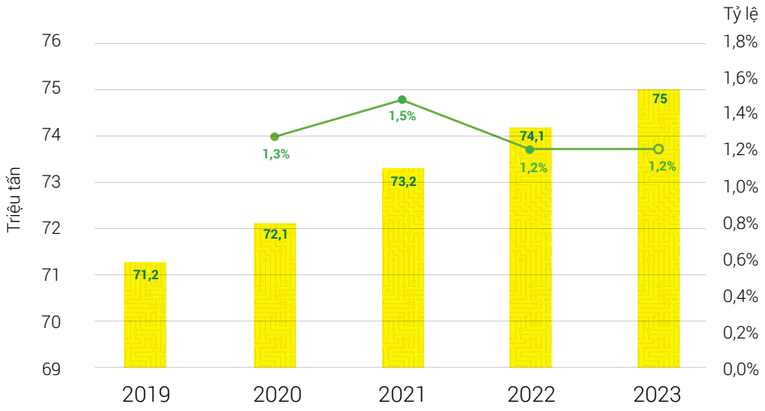
(Nguồn: Tổng hợp từ Statistic.com)

TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2022
(tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG DAP THẾ GIỚI

Nhu cầu DAP thế giới

Dự báo nhu cầu DAP thế giới giai đoạn 2019-2023

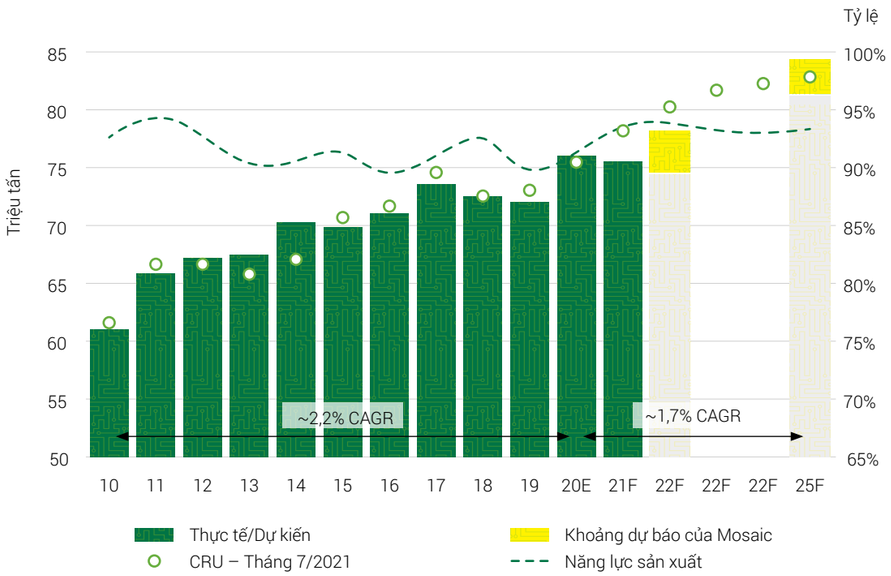


(Nguồn: PVCFC tổng hợp từ CRU & Mosaic và một số nguồn khác)

Thời gian tổng hợp & dự báo: Quý I/2022

Nguồn cung DAP thế giới

Dự báo nguồn cung DAP thế giới



Thời gian tổng hợp & dự báo: Quý I/2022

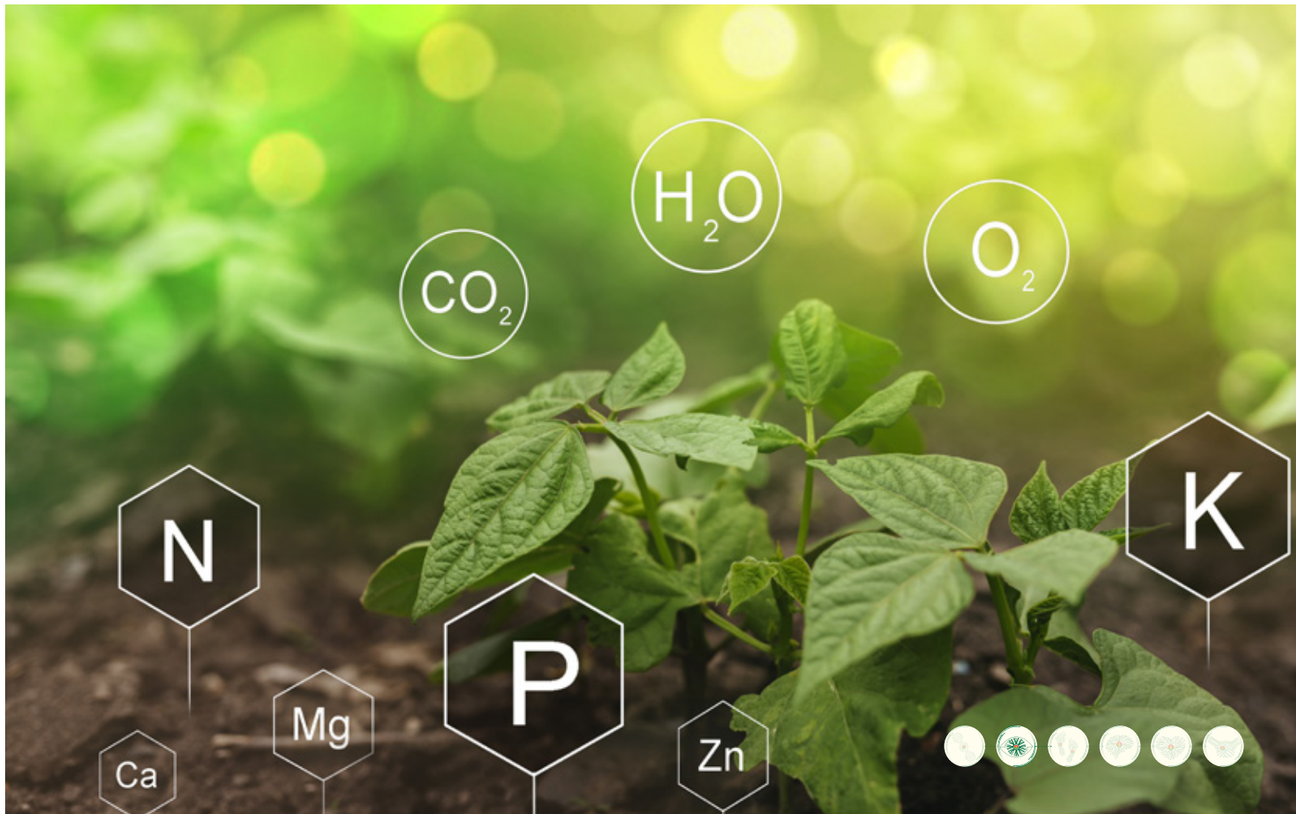
(Nguồn: IFA, CRU và Mosaic)

THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN VIỆT NAM – NHỮNG NÉT KHÁI QUÁT

Đánh giá khả năng sản xuất và tiêu thụ phân bón trong nước

STT	Sản phẩm	Khả năng sản xuất	Ghi chú
1	**Urê**	Hằng năm 4 nhà máy sản xuất từ 2,3-2,4 triệu tấn	Dư cung, chưa kể tồn kho lũy kế và hàng nhập khẩu. Mỗi năm tồn kho ít nhất 400k tấn.
2	**DAP**	3 nhà máy trong nước sản xuất 2/3 nhu cầu	Lượng thiếu được bù đắp bởi nhập khẩu
3	**Kali**	Không sản xuất được	100% phải nhập khẩu
4	**NPK**	> 5 triệu tấn nhưng sản xuất thực tế khoảng 3,2-3,8 triệu tấn/ năm	Dư thừa công suất trong nước từ 25%-30%. Chưa kể mỗi năm nhập khẩu 400-500k tấn cao cấp
5	**Lân**	1,5-2 triệu tấn	
6	**Khác**	1,8-2,5 triệu tấn	

(Nguồn: PVCFC tổng hợp từ các nguồn và đánh giá)



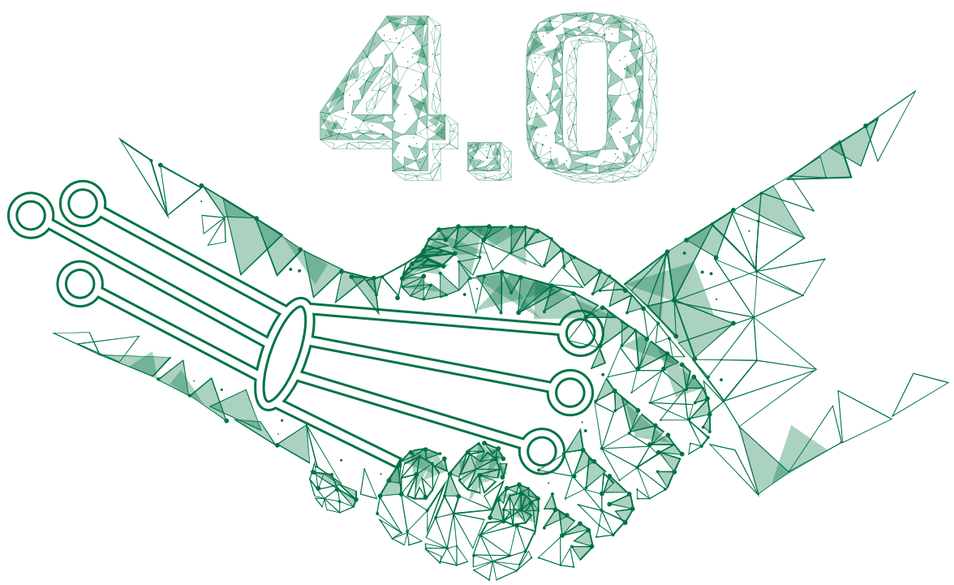
XU THẾ CÔNG NGHỆ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH PHÂN BÓN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PVCFC

CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐÃ VÀ ĐANG ĐEM LẠI NHIỀU NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ CHO DOANH NGHIỆP TRONG SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH, BỀN VỮNG CHO NGÀNH PHÂN BÓN NÓI CHUNG VÀ PVCFC NÓI RIÊNG.

CÔNG NGHỆ SỐ VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH PHÂN BÓN

Rõ ràng những thay đổi lớn đã và đang diễn ra với tốc độ cấp số nhân mỗi ngày trong lĩnh vực công nghệ cao có ý nghĩa quan trọng và hỗ trợ đáng kể cho việc hoàn thiện, nâng cấp các quy trình sản xuất kinh doanh trong ngành phân bón từ điều hành quản lý đến nghiên cứu, kinh doanh,... điển hình như:

- Cắt giảm chi phí vận hành, quy trình được rút ngắn, năng suất sản xuất được nâng cao.
- Sản phẩm đa dạng, có giá trị cao và chất lượng tốt hơn, phục vụ cho các thị trường lớn hơn.
- Tiếp cận được nhiều khách hàng trong thời gian dài hơn, doanh thu tăng vượt trội.
- Môi trường làm việc được cải thiện: dữ liệu được thu thập, lưu trữ, xử lý và chia sẻ, giúp lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn nhờ hệ thống báo cáo thông suốt kịp thời, đồng thời tối ưu hóa được năng suất làm việc của nhân viên.
- Mở rộng khả năng thu hút và giữ chân khách hàng nhờ nâng cao trải nghiệm sản phẩm và dịch vụ, tăng cường vị trí cạnh tranh trên thị trường.



CÔNG NGHỆ TẠO ĐÀ CHO SỰ ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO CỦA PVCFC

Tại PVCFC, sự phát triển của công nghệ số tác động lên 4 lĩnh vực chính gồm: trải nghiệm khách hàng, sản phẩm – dịch vụ, hoạt động sản xuất - kinh doanh và hoạt động giao tiếp - truyền thông, bước đầu mang đến những chuyển biến tích cực cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty trên hành trình phụng sự nông nghiệp Việt.

Số hóa trải nghiệm khách hàng

Năm 2021 đánh dấu bước đột phá của Phân Bón Cà Mau trong ứng dụng kỹ thuật số vào chăm sóc khách hàng bằng việc ra mắt "Người nhân tạo" Phân Bón Cà Mau tại sự kiện công nghệ trí tuệ nhân tạo "Vietnam Digital Humans Day". Đây là người kỹ thuật số được tích hợp trí tuệ nhân tạo trong hình ảnh 3D, có thể tương tác với nhà nông như một "kỹ sư" chuyên nghiệp để tư vấn kiến thức về thời tiết, vật nuôi, cây trồng, tình hình dịch bệnh,... hứa hẹn sẽ là đại diện thương hiệu xuất sắc, tiếp tục cùng Công ty phục vụ bà con, phụng sự nông nghiệp nước nhà bền vững. Dự kiến, trong tương lai PVCFC sẽ tích hợp "Người nhân tạo" này vào ứng dụng "2 Nông" nhằm nâng cao trải nghiệm cho bà con.





PVCFC đồng hành cùng khách hàng số hóa trải nghiệm sản phẩm và nâng cao hiệu quả canh tác

Số hóa sản phẩm và dịch vụ

Về sản phẩm

Xu hướng chuyển đổi số đi liền với phân bón chất lượng cao khiến việc sử dụng phân bón hàm lượng dinh dưỡng dồi dào, tiết kiệm chi phí, bảo vệ sức khỏe và không gây ô nhiễm môi trường được chú trọng hơn. Năm 2021, các chuyên gia khoa học đầu ngành của PVCFC đã nỗ lực ứng dụng thành công nhiều thành tựu công nghệ vào sản xuất kinh doanh, từng bước hoàn thiện bộ sản phẩm dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng như Đạm Cà Mau, N46.Plus, N.Humate+TE, Urea Bio Cà Mau. Đặc biệt, Nhà máy NPK Cà Mau chính thức đi vào hoạt động với ứng dụng dây chuyền sản xuất hiện đại của EU và G7, tiên phong trong công nghệ Urê hóa lỏng tiên tiến, đã cho ra thị trường những lô hàng phân bón NPK Cà Mau đầu tiên. Với công nghệ hiện đại, các dòng sản phẩm này giúp bà con nông dân tăng sản lượng và chất lượng nông sản, tiết kiệm chi phí phân bón, vừa đáp ứng nhu cầu canh tác đa dạng của vùng miền, vừa đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững.

Về dịch vụ

Hiện nay, khi các ứng dụng di động với nhiều tính năng độc đáo, hữu ích khiến chúng trở nên thuận tiện hơn các trình duyệt web, thì việc phát triển các ứng dụng thân thiện giúp bà con dễ dàng tìm kiếm, mua sắm và tương tác với PVCFC là điều cần thiết. Nắm bắt xu thế này, PVCFC đã nhanh chóng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua các nền tảng công nghệ như app 2 Nông, app Đạm Cà Mau, zalo, facebook Phân Bón Cà Mau. Nhờ đó, PVCFC có thể thu thập dữ liệu người dùng để truyền thông và quảng bá sản phẩm dịch vụ một cách hiệu quả hơn. Đồng thời, bà con nông dân sẽ được cung cấp nhiều kiến thức nông nghiệp phong phú về các phương pháp canh tác, kỹ thuật bón phân gieo giống, nhận định - đánh giá diễn biến thời tiết,... Ngoài ra, bà con còn nhận được sự tư vấn trực tuyến của đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong trường hợp cần thiết.

XU THẾ CÔNG NGHỆ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH PHÂN BÓN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PVCFC (tiếp theo)

CÔNG NGHỆ TẠO ĐÀ CHO SỰ ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO CỦA PVCFC (tiếp theo)

Số hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh

Về sản xuất

Trong hoạt động sản xuất, PVCFC đã thực thi quá trình chuyển đổi và áp dụng thành công phân hệ SAP Plant Maintenance (PM) tích hợp với hệ thống SAP thay thế cho hệ thống CMMS trước đây. Việc áp dụng SAP PM đã giúp PVCFC quản lý hiệu quả hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy. Bên cạnh đó, PVCFC cũng ứng dụng rất hiệu quả các module: Quản lý sự cố, quản lý thay đổi thiết bị công nghệ và triển khai ứng dụng quản lý chất lượng sản phẩm; ứng dụng Barcode tích hợp SAP ERP trong quản lý kho vật tư.

Về kinh doanh

Với mạng lưới hàng nghìn đại lý phân phối - bạn hàng thân thiết hiện diện trên khắp đất nước, PVCFC đã triển khai hệ thống DMS nhằm tăng cường hỗ trợ tối đa toàn bộ các diễn biến trên kênh phân phối như hoạt động của đội ngũ nhân viên bán hàng, hoạt động kiểm soát tồn kho ngoài thị trường, độ phủ, công nợ,... Nhờ vận dụng tốt hệ thống này, PVCFC đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngày càng tốt hơn, thỏa mãn kịp thời nhu cầu của khách hàng, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của PVCFC trên thị trường.



PVCFC đẩy mạnh quá trình số hóa trong các hoạt động quản lý để thúc đẩy hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp và tối ưu năng suất làm việc của nhân viên

Số hóa kênh giao tiếp, truyền thông

Khi các kênh giao tiếp – truyền thông trước đây không còn đảm bảo cung cấp thông tin chính xác kịp thời để phục vụ cho quy trình sản xuất, quản lý hàng tồn kho và Marketing, PVCFC đã lựa chọn CRM nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Thông qua hệ thống CRM, PVCFC có thể thu thập dữ liệu, xử lý thông tin khách hàng, giải quyết các khiếu nại đơn giản trong thời gian ngắn nhất thông qua hệ thống truyền thông và chăm sóc khách hàng tự động,... nhằm tạo dựng mối tương tác mật thiết và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, từ đó nhằm thúc đẩy tiến trình mua bán và doanh thu vượt trội hơn.

Ngoài ra, PVCFC còn sử dụng hệ thống SAP ERP, Eoffice, HRM, Elearning, Workplace,... để kết nối, thu ngắn khoảng cách của các bộ phận trong Công ty, giúp thúc đẩy hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp và tối ưu năng suất làm việc của nhân viên.

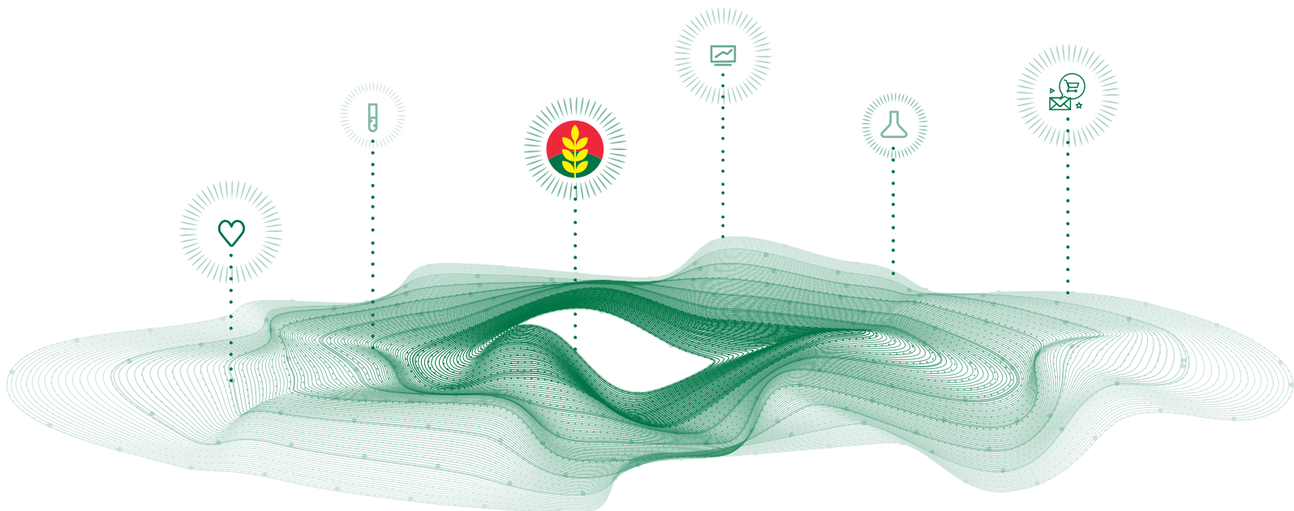
KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA PVCFC GIAI ĐOẠN 2022-2025

Nhìn chung, việc đổi mới công nghệ hướng tới phát triển bền vững là hướng đi đúng đắn, kịp thời và phù hợp với xu thế phát triển mới của ngành phân bón hiện nay, không chỉ tạo ra những thay đổi mang tính bước ngoặt cho PVCFC mà còn mang lại nhiều tác động tích cực cho các bên liên quan và sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, điều này đặt ra không ít thách thức đối với mọi hoạt động của PVCFC, buộc mỗi người lãnh đạo và CBNV phải có cách nhìn mới, cách tiếp cận mới sáng tạo đối với những diễn biến mạnh mẽ trong cuộc các mạng khoa học kỹ thuật ngày nay.

Với vị thế đầu ngành phân bón ở Việt Nam, PVCFC đã sẵn sàng cho sứ mệnh tiên phong chuyển đổi số trong giai đoạn 2022-2025 với các kế hoạch cụ thể sau:

- Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu Data warehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng CNTT;
- Ứng dụng được một trong các công nghệ AI, IoT, Machine Learning, Big Data, Cloud để tự động hóa công việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp số hóa phục vụ các hoạt động.
- Nâng cấp hệ thống SAP ERP to S4Hana.

Hy vọng rằng, với những kinh nghiệm đã qua cùng tinh thần đồng lòng, quyết tâm cho những kế hoạch và chiến lược sắp tới, PVCFC sẽ mở ra thập kỷ mới với nhiều bước đột phá trong ứng dụng CNTT, đưa Công ty vững tiến vươn xa trong những hành trình tiếp theo.



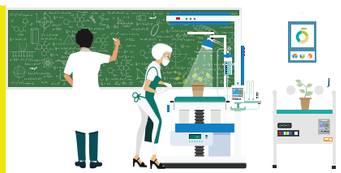
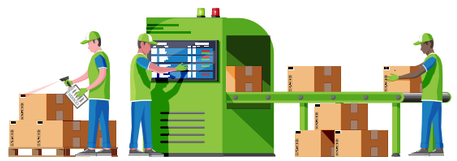
CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA PHÂN BÓN CÀ MAU

BỘ PHẬN HỖ TRỢ

Trực tiếp: Big Data, TCKT, KTATTT, Ban Kiểm Soát,...
Gián tiếp: QTNL, Kế hoạch Đầu tư, Thương mại,...

BAN KINH DOANH

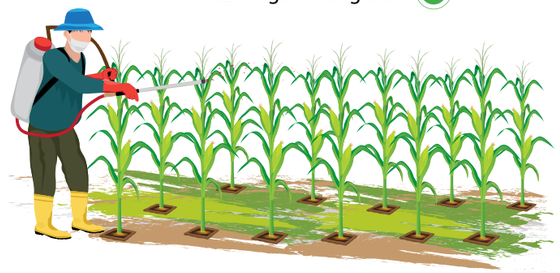
- Trung tâm nghiên cứu phát triển
- Ban Marketing - Phòng Giải pháp Thị trường
- Nhà máy Đạm Cà Mau
- Nhà máy NPK Cà Mau
- Hệ thống logistics
- Tư vấn bán hàng
- Gắn kết hệ thống phân phối
- Hệ thống đại lý C1
- Hệ thống đại lý C2
- Các trung gian khác
- B2B: Nông trường, Hộ kinh doanh lớn, Công ty tư nhân, Chuỗi doanh nghiệp,...



TIÊU DÙNG CUỐI

- B2C: Người nông dân



R&D VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

- Nghiên cứu thị trường
- Nghiên cứu sản phẩm
- Phát triển sản phẩm
- Đăng ký bảo hộ

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

- Sản xuất thử nghiệm (LAB)
- Sản xuất thực tế
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm
- Xuất xưởng & lưu kho

MARKETING

BAN MARKETING

- Tổ chức chương trình XTBH thúc đẩy sản phẩm
- PR – Quảng bá, truyền thông sản phẩm
- Nâng cao trải nghiệm sản phẩm
- Dự báo thị trường

PHÂN PHỐI

- Phân phối sản phẩm
- Trung gian ghi nhận thông tin từ người dùng cuối

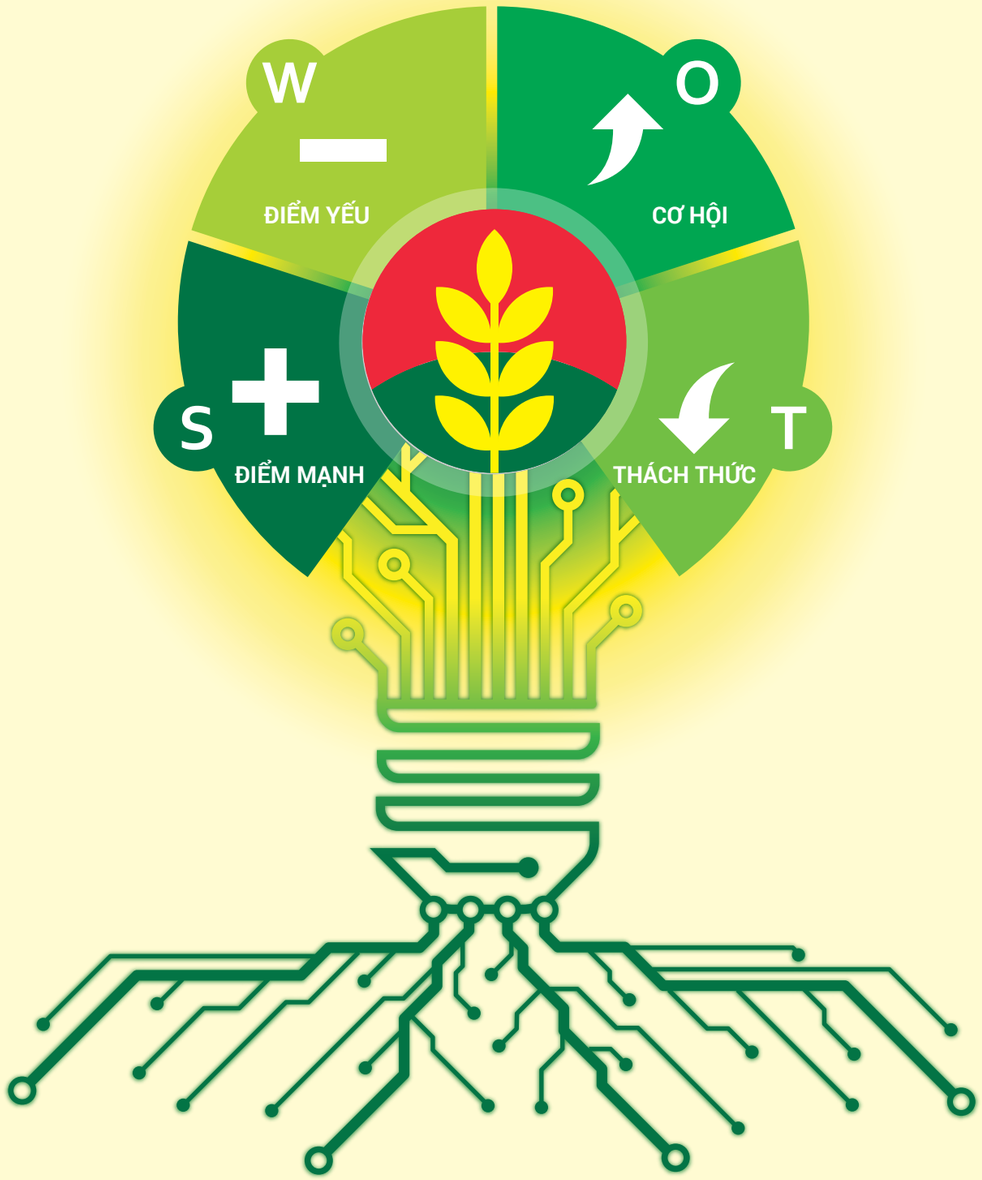




DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CSS
(Hỗ trợ khách hàng tiêu dùng cuối)

- Call Center
- CSKH
- Xử lý khiếu nại,...

PHÂN TÍCH SWOT



ĐIỂM MẠNH

Chủ động được nguồn nguyên liệu khí đầu vào

Việc cung cấp khí cho Nhà máy Đạm Cà Mau thực hiện thông qua hợp đồng mua bán dài hạn ký với đối tác nước ngoài và thực hiện theo quy định cụ thể của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, trong đó giá mua bán tính theo giá quốc tế và phù hợp với thông lệ chung trên thị trường thế giới.

Nhìn chung, với công thức giá bán thống nhất giữa các bên và trong điều kiện hiện tại, ít nhất trong giai đoạn trung hạn, việc cung ứng khí đốt cho Nhà máy Đạm Cà Mau vẫn tiến hành liên tục, ổn định, điều này giúp Nhà máy Đạm Cà Mau tập trung tối ưu khâu sản xuất, nâng cao công suất hoạt động và phát huy tối đa lợi thế theo quy mô với mục tiêu giảm giá thành sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Duy trì vị thế dẫn đầu thị trường

Thời gian qua, nói riêng về thị trường Urê, PVCFC là một trong những đơn vị tiên phong đi đầu trong việc định vị, dẫn dắt thị trường này cả dưới góc độ về thị phần, thương hiệu, chính sách bán hàng và khả năng điều chỉnh linh hoạt giá bán trong từng thời kỳ, cả ngắn, trung và dài hạn.

Ý thức được vai trò, sứ mệnh là nhà sản xuất, cung ứng giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, PVCFC chú trọng đến vị thế của mình trong ngành. Trong vấn đề cạnh tranh, PVCFC bảo đảm được khả năng cạnh tranh với các nhà sản xuất trong nước; từng bước cạnh tranh tốt với sản phẩm nhập khẩu. Duy trì khoảng cách giá bán nhất định so với sản phẩm cùng loại, không tham gia vào cuộc chiến về giá theo hướng tiêu cực, suy giảm nội lực và sức mạnh của doanh nghiệp.

Thời gian tới, với việc ra đời và đi vào hoạt động của dự án Nhà máy NPK, PVCFC phấn đấu không ngừng phát huy tốt vai trò này trong phân khúc thị trường NPK để định vị trở thành doanh nghiệp sản xuất kinh doanh danh tiếng tại Việt Nam và xa hơn là khu vực Đông Nam Á.



PHÂN TÍCH SWOT (tiếp theo)

ĐIỂM MẠNH (tiếp theo)

Hệ thống phân phối cấp 1 và cấp 2 vững mạnh và bao phủ thị trường

Hệ thống phân phối cấp 1 và cấp 2 vững mạnh và bao phủ thị trường nhất là tại các thị trường trọng điểm khu vực ĐBSCL, Campuchia tạo nền tảng quan trọng giúp PVCFC triển khai chiến lược kinh doanh tập trung, có lựa chọn và ưu tiên nhằm tối ưu hóa doanh thu, giá bán, hiệu quả kinh doanh. Hiện trên 2/3 doanh số của PVCFC đến từ thị trường vùng ĐBSCL, do đó, việc hoạch định bài toán sản xuất kinh doanh luôn bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà sản xuất và hệ thống phân phối các cấp.

Để khai thác hơn nữa tiềm năng từ hệ thống phân phối hiện hữu, PVCFC đã và đang tăng cường áp dụng công nghệ thông tin phục vụ quản trị bán hàng, chuỗi cung ứng, phân phối toàn quốc. Những năm gần đây, PVCFC tăng cường áp dụng và triển khai dự án CNTT lớn như: Hệ thống quản trị ERP, Big Data, DMS, CMS... với nhiều cấp độ khác nhau nhằm khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu từ thị trường, nhà phân phối thông qua việc thường xuyên cập nhật nhu cầu, khả năng tiêu thụ, tình hình tồn kho của hệ thống, từ đó không ngừng cải thiện khả năng cung cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu từ hệ thống phân phối, tiết giảm chi phí trung gian, từng bước tiến tới mô hình sản xuất kinh doanh "Just in Time" tiên tiến, nhất quán, liên tục dựa trên mô hình và bài học tham khảo thành công từ các tập đoàn đa ngành trên thế giới.

Tổ chức bộ máy kinh doanh, bán hàng gọn nhẹ, tiết giảm chi phí

Để giảm giá thành sản phẩm, ngoài việc giảm giá thành sản xuất đơn vị, PVCFC chủ động thiết lập bộ máy bán hàng tinh gọn, giảm thiểu tối đa đầu mối kinh doanh, phân phối từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng.

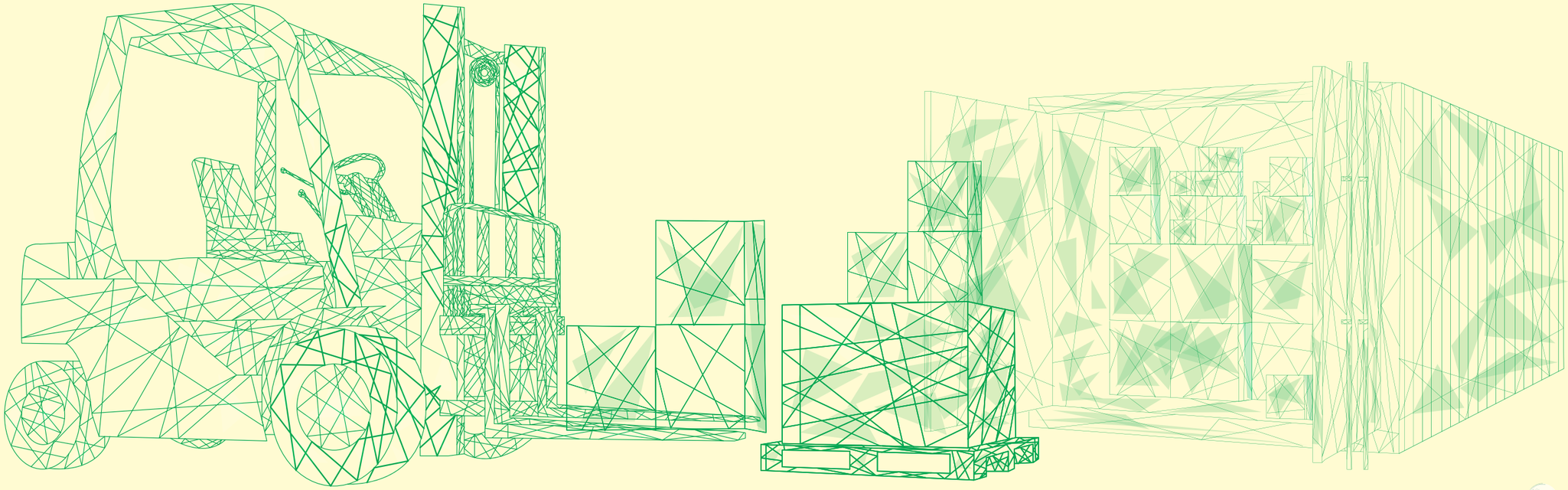
Nói riêng, ngay tại chính đầu mối kinh doanh của PVCFC, hệ thống phân phối vùng dựa trên cơ cấu tổ chức gọn nhẹ nhất có thể, ưu tiên sử dụng đội ngũ bán hàng người địa phương, am hiểu thị trường, ngành hàng, văn hóa vùng miền... nhưng mục tiêu cao nhất phải đảm bảo hoàn thành - đó là mục tiêu kinh doanh hàng tháng/quý/năm được giao chỉ tiêu cụ thể tới từng khu vực, đội ngũ quản lý và từng nhân viên. Điều này, một mặt đòi hỏi phát huy vai trò chủ động, năng động, sáng tạo của đội ngũ quản lý các cấp; đồng thời động viên, khích lệ nhân viên bán hàng theo định hướng kết quả và thù lao tương xứng với nỗ lực phấn đấu của nhân viên. Trên hết, việc thiết lập hệ thống bán hàng tinh gọn phải bảo đảm cập nhật diễn biến kịp thời từ thị trường/ đối thủ cạnh tranh; đáp ứng nhu cầu đa dạng, đòi hỏi khắt khe từ hệ thống phân phối và người tiêu dùng.

Trong thời gian tới, để phát huy hơn nữa để tối ưu hóa mô hình phân phối, PVCFC tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu và thử nghiệm các hình thức phân phối mới trên cơ sở bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng. Với việc tăng cường ứng dụng hệ thống CNTT vào quản trị sản xuất, bán hàng, phân phối, PVCFC coi đây là một trong những công cụ hữu hiệu, quan trọng giúp duy trì vị thế cạnh thắng lợi trên thị trường cả với các đơn vị trong nước và hàng nhập khẩu.

Từng bước cải thiện hiệu quả kinh doanh tài sản hữu hình, gia tăng giá trị tài sản vô hình

Ngoài việc duy trì lợi ích hài hòa giữa nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng, như bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh nào trong nền kinh tế thị trường, PVCFC luôn phấn đấu và bảo đảm mục tiêu quan trọng dành cho các cổ đông, cả cổ đông nhà nước, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và cổ đông phổ thông. Nói ngắn gọn, PVCFC đặt ra và phấn đấu không ngừng cải thiện chỉ số về tài chính như ROA, ROE, EPS... Thông qua các buổi làm việc với các tổ chức, định chế tài chính, quỹ đầu tư nước ngoài, nhìn chung, nhiều đánh giá đồng tình về việc PVCFC đang từng bước cải thiện các chỉ số về tài chính, kinh doanh. Trong thời gian tới, PVCFC phấn đấu gia tăng hơn nữa giá trị tài sản vô hình như thương hiệu; bản quyền, bí quyết, công nghệ, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích trong mọi khâu từ sản xuất, kinh doanh, R&D với mục tiêu gia tăng giá trị tài sản của doanh nghiệp trên thị trường.

Chủ động ứng dụng các công nghệ mới trong nghiên cứu, sản xuất đa dạng hóa sản phẩm theo hướng nâng cao chất lượng, tăng hiệu quả sử dụng và bảo vệ môi trường.



PHÂN TÍCH SWOT (tiếp theo)

ĐIỂM YẾU

Giá thành sản xuất vẫn tương đối bất lợi so với các nước khác

Do nhiều nguyên nhân, hiện tại giá thành sản xuất Urê của PVCFC so với một số nước trên thế giới vẫn khá cao. Chi phí giá thành ở một số nước dưới 200$/tấn do họ có lợi thế về tài nguyên, chi phí đầu tư ít hơn. Nhiều nước trong số này hiện diện ở khu vực Trung Đông, Baltic có lợi thế sở hữu về nguồn năng lượng dầu mỏ, khí đốt và có ngành công nghiệp dầu khí phát triển.

Tại Châu Á, một số nhà máy ở các nước Indonesia, Malaysia, Trung Quốc cũng có chi phí sản xuất cạnh tranh và thấp hơn so với chi phí của PVCFC. Do đó, việc cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu của PVCFC sẽ gặp bất lợi nhất định so với các nhà sản xuất ở các nước này. Bên cạnh đó, một số thời điểm, so có chi phí thấp hơn, do đó nguy cơ xâm nhập từ nguồn hàng giá rẻ từ các khu vực trên về thị trường Việt Nam khiến áp lực cạnh tranh cao hơn cho PVCFC và các đơn vị sản xuất trong ngành.

Chi phí logistic vẫn chiếm tỷ trọng cao, hạn chế khả năng cạnh tranh về dài hạn

Tại Việt Nam, năng lực vận tải thủy nội địa chiếm tỷ trọng nhỏ so với vận tải đường sắt khoảng 80% tổng lưu lượng hàng hóa toàn quốc. Hoạt động logistic trong chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa phân bón từ Nhà máy Đạm Cà Mau đến nhiều thị trường trong nước thực hiện bằng đa phương thức (đường thủy, đường bộ) làm phát sinh chi phí logistic không hề nhỏ, giao động từ 8% - 15% chi phí giá bán sản phẩm, tùy thuộc từng thời điểm cụ thể. Trong trung và dài hạn, việc này chưa thể sớm khắc phục và phụ thuộc vào nhiều đầu mối trung gian, từ đó ảnh hưởng nhất định đến khâu phân phối sản phẩm của PVCFC đến tay người tiêu dùng ở các thị trường trong nước.

Quy mô một số thị trường ngách nhỏ, chưa đáp ứng được bài toán tối ưu hóa về kinh doanh

Đặc thù trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón ở Việt Nam tồn tại một đặc điểm dễ nhận thấy là: ở các phân khúc phổ biến, đại trà có rất nhiều dòng sản phẩm, nhiều chủng loại phân bón với công thức khác nhau và do nhiều nhà phân phối đảm nhận nên áp lực cạnh tranh cao, nhất là thường xuyên diễn ra cuộc chiến về giá bán trong nội tại kênh phân phối cũng như giữa kênh phân phối của PVCFC với các kênh phân phối của đối thủ cạnh tranh.

Để giải quyết bài toán cạnh tranh, nhất là giảm hàng tồn kho, đa dạng hóa sản phẩm, PVCFC triển khai nghiên cứu, đánh giá thị trường và cho ra đời sản phẩm phân bón mới với giá trị gia tăng cao hơn, ít cạnh tranh hơn so với sản phẩm đại trà. Tuy nhiên, sau một thời gian kinh doanh, vẫn xảy ra tình trạng, sản phẩm mới dù tiêu thụ được và được người tiêu dùng chấp nhận, song quy mô tuyệt đối của phân khúc thị trường đó vẫn còn nhỏ và chưa phát huy được hết tiềm năng, nội lực sản xuất của PVCFC.

Nhìn chung, một số dòng sản phẩm mới bước đầu đáp ứng được bài toán về doanh thu, lợi nhuận. Song bên cạnh đó, vẫn tồn tại một số dòng sản phẩm có hiệu quả về lợi nhuận nhưng sản lượng còn thấp và chưa đạt yêu cầu đề ra. Do đó, thời gian tới, PVCFC cần giải quyết bài toán này để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của đơn vị.



CƠ HỘI

Khai thác tốt cơ hội từ phân khúc lúa và cây ăn trái tại ĐBSCL

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là thị trường tiêu thụ phân bón lớn nhất cả nước với nhu cầu tiêu thụ Urê từ nông dân đạt 680.000 - 720.000 tấn/năm; phân DAP từ 360.000 - 390.000 tấn/năm; Phân Kali từ 220.000 - 260.000 tấn/năm; phân NPK từ 800.000 - 1.100.000 tấn/năm và các phân bón khác từ 1.000.000 - 1.200.000 tấn/năm.

Nhà máy Đạm Cà Mau nằm ở ĐBSCL là thị trường có tiềm năng phát triển nông nghiệp, thủy hải sản lớn nhất cả nước, trong đó có mặt hàng sản xuất - xuất khẩu lúa gạo, cây ăn trái từ lâu vốn là thế mạnh chính của vùng. Hàng năm, diện tích canh tác lúa của vùng ổn định ở mức 1,6 triệu ha với 2 vụ chính Đông Xuân và Hè Thu, chưa kể vụ 3 với diện tích từ 650.000 - 750.000 ha hoạt động theo định hướng xuất khẩu (gạo xuất khẩu của ĐBSCL chiếm 80% tổng lượng xuất khẩu gạo cả nước hàng năm từ 6 - 7 triệu tấn, trị giá hơn 3 tỷ USD/năm). Có thể thấy, với quy mô thị phần Urê chiếm bình quân 60% - 65% thị phần tại ĐBSCL, đây là một lợi thế mà nhiều đơn vị sản xuất trong ngành khó có thể đạt được. Hai năm gần đây, giá lúa thu mua của nông dân và giá gạo xuất khẩu được cải thiện đáng kể giúp bà con nông dân yên tâm canh tác và đầu tư nhiều hơn cho cây trồng này, qua đó giúp PVCFC duy trì thị phần ổn định các mặt hàng Urê, Kali, NPK, sản phẩm mới.

Về thị trường cây ăn trái, với quy mô diện tích cây ăn trái của ĐBSCL chiếm hơn hơn 60% quy mô diện tích cây ăn trái cả nước hơn 1 triệu ha, trong đó nhiều sản phẩm có giá trị cung cấp cho các nhà máy chế biến trong vùng phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Phân khúc thị trường này chiếm vị trí quan trọng đối với các dòng sản phẩm mới và sản phẩm NPK Cà Mau của PVCFC trong các năm tới. Theo nhiều chuyên gia kinh tế và đội ngũ nghiên cứu khoa học, nếu được đầu tư xứng đáng thì hiệu quả kinh tế thu được từ thị trường cây ăn trái còn cao hơn nữa so với hiệu quả trồng lúa, do đó, tiềm năng phát triển thị trường cây ăn trái tại ĐBSCL còn nhiều cơ hội khai thác và cải thiện trong tương lai. Điều này, giúp PVCFC tận dụng cơ hội cải thiện phân khúc tiêu thụ dòng sản phẩm phân bón mới, sản phẩm NPK và đưa ra các giải pháp dinh dưỡng hữu hiệu phục vụ nhu cầu phát triển của vùng trong tương lai.

Về thị trường rau màu, với diện tích canh tác lớn, phân bố tại các vùng đất màu mỡ trải dài trên các vùng đất trũng tập trung dọc lưu vực hệ thống sông Tiền Giang, sông Hậu Giang với thời gian canh tác ngắn ngày tạo thuận lợi cho PVCFC mở rộng cung ứng sản phẩm phân bón mới, phân hữu cơ có giá trị cao, góp phần quan trọng hỗ trợ cho chuỗi cung ứng đầu ra sản phẩm rau màu "xanh - sạch - đẹp" phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và từng bước đáp ứng nhu cầu cho chuỗi hệ thống siêu thị bán lẻ của các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

Với mạng lưới hệ thống phân phối đại lý cấp 1 và cấp 2 lớn nhất cả nước, PVCFC đã và đang từng bước duy trì, phát triển thị phần các dòng sản phẩm bón chiến lược, góp phần quan trọng đóng góp trên 2/3 doanh thu cơ cấu tiêu thụ sản phẩm tại ĐBSCL.





PHÂN TÍCH SWOT (tiếp theo)

CƠ HỘI (tiếp theo)

Tận dụng cơ hội từ phân khúc cây công nghiệp tại Đông Nam Bộ và Tây Nguyên

Khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên (ĐNB & TN) là thị trường tiêu thụ phân bón đầy tiềm năng cho các cây công nghiệp, trong đó nhu cầu tiêu thụ Urê từ 180.000 - 220.000 tấn/năm; phân NPK từ 1.100.000 - 1.200.000 tấn/năm; phân Kali từ 130.000 -160.000 tấn/năm; Phân DAP từ 40.000 - 50.000 tấn/năm và phân bón khác từ 500.000 - 650.000 tấn/năm.

Theo thống kê, phần lớn diện tích cây cà phê, cao su ở Việt Nam tập trung ở khu vực các tỉnh ĐNB và TN, trong đó riêng cà phê tập trung tại 3 tỉnh khu vực Tây Nguyên gồm Đăk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng với hơn 600.000 ha. Cao su với hơn 930.000 ha, tập trung ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ; ngoài ra còn có các cây trồng khác như tiêu, điều, chè, sắn... Nhìn chung, nhu cầu về tiêu thụ phân NPK, SA, Kali khá lớn ở 2 khu vực này. Hiện, giá cafe, cao su đang từng bước phục hồi là nhân tố quan trọng định hướng nhu cầu các dòng sản phẩm phân bón của nông dân. PVCFC đang tập trung nguồn lực tận dụng mở rộng kênh phân phối, cung cấp sản phẩm khác có giá trị như sản phẩm mới, phân bón hữu cơ, phân NPK, Kali để khai thác phân khúc cây trồng có giá trị cao của vùng.



Mở rộng và phát triển thị phần tại Campuchia; thị trường quốc tế

Những năm qua, Campuchia luôn là thị trường mục tiêu có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của PVCFC với sản lượng tiêu thụ phân bón ngày càng tăng, góp phần cải thiện doanh số bán hàng, gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Về tiềm năng thị trường, nhu cầu phân bón Urê hàng năm từ 380.000 - 410.000 tấn/năm; phân DAP từ 250.000 - 280.000 tấn/năm; phân NPK từ 260.000 - 300.000 tấn/năm, chưa kể các chủng loại phân bón khác thì việc khai thác tốt cơ hội thị trường này tạo tiền đề quan trọng cho PVCFC chinh phục, mở rộng thị phần các sản phẩm thương hiệu "Phân Bón Cà Mau" với khách hàng tại Campuchia.

Hiện sản lượng tiêu thụ Urê Cà Mau tại Campuchia chiếm thị phần từ 35% - 40%/năm và trong thời gian tới, PVCFC định hướng phát triển tiêu thụ sản phẩm NPK từ 15% - 20% thị phần này được kỳ vọng sẽ tạo bước đột phá trong chiến lược kinh doanh tại Campuchia nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung song song với việc mở rộng danh mục sản phẩm cho các thị trường nước ngoài.

Ngoài Campuchia, như đã đề cập ở trên, PVCFC định hướng mở rộng thị trường sang các nước khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ La Tinh với các thị trường tiềm năng như Thái Lan, Myanmar, Philippines, Bangladesh, Nepal, Sri Lanka, Ấn Độ, Brazil... Đó là các thị trường có quy mô tiêu thụ phân bón lớn, ổn định, phát huy được tính cạnh tranh về giá bán, chất lượng sản phẩm và đã tạo được uy tín nhất định trong quá trình xâm nhập, phát triển thị trường này từ nhiều năm qua. Việc mở rộng các kênh xuất khẩu này có ý nghĩa cấp thiết trong bối cảnh ngành phân bón có tính mùa vụ cao ở Việt Nam (cao điểm vào Quý 2 và Quý 4). Qua đó, giúp PVCFC cải thiện lượng tiêu thụ vào các thời kỳ thấp điểm trong nước (Quý 1 và Quý 3), duy trì dòng tiền ổn định, bảo đảm hàng tồn kho hợp lý, tối thiểu chi phí bán hàng, lưu kho sản phẩm và cải thiện đáng kể hiệu quả kinh doanh trong quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Nhu cầu tiêu thụ phân bón trong nước cải thiện trong năm 2021

Dự báo nhu cầu tiêu thụ phân bón năm 2022 tại Việt Nam giảm so với năm 2021 do giá phân bón và vật tư đầu vào tăng, tuy nhiên ở một số thị trường trọng điểm năm 2022 vẫn bảo đảm tỷ trọng tiêu thụ của Công ty. Về mặt hàng Urê năm 2021, ước tính nhu cầu cả nước là 2,16 triệu tấn, tăng thêm 113 nghìn tấn, tăng 5,5% so với năm 2020 với sự cải thiện nhu cầu từ tiêu dùng trực tiếp và nhu cầu làm nguyên liệu của các nhà máy NPK. Sự cải thiện nhu cầu nhận được sự hỗ trợ của giá nông sản trong nước, nhất là lúa gạo duy trì mặt bằng giá cao cả từ lúa thu mua của các hộ dân cũng như giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đang ở mức cao so với các năm trước; Thị trường DAP chủ yếu dùng cho mục đích tiêu thụ nội địa, hơn 50% nhu cầu sử dụng và còn lại dùng chế biến cho các nhà máy NPK. Năm 2020, ước tính nhu cầu tiêu thụ toàn quốc là 887.000 tấn, trong đó riêng Tây Nam Bộ chiếm 45% nhu cầu cả nước; nhà máy NPK chiếm 46% nhu cầu; Về Kali, dự báo nhu cầu tiêu thụ Kali năm 2021 đạt 913.000 tấn, tăng 5% so với năm 2020 để đáp ứng nhu cầu nội địa tăng ở một số khu vực, đáng chú ý là nhu cầu cải thiện hơn từ khối các nhà sản xuất NPK.

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ, theo hướng hữu cơ; sử dụng các sản phẩm phân bón chất lượng cao ngày càng gia tăng là cơ địa tốt cho PVCFC phát triển sản phẩm mới để tăng doanh thu, tối ưu hóa lợi nhuận trong thời gian tới.

Xu hướng tiêu dùng nội địa tăng

Theo Fitch Solutions, dự báo mức chi tiêu tiêu dùng tại Việt Nam đối với hàng hóa thiết yếu cơ bản trong năm 2022 tiếp tục tăng so với năm 2021. Theo đó, mức chi tiêu cho lương thực, thực phẩm tăng 10,5%; Gạo, ngũ cốc, bánh mỳ tăng 10,4%; Thịt và thức ăn chăn nuôi tăng 10,1%; Dầu thực vật và chất béo tăng 10,6 %; Hoa quả, đồ uống tăng 10,8%; Rau tăng 10,5%; đường tăng 6,4%... Với đà tăng trưởng về xu hướng tiêu dùng nội địa như trên tạo nền tảng quan trọng hỗ trợ cho thị trường nông sản Việt Nam trong năm nay và các năm tiếp theo.



PHÂN TÍCH SWOT (tiếp theo)

THÁCH THỨC

Chi phí nguyên liệu đầu vào

Nhìn chung, dự báo về nguyên liệu đầu vào của ngành sản xuất Urê sẽ tăng hơn so với năm 2020. Điều này sẽ tác động vào chi phí giá thành sản xuất và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của ngành, nhất là so với giá của các nước xung quanh khu vực như Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và xa hơn là các nước có lợi thế cạnh tranh lớn như Trung Đông, Baltic.

Giá nhập khẩu Kali, DAP về Việt Nam sẽ tăng trong năm 2021, khiến chi phí đầu vào của nhà máy NPK tăng

Về Kali, hiện nguồn nhập chủ yếu đến từ các nguồn cung chính của thế giới như Canada, Nga, Belarus, Trung Quốc, Israel. Thống kê số liệu cho thấy, lượng nhập khẩu Kali từ các thị trường trên chiếm tỷ trọng hơn 90% tổng nguồn cung nhập khẩu Kali vào Việt Nam. Những năm qua, do một số tập đoàn chủ động tiết giảm nguồn cung, cộng với bối cảnh địa chính trị thế giới phức tạp, trong đó có xung đột Nga - Ukraine vẫn tiếp diễn gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất phân bón ở khu vực Baltic, Biển Đen; gián đoạn hoạt động vận chuyển, cung ứng cho các thị trường; nhiều thị trường lớn như Brazil, Châu Âu đang tìm kiếm nguồn cung mới thay thế cho nguồn cung từ Nga, Bealrus nhưng chưa thành công và điều này đang tác động đẩy giá Kali tiếp tục leo thang.

Về DAP, do khả năng sản xuất trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu nên Việt Nam vẫn phải nhập khẩu lượng lớn DAP từ nước ngoài. Tác động từ giá DAP thế giới, nhất là Trung Quốc vốn chiếm hơn 70% nhu cầu DAP nhập khẩu vào Việt Nam. Hiện nguồn cung DAP nội địa ở Trung Quốc bị thắt chặt và giá DAP có xu hướng đẩy giá lên, do đó, nhiều khả năng xu hướng giá DAP năm 2022 sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao đáng kể so với giá bình quân năm 2021.

Chi phí vận chuyển

Với xu hướng tăng giá cước vận chuyển đường biển trên thế giới trong các Quý gần đây cộng với đà tăng chóng mặt của giá dầu thế giới thời gian qua đẩy giá xăng dầu trong nước tăng sát mức 30.000 đ/lít, và chưa có dấu hiệu dừng lại. Vì vậy, viễn cảnh về giá cước vận chuyển hàng hóa nói chung và ngành phân bón nói riêng trong nước sẽ tăng từ 20% - 30% trong năm 2022 là hoàn toàn có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến giá bán nội địa, giảm lợi nhuận của các đơn vị trong ngành trong bối cảnh mức tăng của giá cước vận chuyển cao hơn so với mức tăng giá bán đầu ra ở các thị trường nội địa. Ngoài ra, việc giá cước vận tải biển thế giới tăng kìm hãm nhu cầu mua mới từ thị trường quốc tế, giảm khả năng xuất khẩu của PVCFC trên thị trường thế giới.

Luật thuế VAT

Việc Chính phủ ban hành Nghị quyết số 159/NĐ-CP ngày 28/10/2020 trình Quốc hội phê nghị quyết về thuế VAT với mặt hàng phân bón là một tín hiệu đáng mừng, nhưng Ủy ban thường vụ Quốc hội kết luận các cơ quan liên quan cần có đánh giá, bổ sung thêm thông tin để đưa vào chương trình nghị sự tại kỳ họp tới vào tháng 3/2022. Do luật này chừng nào chưa được Quốc hội thông qua thì PVCFC và nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh trong ngành vẫn phải chịu các chi phí đầu vào khá lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

Ảnh hưởng từ dịch Covid-19

Năm 2021 tiếp tục chứng kiến tác động lớn do ảnh hưởng từ dịch Covid-19 đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Nói riêng trong ngành sản xuất kinh doanh phân bón, dịch Covid-19 tác động đến cả cung và cầu của ngành.

Về phía cầu, tác động rõ nhất đến người tiêu dùng là giảm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa do thu nhập giảm; nhiều mặt hàng nông sản bị ứ đọng tại các cửa khẩu, kho ngoại quan; nhiều hợp đồng xuất khẩu nông sản từ Việt Nam ra thị trường thế giới bị hủy bỏ gây rủi ro lớn cho các nhà cung cấp, nhà xuất khẩu và nhiều doanh nghiệp. Giá cả nông sản bấp bênh, giá vật tư đầu vào tăng ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân.

Về phía cung, nhiều dự án sản xuất chậm triển khai, gây tốn kém chi phí; Một số thời điểm, hoạt động xuất nhập khẩu phân bón bị dừng lại do quy định về kiểm soát dịch bệnh của các chính phủ nước ngoài; tình trạng thiếu nhân công diễn ra phổ biến ở nhiều hải cảng; công tác vận chuyển, lưu thông hàng hóa phân bón bị đình trệ. Một số lô hàng xuất khẩu bị chậm lại, gây phát sinh các chi phí không cần thiết.

Lãnh đạo PVCFC kiểm tra khu vườn thực nghiệm





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Về tái cấu trúc

Phối hợp với các đầu mối liên quan triển khai các chương trình, kế hoạch trong đề án tái cấu trúc Công ty theo lộ trình do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam quy định trong giai đoạn 2021 - 2025 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Về quản trị điều hành

Hoàn thiện hệ thống quản trị theo Thông lệ Quản trị công ty tốt nhất nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty, qua đó góp phần nâng cao giá trị Công ty trên thị trường.

Về sản xuất

Bảo đảm hoạt động sản xuất các sản phẩm chính như Urê, NPK, sản phẩm mới gốc Urê hiệu quả, ổn định, an toàn và tối ưu hóa công suất của các nhà máy.

Về tối ưu hóa

Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các đề án, chương trình về tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu đã được kiểm định trên thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa với các tổ hợp sản xuất Urê, NPK, sản phẩm mới.

Về kinh doanh

Tiếp tục thực hiện tiêu thụ tối đa sản lượng sản phẩm do tổ hợp Nhà máy Đạm Cà Mau và Nhà máy NPK Cà Mau sản xuất, trên cơ sở duy trì tồn kho hợp lý, cung ứng đủ hàng hóa cho các thị trường nội địa và một phần xuất khẩu khi mùa vụ thấp điểm, trên cơ sở cân đối cung cầu sản phẩm trong nước hợp lý. Duy trì và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tối ưu hóa nguyên liệu cho nhà máy NPK, đồng thời tổ chức kinh doanh sản phẩm tự doanh đạt hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển thị trường ở từng khu vực trong nước và Campuchia.

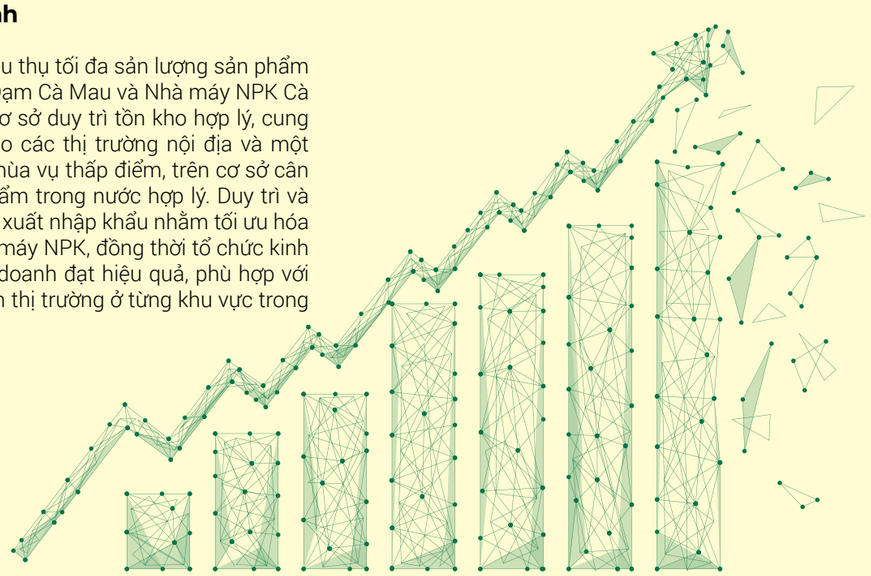
Về thương hiệu

Tiếp tục đầu tư, triển khai các chiến dịch, chương trình marketing nhằm tăng độ nhận biết đối với sản phẩm NPK tại các thị trường mục tiêu. Theo đó, cần chú trọng tập trung phát triển thị trường, hệ thống phân phối, gia tăng độ nhận biết về NPK Cà Mau tại các thị trường trọng điểm chiến lược, nhất là ở Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Đồng thời đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm hữu cơ theo chính sách "gói sản phẩm dinh dưỡng" theo chiến lược phân khúc khách hàng và đơn đặt hàng của khách hàng nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh tại các điểm bán hàng.

Hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu của App 2Nông, người nhân tạo để hỗ trợ hiệu quả thiết thực cho nhu cầu tương tác của nông dân.

Về công tác kiểm soát dịch Covid-19

Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống Covid-19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương, Tập đoàn ban hành và hướng dẫn chi tiết. Thường xuyên cập nhật các số liệu, thông tin, diễn biến mới nhất về dịch Covid-19, qua đó chủ động xây dựng kế hoạch đối phó với dịch bệnh nhằm bảo đảm an toàn và kiểm soát dịch bệnh đạt hiệu quả cao.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN TRUNG VÀ DÀI HẠN TRONG 5 - 10 NĂM TỚI

Trong giai đoạn trung và dài hạn từ 5 - 10 năm tới, PVCFC tập trung hướng tới các mục tiêu lớn, mang tính chiến lược và định hướng tổng thể cho các hoạt động của đơn vị trong tình hình mới, cụ thể như sau:

Về tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Về tầm nhìn: PVCFC phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trong vực sản xuất kinh doanh phân bón.

Về sứ mệnh: PVCFC không ngừng góp phần bảo đảm nguồn cung phân bón và an toàn lương thực thông qua vai trò tiên phong cung cấp giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng.

Về giá trị cốt lõi: PVCFC cam kết hướng tới các giá trị cốt lõi chính gồm "Tiên phong", "Trách nhiệm", "Ân cần", "Hài hòa", coi đây là kim chỉ nam chi phối mọi hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Về thị trường mục tiêu

Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC trong thời gian tới tập trung vào khu vực ĐBSCL, ĐNB & TN, Campuchia. Ngoài các thị trường này, PVCFC chủ động mở rộng, khai thác, xâm nhập các thị trường trong nước ở khu vực Miền Trung, Miền Bắc và thị trường Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ La Tinh.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN TRUNG VÀ DÀI HẠN TRONG 5 - 10 NĂM TỚI (tiếp theo)

Về chỉ tiêu tăng trưởng

TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG KINH DOANH



6-10 %/ năm

Phấn đấu tăng trưởng sản lượng kinh doanh các dòng sản phẩm phân bón từ 6 -10%/năm, tùy theo cơ cấu sản phẩm cụ thể và tỷ trọng từng sản phẩm nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Về doanh thu, cải thiện tốc độ tăng trưởng từ 5 - 10%/năm và phấn đấu đến năm 2025, PVCFC là một trong năm đơn vị có quy mô kinh doanh hàng đầu Việt Nam về doanh thu.

Về chỉ tiêu thị phần

Duy trì thị phần phân bón trong nước tối thiểu 10%/năm trên quy mô toàn quốc.

Về Urê, duy trì tỷ lệ thị phần nội địa từ 30% - 35%/năm.

Về NPK, phấn đấu đáp ứng từ 5% - 10% thị phần trong nước và tập trung chiếm lĩnh thị trường mục tiêu trong nước ít nhất 20%/thị trường.

Về các dòng sản phẩm phân bón khác: Phấn đấu đáp ứng từ 5% - 15% tùy theo phân khúc sản phẩm cụ thể.

Về cơ cấu sản phẩm

Tiếp tục duy trì sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm cốt lõi Urê tại thị trường trong nước. Tùy thời kỳ, để giảm nguy cơ dư thừa nguồn cung Urê trong nước, PVCFC chủ động triển khai kênh xuất khẩu hợp lý và bảo đảm cân đối cung cầu nội địa ở mức hợp lý.

Về NPK, PVCFC phấn đấu gia tăng sản lượng tiêu thụ tại thị trường trong nước, nhất là các thị trường mục tiêu vùng ĐBSCL, khu vực ĐNB & TN và thị trường chiến lược ở Campuchia.

Bên cạnh dòng sản phẩm vô cơ, PVCFC từng bước mở rộng danh mục và khai thác phân khúc phân bón hữu cơ với sản phẩm OM CAMAU nhằm thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong tình hình mới.

Ngoài ra, để chủ động trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón khác, PVCFC nghiên cứu, khai thác thêm mảng xuất nhập khẩu để tổ chức nhập khẩu các nguồn hàng phân bón DAP, Kali, NPK, SA phục vụ nhu cầu về nguyên liệu của Nhà máy NPK và các nhà phân phối khác trong nước.

Về phát triển kênh phân phối

MỤC TIÊU CÓ



15.000+ đại lý cấp 2

Tiếp tục kiện toàn, phát triển và mở rộng hệ thống phân phối các cấp, định hướng giai đoạn 2021 - 2025, tăng trưởng thống phân phối cấp 1 gấp 2 lần so với hiện tại và tăng trưởng thống phân phối cấp 2 hàng năm đạt 5%/năm và mục tiêu ít nhất có 15.000 đại lý cấp 2.

Việc phát triển thống phân phối là hết sức cần thiết nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK và các sản phẩm khác trong bối cảnh PVCFC bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều mục tiêu thách thức mới.

Về thị trường mục tiêu, trọng tâm vẫn là ưu tiêu phát triển, kiện toàn thống phân phối các cấp tại khu vực ĐBSCL, ĐNB & TN, Campuchia, song song với việc phát triển mô hình thống phân phối trên nền tảng ứng dụng hiệu quả CNTT vào công tác bán hàng, quản trị hệ thống phân phối nhằm vươn lên làm chủ thị trường và cạnh tranh thắng lợi so với các đối thủ cạnh tranh.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN TRUNG VÀ DÀI HẠN TRONG 5 - 10 NĂM TỚI (tiếp theo)

Về công tác nghiên cứu và phát triển (R&D)

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển trên cơ sở dành thêm nhiều nguồn lực từ vật chất, phát triển nhân sự, bổ sung trang thiết bị, phòng thí nghiệm tiên tiến, hiện đại phục vụ tối đa cho R&D. Mục tiêu ưu tiên của R&D là đưa ra các dòng sản phẩm phân bón mới có giá trị cao hơn sản phẩm hiện tại, giá thành cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của nông dân và hệ thống phân phối, bảo đảm hiệu quả kinh tế và quy mô kinh doanh ở từng thị trường.

Về giải pháp, ngoài nguồn lực nội bộ, PVCFC ưu tiên tìm kiếm, lựa chọn, mạnh dạn đi đầu trong việc phối hợp với các tổ chức Viện, Trường, Trung tâm cả trong và ngoài nước thông qua đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có uy tín và nhằm mục tiêu chế tạo sản phẩm/giải pháp dinh dưỡng có hàm lượng chất xám cao, đáp ứng đòi hỏi của thị trường và khách hàng trong tương lai.

Về mua bán, sáp nhập (M&A)

Căn cứ vào nguồn lực nội tại, PVCFC nghiên cứu và triển khai thí điểm mua bán, sáp nhập một số dự án đầu tư có tính khả thi cao nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng giá trị của đơn vị, ưu tiên tối đa cho thị trường trong nước. Mục tiêu M&A, ngoài việc đáp ứng mục tiêu tài chính, kinh doanh còn đảm bảo tính định hướng về cạnh tranh, mở rộng phát triển thương hiệu, kiểm soát khâu phân phối và trên hết bảo đảm duy trì khả năng cạnh tranh dài hạn của PVCFC trên thị trường trong 10 - 20 năm tới.





Đội ngũ chuyên gia PVCFC nghiên cứu và hoàn thiện sản phẩm

GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG

Nhóm giải pháp về sản xuất, R&D

1. Duy trì và vận hành Cụm nhà máy Đạm Cà Mau (Urê, NPK) ổn định, an toàn, hiệu quả; Tiếp tục duy trì công suất hoạt động của Nhà máy Urê với công suất tối ưu như kết quả đạt được trong thời gian qua (từ 108 - 112%/năm) nhằm thực hiện bài toán tối ưu hóa về quy mô của Công ty.

2. Bám sát kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm để triển khai hoạt động sản xuất hiệu quả trên cơ sở bảo đảm khả năng cung ứng tối đa hàng hóa cho thị trường trong nước; duy trì tồn kho hợp lý tại nhà máy; bố trí, điều động hàng hóa đi các khu vực khác cũng như xây dựng lịch bảo dưỡng phù hợp để không làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong mọi khâu, đối với tất cả nguyên liệu chính phục vụ sản xuất sản phẩm thành phẩm, đồng thời kiểm soát chặt chẽ hàng thành phẩm trước khi cung ứng ra thị trường để bảo đảm mọi sản phẩm của PVCFC sản xuất ra đều đạt chất lượng cao nhất đáp ứng và vượt yêu cầu của khách hàng.

4. Tiếp tục triển khai hoạt động tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất trên cơ sở phát huy sáng kiến đổi mới kỹ thuật của đội ngũ quản lý, vận hành và tập thể công nhân có tay nghề cao của Nhà máy Đạm Cà Mau; Phấn đấu giảm mức tiêu hao thực tế các nguyên liệu chính như khí, điện, hóa chất bằng hoặc thấp hơn các bộ định mức tiêu chuẩn, đồng thời tuân thủ quy định về chất lượng, an toàn trong mọi hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm của Công ty; Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng định kỳ với chi phí hợp lý và tiết giảm thời gian bảo dưỡng tổng thể của nhà máy nhằm đáp ứng kịp thời công tác kinh doanh đã đề ra.

5. Đầu tư ngân sách thỏa đáng cho công tác R&D để bổ sung kịp thời nguồn lực về trang thiết bị, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, nhà máy chế biến; Xây dựng cơ chế đãi ngộ tốt để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về làm việc tại Công ty; Phối hợp với các Trung tâm/Viện/Trường/Nhà khoa học đầu ngành về nông nghiệp, phân bón nhằm chế tạo các sản phẩm phân bón có giá trị cao, đáp ứng đòi hỏi ngày càng đa dạng của thị trường và khách hàng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG (tiếp theo)

Nhóm giải pháp về kinh doanh, phát triển thương hiệu

1. Tập trung tối đa nguồn lực duy trì, phát triển thị trường mục tiêu có thế mạnh về phát triển nông nghiệp ở các tỉnh ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên là thị trường trù phú, có lợi thế về nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và có quy mô thị trường lớn, đủ khả năng hấp thụ sản lượng phân bón lớn của các nước; Nghiên cứu, liên kết xây dựng mô hình sản xuất "Nông nghiệp công nghệ cao" áp dụng cho các đối tượng cây trồng đặc thù ở các tỉnh thành vùng ĐBSCL, ĐNB, Tây Nguyên trong các năm tiếp theo.

2. Phát triển hệ thống phân phối theo cả chiều dọc và chiều sâu nhằm gia tăng số lượng đại lý, tăng cường nhiều điểm bán hàng (POS) tại từng tỉnh, khu vực để bảo đảm mở rộng độ phủ của sản phẩm tại các thị trường chính cũng như cải thiện chất lượng hệ thống phân phối theo hướng gia tăng lượng tiêu thụ tại từng POS, mang lại hiệu quả cho chuỗi hệ thống phân phối các cấp.

3. Đầu tư mở rộng chuỗi cung ứng logistic, phát triển hệ thống kho vận phù hợp với định hướng và chiến lược kinh doanh ở các khu vực, đáp ứng đa mục tiêu như dự trữ cho các hệ thống phân phối; phục vụ kịp thời mùa vụ của bà con nông dân; dự trữ nguyên vật liệu; cân đối bài toán về chi phí logistic và xu hướng giá hàng hóa nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh các sản phẩm của Công ty và hàng tự doanh trong bối cảnh giá nguyên vật liệu biến động lớn cũng như nguy cơ tiềm ẩn đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu như đã chứng kiến trong thời gian qua.

4. Tiếp tục khai thác phân khúc thị trường quốc tế trên cơ sở lợi thế, thế mạnh am hiểu thị trường khu vực Châu Á, nhất là Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ La Tinh từ đó cải thiện tỷ trọng xuất khẩu ngành hàng phù hợp trong bối cảnh ngành phân bón luôn chịu tác động có tính chu kỳ mùa vụ cao độ, qua đó giảm áp lực tồn kho tại Nhà máy/Tổng kho và triển khai chiến lược bán hàng hợp lý trong từng thời kỳ.

5. Duy trì chính sách bán hàng linh hoạt, hấp dẫn với các đại lý, nhà phân phối, đối tác trong và ngoài nước, nhà môi giới để tiếp tục bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà sản xuất - kênh phân phối cũng như hướng đến mục tiêu chiến lược là duy trì lợi thế cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường trong nước và cạnh tranh thắng lợi với các đối thủ nước ngoài.

6. Duy trì, củng cố chiến lược maketing đối với các sản phẩm chủ lực Urê và nâng cấp, phát triển chiến lược marketing đối với sản phẩm mới, nhất là sản phẩm chiến lược như NPK, hữu cơ, sản phẩm gốc Urê tại thị trường trong nước theo xu hướng thân thiện với môi trường, phát triển nền nông nghiệp Việt Nam bền vững, hiệu quả; Hoàn thiện chiến lược marketing tổng thể cho thương hiệu "Phân Bón Cà Mau" bao gồm bộ danh mục sản phẩm Đạm Cà Mau, phân bón NPK Cà Mau, phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh.

7. Tăng cường công tác nghiên cứu và dự báo thị trường trên cơ sở thường xuyên theo dõi, cập nhật sát sao giá phân bón thế giới và trong nước; nhu cầu và nguồn cung trong nước; mùa vụ, cây trồng, thời tiết, dịch bệnh, giá nông sản; áp lực cạnh tranh từ trong nước và quốc tế từ đó nâng cao khả năng dự báo giá phân bón; đánh giá và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó hữu hiệu trong bối cảnh môi trường vĩ mô có thể biến động lớn trong thời gian tới.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG (tiếp theo)

Nhóm giải pháp về quản trị, nhân sự

1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chương trình, kế hoạch hàng năm được phê duyệt nhằm bảo đảm tuân thủ theo lộ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã xây dựng và hoàn thành các mục tiêu đề ra; Kiện toàn, hoàn thiện các Ủy ban, phân cấp cho các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và giao quyền cho các thành viên HĐQT để chủ động thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

2. Không ngừng nâng cao năng lực xây dựng, triển khai, thực thi công tác quản trị Công ty trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật; của Tập đoàn; Quy chế quản trị Công ty và quy chế đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; Thực hành "Thông lệ quản trị Công ty" tiên tiến trên thế giới và Việt Nam nhằm giúp nâng cao hiệu quả quản trị, góp phần thực hiện tốt chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty.

3. Thực hiện đề án "Tái cơ cấu" Công ty theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn theo định hướng giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại PVCFC, đồng thời vẫn duy trì và nâng cao giá trị phần góp của chủ sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp; Nâng cao vai trò của đại diện nhà nước tại doanh nghiệp; cơ cấu, tinh giảm bộ máy tổ chức, hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

4. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức trực thuộc PVCFC trên cơ sở bố trí nhân lực phù hợp với tính chất, nội dung của công việc; Kiến tạo môi trường làm việc hấp dẫn để tập thể người lao động yên tâm đóng góp, cống hiến cho Công ty; Xây dựng cơ chế đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, đáp ứng mục tiêu thu hút, phát triển nhân sự mới, nhất là nhân sự có tay nghề cao, chuyên môn cao cấp về làm việc cho Công ty; Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng thông qua nền tảng E-learning, từ đó hướng tới quá trình học tập lâu dài, liên tục và phát triển khả năng tự học của người lao động...

Nhóm giải pháp về tài chính, đầu tư

1. Thực hiện chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PVCFC tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn, giảm tỷ lệ sở hữu nắm giữ phần vốn góp của Tập đoàn tại PVCFC theo lộ trình đề ra trên cơ sở tuân thủ đúng quy định của Nhà nước; Nghiên cứu, xem xét áp dụng hình thức phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động (ESOP) nhằm tri ân công sức đóng góp của người lao động cũng như đáp ứng mục tiêu duy trì, phát triển nhân sự, nhất là nhân sự có chuyên môn, tay nghề cao và có nhiều đóng góp cho Công ty.

2. Với thế và lực của PVCFC ngày càng cải thiện, nhất là năng lực về tài chính không ngừng gia tăng trong 10 năm qua, hiện nay có nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước đang phối hợp, đề xuất tham gia các dự án đầu tư tiềm năng. Do đó, căn cứ vào điều kiện thực tế và mục tiêu chiến lược của Công ty, PVCFC sẽ xem xét, nghiên cứu, đề xuất triển khai thí điểm một số dự án như M&A, liên doanh, liên kết; đầu tư 100% vốn vào một số lĩnh vực gắn với hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty như: nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất kinh doanh phân bón; hóa chất nhằm hoàn thiện hơn nữa chuỗi giá trị của Công ty trong giai đoạn mới.

3. Trên cơ sở Thông lệ quản trị Công ty tiên tiến, PVCFC đặc mục tiêu hướng tới xây dựng, lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS. Tất nhiên, việc này cần có thời gian chuyển đổi vì Chuẩn mực IFRS còn khá mới ở Việt Nam và tỷ lệ áp dụng vào thực tế của cộng đồng doanh nghiệp Việt vẫn khá khiêm tốn. Hiện PVCFC đã làm việc với các đối tác tư vấn chiến lược có uy tín và lên lộ trình triển khai dự án theo từng giai đoạn cụ thể.



Lãnh đạo PVCFC và các kỹ sư trong buổi lễ ra mắt sản phẩm NPK Cà Mau

LẤY **THỊ TRƯỜNG**
LÀM **DẤU ẤN TIÊN PHONG**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức và nhân sự	86
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	90
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	102
Báo cáo của Ban Kiểm soát	110

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách thành viên Ban Điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông **Văn Tiến Thanh**	Tổng Giám đốc	30.000	0,005667%
2	Ông **Trần Chí Nguyện**	Phó Tổng Giám đốc	1.600	0,000302%
3	Ông **Lê Ngọc Minh Trí**	Phó Tổng Giám đốc	1.600	0,000302%
4	Ông **Nguyễn Tuấn Anh**	Phó Tổng Giám đốc	0	0,000000%
5	Bà **Nguyễn Thị Hiền**	Phó Tổng Giám đốc	0	0,000000%
6	Ông **Nguyễn Thanh Tùng**	Phó Tổng Giám đốc	5.003	0,000945%
7	Ông **Đinh Như Cường**	Kế toán trưởng	52.900	0,009992%

Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2021, Ban Điều hành PVCFC không có sự thay đổi.

BÁO CÁO NHÂN SỰ 2021

TỔNG CBNV NĂM 2021

1.022 người

Tổng quan lực lượng lao động

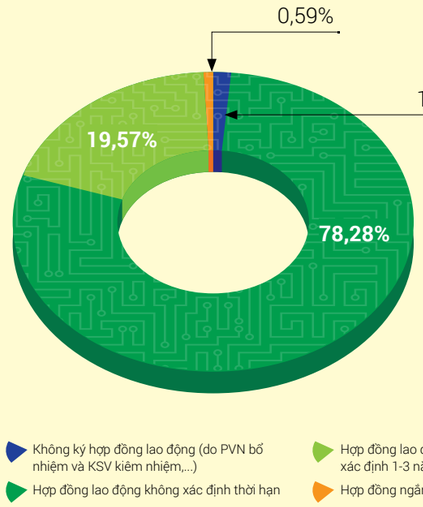
Tính đến thời điểm tháng 31/12/2021, tổng số lao động của Công ty là 1.022 CBNV. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo phòng ban chức năng, giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện như sau:



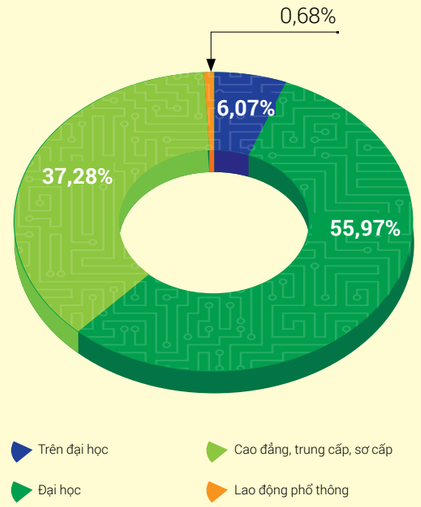


Đội ngũ kỹ sư PVCFC đang tiến hành kiểm tra máy móc tại Nhà Máy Đạm Cà Mau

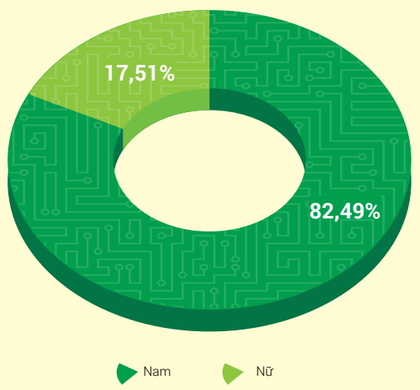
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động



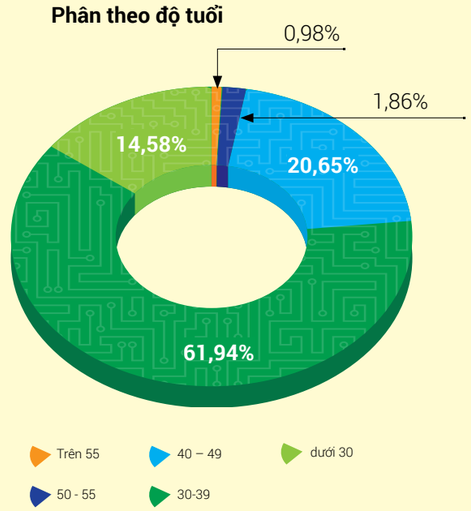
Phân theo trình độ chuyên môn



Phân theo giới tính



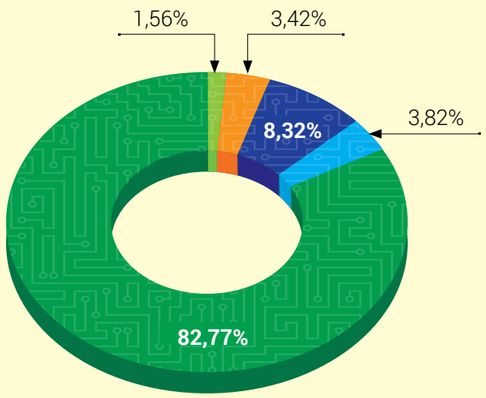
Phân theo độ tuổi



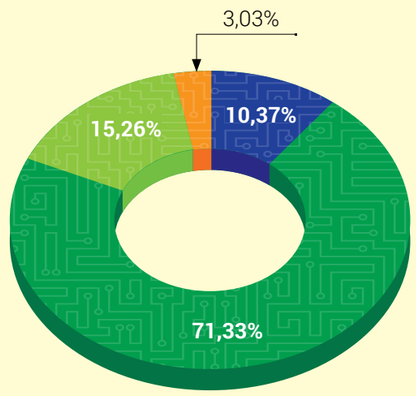
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

BÁO CÁO NHÂN SỰ 2021 (tiếp theo)

Phân theo cấp quản lý



Theo khối chức năng



Tổng Giám đốc đang kiểm tra công tác vận hành tại phòng điều khiển trung tâm Nhà máy Đạm Cà Mau



Trong năm 2021, nhân sự bổ sung cho các ban, đơn vị và các chi nhánh, số lượng nhân sự tăng so với cuối kỳ năm 2020 là 50 người: trong đó chủ yếu tuyển dụng bổ sung cho lực lượng trực tiếp sản xuất thuộc Nhà máy Đạm Cà Mau và khối Kinh doanh - Công tác cán bộ: tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,... công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế, các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Công ty.

Công ty thực hiện tốt chính sách Nhân viên, thỏa ước lao động tập thể, PVCFC tăng cường công tác đào tạo quản lý, bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ nhằm tăng cường công tác, kỹ năng vận hành - bảo dưỡng, tinh thần gắn kết đồng đội của đội ngũ nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện một số cải tiến thuộc lĩnh vực tiền lương, chế độ chính sách phục vụ cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty như: Rà soát Quy định trả lương trả thưởng đối với chức danh Quản lý khu vực, Quản lý khách hàng của Ban Kinh doanh; Dự thảo sửa đổi Quy chế Quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi, Chính sách nhân viên của Công ty....



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 đã khép lại trong bối cảnh đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn thế giới. Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, các chỉ thị về giãn cách xã hội đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng, hoạt động của các doanh nghiệp. Trước diễn biến bất thường của môi trường kinh tế xã hội như vậy nhưng với tâm thế chủ động khắc phục các khó khăn, tận dụng các điều kiện thuận lợi, PVCFC đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thành công tất cả mục tiêu được giao; phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
I	**Chỉ tiêu sản lượng**						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	934,77	875,49	898,56	103%	96%
	Trong đó: Sản phẩm từ gốc Urê	*Nghìn tấn*	*35,51*	*74,30*	*75,25*	*101%*	*212%*
-	NPK	Nghìn tấn		47,87	48,19	101%	
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	973,39	765,87	755,50	99%	78%
	Sản phẩm từ gốc Urê	*Nghìn tấn*	*35,15*	*62,65*	*68,42*	*109%*	*195%*
-	NPK	Nghìn tấn		47,18	38,39	81%	
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	171,48	150,00	161,07	107%	94%
II	**Chỉ tiêu tài chính hợp nhất**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.700,33	9.168,32	10.041,67	110%	130%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	716,53	924,45	1.956,27	212%	273%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	662,45	867,50	1.826,12	211%	276%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	87,09	98,85	222,41	225%	255%
III	**Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.663,86	9.132,59	10.056,63	110%	131%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	714,83	920,66	1.950,55	212%	273%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	661,56	864,57	1.821,83	211%	275%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	80,24	91,87	196,77	214%	245%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	14%	17%	37%	212%	273%
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	112,89	96,84	72,58	75%	64%

Ghi chú: *(*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 thực hiện theo công bố 2064/PVCFC-IR ngày 27/12/2021 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết phiên họp thường niên năm 2021 số 854/NQ-PVCFC ngày 27/04/2021.*

Nhận xét:

Về kết quả hoạt động

Tất cả các chỉ tiêu từ chỉ tiêu hợp nhất và Công ty mẹ được ĐHĐCĐ giao đều hoàn thành vượt mức:

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT ĐẠT

898,56 nghìn tấn

Sản lượng sản xuất đạt 898,56 nghìn tấn, đạt 103% kế hoạch, đạt 96% so với cùng kỳ năm 2020. Công ty đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới gốc Urê và NPK với sản lượng đạt lần lượt là 75,25 nghìn tấn và 48,19 nghìn tấn đều vượt 1% so với kế hoạch.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ URÊ ĐẠT

755,50 nghìn tấn

Sản lượng tiêu thụ Urê đạt 755,50 nghìn tấn, đạt 99% so với kế hoạch và đạt 78% so với cùng kỳ năm 2020, sản lượng tiêu thụ thấp hơn cùng kỳ do năm 2021 dịch Covid-19 bùng phát từ tháng 4/2021 và các quy định về giãn cách đã hạn chế các hoạt động vận chuyển lưu thông hàng hóa. Sản lượng tự doanh là 161,07 nghìn tấn đạt 107% kế hoạch và 94% so với cùng kỳ năm 2020.

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT ĐẠT

10.041,67 tỷ đồng

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 10.041,67 tỷ đồng. Đây là năm đầu tiên Công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu trên 10.000 tỷ đồng với những nỗ lực không ngừng trong việc tiêu thụ cũng như hưởng lợi từ việc giá bán tăng cao.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

1.956,27 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1.956,27 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế công ty mẹ là 1.950,55 tỷ đồng. Đây là mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay của PVCFC do doanh thu tăng đồng thời Công ty triển khai các hoạt động tối ưu hóa tiết kiệm tiết giảm, sự linh hoạt trong hoạt động quản trị điều hành.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

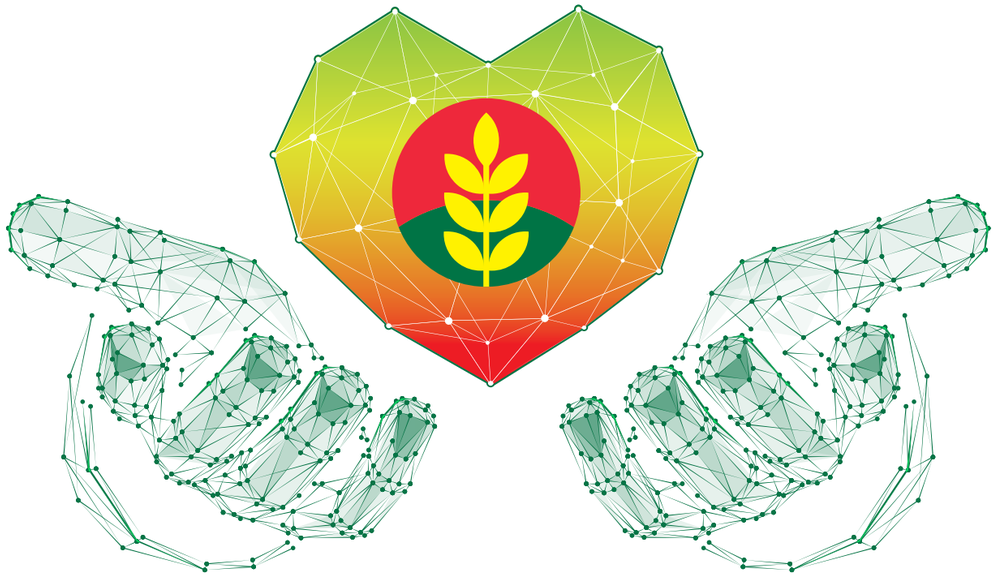
Trách nhiệm của PVCFC với xã hội

Ngoài các chương trình an sinh xã hội theo kế hoạch về việc xây dựng cơ sở vật chất cho cộng đồng, PVCFC tham gia ủng hộ và đóng góp tích cực cho hoạt động phòng chống Covid-19 là 28,14 tỷ đồng trong đó: đóng góp 5 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng Covid-19; ủng hộ thiết bị, vật tư, cơ sở vật chất cho ngành y tế và các địa phương để phòng chống dịch bệnh là 20,64 tỷ đồng; Hỗ trợ người dân Cà Mau ngoài tỉnh về Cà Mau 1 tỷ đồng, ủng hộ quỹ vaccine phòng Covid-19 cho tỉnh Cà Mau 1 tỷ đồng và hỗ trợ nông dân ĐBSCL gặp khó khăn do dịch bệnh 500 triệu đồng.

Triển khai chương trình "Cùng nhau san sẻ" tại khu vực Tây Nam Bộ và Đông Nam bộ - Tây Nguyên, để cùng đồng hành với bà con vượt qua những khó khăn trước mắt, khắc phục một phần những thiệt hại vừa qua và để tiếp tục tái đầu tư sản xuất nông nghiệp.

Các tổ chức đoàn thể PVCFC đã tổ chức nhiều chương trình hoạt động có ý nghĩa thiết thực mang thương hiệu, văn hóa, bản sắc Phân bón Cà Mau như: chương trình làm mới bản thân chào mừng 10 năm thành lập Công ty; phát động và tham gia giải chạy PetroVietnam - Cà Mau 2021 "Bước chạy tương lai - Vươn xa tầm vóc", Lễ hội bánh dân gian, "Món ngon mùa dịch - Việc nhỏ, việc tử tế", Bếp 0 đồng, quyên góp ủng hộ bà con từ các tỉnh trở về quê hương Cà Mau.

Từ ngày 8/12/2021 Khu nhà ở của CBCNV lần đầu tiên đã xuất hiện một số ca dương tính với Covid-19. Ban chỉ đạo phòng chống Covid phối hợp với CDC Cà Mau tiến hành test nhanh, hướng dẫn cách ly, chăm sóc sức khỏe cho Người lao động giúp cho dịch được kiểm soát nhanh chóng.



Đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành và áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 để kiểm soát công tác môi trường tại Công ty. Các nguồn thải của Nhà máy được kiểm soát chặt chẽ và được giảm thiểu tối đa về số lượng và kiểm soát chất lượng luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường.

Ngoài quan trắc môi trường định kỳ để kiểm tra chất lượng nước thải, khí thải theo quy định, Công ty còn lắp đặt các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải, nước thải truyền trực tiếp dữ liệu về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau và kết quả không có thông số nào vượt giới hạn cho phép. Đối với chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) đều được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định.



Hồ sen xử lý nước thải thuộc khuôn viên Nhà máy Đạm Cà Mau

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Bước vào năm 2022 PVCFC tiếp tục đối diện với những khó khăn thách thức như: Tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp khi tốc độ lây lan nhanh của những biến chủng mới ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu; căng thẳng giữa Nga và Ukraine tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu, giá dầu tăng cao, lạm phát, đứt gãy chuỗi logistic, nguồn cung khan hiếm. Với thuận lợi được Tập đoàn tiếp tục hỗ trợ trong việc đảm bảo đủ nguồn cung cấp khí để vận hành ở công suất tối ưu, cùng với nội lực và quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, Công ty Cổ phần Phân bón Cà Mau tiếp tục đặt ra kế hoạch 2022 với các chỉ tiêu tương đối thách thức để trình ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

Nhiệm vụ chủ yếu

1. Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, đảm bảo công tác sản xuất các loại sản phẩm hiện tại của Công ty (Urê và NPK) hiệu quả, an toàn, ổn định, tối ưu công suất.
2. Triển khai nhanh đưa vào sử dụng các chương trình/đề án tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất Urê và NPK.
3. Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất Urê, NPK tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Tập trung công tác phát triển thị trường, hệ thống phân phối và tăng độ nhận biết về NPK Cà Mau tại các thị trường mục tiêu, đặc biệt phát triển hiệu quả ở thị trường Tây Nam Bộ. Đưa sản phẩm phân bón hữu cơ xâm nhập thị trường mục tiêu.
5. Xây dựng mô hình kinh doanh mới để gia tăng giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
6. Tạo ra chế phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón và chuyên dùng cho cây trồng trên nền Urê/NPK. Có ít nhất 2 chế phẩm được áp dụng trên bộ sản phẩm kinh doanh có hiệu quả.
7. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương, Tập đoàn ban hành. Thường xuyên cập nhật dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh đảm bảo phù hợp với chiến lược chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của Chính phủ và đặc thù hoạt động của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
8. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
9. Hoàn thiện Hệ thống quản trị theo Thông lệ quản trị công ty tốt nhất nhằm tăng sức cạnh tranh và giá trị thị trường của Phân Bón Cà Mau.
10. Phối hợp với PVN để triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc PVCFC phù hợp với đề án tái cấu trúc Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
11. Bám sát các cơ quan có thẩm quyền của Quốc hội để sửa đổi Luật 71 năm 2014 về việc đưa mặt hàng phân bón là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.
12. Tiếp tục xây dựng văn hóa Công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 (tiếp theo)

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 của PVCFC

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
I	**Sản lượng sản xuất**		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	860,10
-	*Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê*	*Nghìn tấn*	*80,00*
1.2	NPK	Nghìn tấn	80,00
II	**Sản lượng kinh doanh**		
2.1	Urê	Nghìn tấn	770,27
2.2	Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	80,00
2.3	NPK	Nghìn tấn	80,00
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	202,00

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
I	**Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)**		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.059,73
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	543,66
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	513,26
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	73,92
II	**Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)**		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.447,03
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.014,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	542,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	512,41
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	8%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	67,73
7	**Đầu tư XDCB và MS TTB**		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	929,96
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	929,96
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	929,96
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	290,67
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	639,29

Kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn

Công tác đầu tư năm 2022 tập trung hoàn thiện các dự án chuyển tiếp:

STT	Hạng mục	Nội dung thực hiện năm 2022
1	Hạng mục cải hoán và cung cấp CO_2 thô	Hoàn thành chạy thử nghiệm thu quyết toán dự án
2	Trung tâm Nghiên cứu phát triển PVCFC	Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và thi công một số hạng mục, hạ tầng kỹ thuật

Và trọng tâm là đầu tư "Dự án kho đầu mối Long An", "Trụ sở Trạm liên lạc tại Thành phố Hồ Chí Minh" đồng thời tiếp tục nghiên cứu cơ hội đối với các dự án tìm nguồn nguyên liệu, nhiên liệu thay thế khí, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư xây dựng hệ thống số hóa hoạt động quản trị sản xuất, xây dựng Data warehouse cũng như mua sắm vật tư thiết bị đảm bảo nhà máy luôn được duy trì hoạt động an toàn, ổn định, cụ thể:

STT	Hạng mục	Mục đích nghiên cứu đầu tư
1	Dự án kho đầu mối Long An	Hiện nay PVCFC vẫn thực hiện thuê kho chứa hàng và vẫn đang đáp ứng công tác bán hàng với sản lượng như hiện tại. Tuy nhiên theo định hướng chiến lược phát triển, Công ty cần mở rộng công tác sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm như Urê, NPK, Phân bón hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh,... và các loại phân bón khác. Như vậy nhu cầu về lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất và sản lượng sản phẩm sẽ tăng cao. Hơn nữa để chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong công tác bán hàng, nguyên liệu để sản xuất phải đảm bảo liên tục, ngoài ra còn yếu tố cơ hội, vì vậy PVCFC cần thiết phải có kho để chứa nguyên liệu, sản phẩm.
2	Trụ sở Trạm liên lạc tại thành phố Hồ Chí Minh	Với định hướng quy mô phát triển của Công ty theo tầm nhìn chiến lược đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực, sản xuất kinh doanh phân bón tại Việt Nam và Đông Nam Á, việc xây dựng văn phòng mới hiện đại, tiện ích và xứng tầm của doanh nghiệp hàng đầu là cần thiết xem xét, nghiên cứu và thực hiện đầu tư.
3	Dự án đầu tư nhà máy khí hóa than	Thực hiện chiến lược về nghiên cứu, tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế nguồn khí nguyên liệu hiện hữu của Nhà máy Đạm Cà Mau, với mục tiêu giảm sức ép về nguồn khí, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
4	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh	Phân bón hữu cơ là xu hướng tất yếu theo định hướng phát triển của ngành nông nghiệp trong tương lai theo hướng phát triển bền vững cũng như gia tăng vị thế, thương hiệu, sức cạnh tranh của Công ty.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 (tiếp theo)

Giải pháp trọng tâm thực hiện

Về công tác quản trị Công ty

- Tiếp tục phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam để thực hiện các mục tiêu về sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt để kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, chiến lược đề ra.
- Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu Data warehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng CNTT.
- Xây dựng đào tạo đội ngũ dự nguồn cho các vị trí chủ chốt; xây dựng đội ngũ chuyên gia đáp ứng nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chiến lược phát triển của Công ty.
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện đề án tái tạo văn hóa PVCFC.

Vận hành sản xuất

- Tập trung chú trọng công tác vận hành giữ vững nhịp độ sản xuất hoạt động của nhà máy đảm bảo sản lượng sản xuất theo kế hoạch đề ra.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, tự động hóa cho hoạt động nhà máy; xây dựng logsheet đưa vào phân hệ IMS, tính toán đưa ra các bộ dữ liệu cho thiết bị liên quan công suất, hiệu suất, tình trạng hệ thống, các rủi ro thiết bị để theo dõi hỗ trợ công tác giám sát, quản trị vận hành sản xuất.
- Tiếp tục mở rộng triển khai các chương trình tối ưu hóa tiết giảm/tiết kiệm so với định mức theo các nhóm năng lượng khí và điện; cải tạo các cụm thiết bị để nâng công suất xưởng Amô và Urê.
- Tiếp tục tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế khí hiện hữu: nghiên cứu cơ hội các dự án sản xuất khí từ công nghệ khác; phối hợp với PVN về quy hoạch tổng thể nguồn khí dài hạn cho khu vực Tây Nam Bộ.

Kinh doanh và phát triển thị trường

- Tiếp tục giữ vững và gia tăng thị trường hiện hữu; xem xét định hướng phát triển dòng sản phẩm Urê màu, các dòng sản phẩm có sự khác biệt,...
- Tập trung chiếm lĩnh thị trường mục tiêu Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt cho NPK Cà Mau; tổ chức công tác thu mua nguyên liệu sản xuất NPK và bố trí công tác logistics hiệu quả.
- Nghiên cứu, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo từng quy mô và đối tượng cây trồng tập trung cho khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu tập trung cho bộ nhận diện Phân bón Cà Mau, bao gồm các nhóm phân Đạm Cà Mau, phân phức hợp NPK, phân bón hữu cơ vi sinh.
- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh (nâng cấp DMS, phát triển các chức năng trên app 2Nông, xây dựng và phát triển hệ thống Omni Contact Center...).

Đầu tư Xây dựng cơ bản

- Đẩy nhanh công tác quyết toán đối với các dự án hoàn thành và chủ động triển khai đối với dự án mới.
- Bám sát mục tiêu chiến lược để triển khai công tác nghiên cứu và đánh giá khả thi các dự án, hạng mục tối ưu hóa tiêu hao năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào nguồn cấp khí.
- Nghiên cứu tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, M&A để đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ gia tăng giá trị, lợi nhuận cho Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ, kiểm soát tốt chi phí, chất lượng các dự án đầu tư. Rà soát, đánh giá lại hiệu quả đầu tư của dự án phù hợp với tình hình và các yếu tố thị trường trước khi phê duyệt.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 (tiếp theo)

Giải pháp trọng tâm thực hiện (tiếp theo)

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát hoàn thiện các nội dung xây dựng chính sách chế độ cho đội ngũ quy hoạch cấp trung và các vị trí chủ chốt, quan trọng để giữ chân và thu hút nguồn nhân lực hiệu quả.
- Cải tiến chính sách lương, thưởng công bằng theo hướng phù hợp với khả năng đóng góp của từng cá nhân và triển khai theo từng giai đoạn.
- Xây dựng chương trình đào tạo thực tế (nhân viên, cấp dưới đề xuất lên những khóa học phù hợp đáp ứng mục tiêu công việc và phát triển cá nhân), Lãnh đạo bộ phận dành quỹ thời gian để đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự phụ trách.
- Ứng dụng tối đa nền tảng hệ thống học trực tuyến E-learning để đào tạo, thi, khuyến khích CBCNV xây dựng giáo trình video để đưa lên hệ sinh thái E-learning.
- Đẩy mạnh đào tạo nâng cao tay nghề đội ngũ thực hiện công tác bảo dưỡng, đặc biệt là lĩnh vực điện, điều khiển.

Nghiên cứu khoa học công nghệ

- Nghiên cứu cung cấp các dịch vụ trong chuỗi cung ứng phân bón theo hình thức B2B.
- Mở rộng nghiên cứu tìm kiếm cơ hội với những dòng sản phẩm được dự báo là xu thế cũng như mạnh dạn dừng đối với các hướng nghiên cứu chưa thực sự khả thi.
- Thúc đẩy và khuyến khích CBCNV triển khai các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến cải tiến đem lại hiệu quả rõ rệt cho Công ty.
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp để tăng nguồn nguyên, nhiên liệu thay thế khí cho sản xuất của PVCFC. Ưu tiên thực hiện các giải pháp chi phí đầu tư thấp, mang lại hiệu quả nhanh chóng và rõ rệt.

Tài chính

- Xây dựng hệ thống quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất, nghiên cứu lập báo cáo tài chính theo thông lệ quốc tế IFRS.
- Thu xếp vốn cho các dự án đảm bảo hiệu quả, quản lý và bảo toàn vốn cho Công ty.
- Bám sát các cơ quan Tập đoàn, Bộ, Ngành để giải trình về những bất cập khi triển khai Luật thuế 71/2014/QH13 đối với mặt hàng phân bón, kiến nghị lên Quốc hội sớm điều chỉnh đưa phân bón vào đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

Về môi trường, an toàn và sức khỏe

- Chủ động, kịp thời nắm bắt các chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ ngành... trong công tác phòng chống dịch. Siết chặt toàn bộ quy trình phòng chống dịch đảm bảo không gián đoạn sản xuất kinh doanh.
- Duy trì hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 (EM.14000); tiêu chuẩn OHSAS 18001 cho Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe nghề nghiệp.
- Kiểm soát chặt chẽ công tác an ninh, an toàn và PCCC tại nhà máy.











ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công tác quản lý vận hành sản xuất

Nhà máy duy trì vận hành an toàn, công suất trung bình đạt 109,39% (tính theo công suất xưởng Urê). Và vào ngày 06/10/2021, Nhà máy Đạm Cà Mau đã cán mốc 8 triệu tấn sản xuất sau hơn 9 năm vận hành thương mại.

BDTT năm 2021 diễn ra trong điều kiện vô cùng đặc biệt: Kế hoạch dừng máy bảo dưỡng giàn thay đổi 3 lần; dịch bệnh bùng phát nên công tác mua sắm gặp rất nhiều thách thức; không huy động được chuyên gia nước ngoài và khó khăn trong việc huy động các nhà thầu trong nước, nhưng nhờ sự chủ động trong công tác chuẩn bị, nhân sự nhà máy tay nghề cao nên Công ty đã hoàn thành mục tiêu BDTT đặt ra, công tác bảo dưỡng tổng thể đã được thực hiện trong tháng 11/2021, thực hiện 2.171 hạng mục trong thời gian 13,4 ngày (bao gồm cả thời gian dừng và khởi động lại Nhà máy), có sản phẩm NH_3 trước 50,5 giờ; có sản phẩm Urê trước 6 giờ so với kế hoạch.

Đây là bước tiến mới về việc tự chủ trong hoạt động bảo dưỡng, hướng tới thực hiện và phát triển mảng dịch vụ bảo dưỡng theo mục tiêu chiến lược.

Đặc biệt, mảng tối ưu hóa là thế mạnh của đội ngũ kỹ sư, công nhân nhà máy. Trong năm PVCFC đẩy mạnh triển khai chương trình tối ưu hóa, trong đó có các hạng mục đã hoàn thành trong BDTT và đang quá trình ghi nhận dữ liệu đánh giá hiệu quả như: Thu hồi hydro trong dòng offgas để gia tăng thêm sản lượng NH_3; nâng công suất cụm trao đổi nhiệt E04301; thu hồi MP vent gas xưởng Urê. Ngoài ra các hạng mục đang thi công như: Tối ưu hệ thống nước làm mát; Tối ưu hoạt động LTS gia tăng sản lượng NH_3; Cải tạo và nhập NH_3 lỏng cho Sản xuất Urê; Lắp đặt fiter coalescer tại cụm phân phối khí đầu vào; Cải tạo hệ thống cấp hydro recycle và dự kiến đưa vào áp dụng trong năm 2022.

Công tác quản lý kinh doanh - tiếp thị truyền thông

Từ tháng 4/2021 dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh ở TP.HCM và các tỉnh phía Nam, một số tỉnh/thành phố đã theo quy định giãn cách xã hội, hạn chế đi lại gây khó khăn cho hoạt động tiêu thụ sản phẩm, các kho cảng đều không thể huy động được nhân công làm việc; công tác vận chuyển, lưu thông phân bón gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng mạnh đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm. Để vượt qua thử thách này, PVCFC đã tổ chức các giải pháp kinh doanh nhằm thích ứng với đại dịch, đảm bảo công tác tiêu thụ sản phẩm thông suốt góp phần ổn định thị trường, cụ thể:

Mở rộng hệ thống kênh phân phối, đầu tư phát triển kênh B2B hướng đến các khách hàng là các nông trường, các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp đã cho thấy việc định hướng mở rộng thị trường và chuyển đổi hình thức phân phối sâu xuống đại lý cấp 2 đã và đang mang lại hiệu quả.

Đổi mới cách thức tiếp cận khách hàng mục tiêu trong công tác tiêu thụ các sản phẩm NPK và hữu cơ vi sinh theo chiều hướng giảm mức độ tập trung nguồn lực vào kênh phân phối, đẩy mạnh đầu tư nguồn lực cho người tiêu dùng cuối cùng trên nền tảng số hóa các hoạt động kinh doanh và tiếp thị truyền thông.

Ứng dụng tối đa các nền tảng số trong công tác bán hàng và tiếp thị truyền thông trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, không tương tác trực tiếp được với khách hàng. Các nền tảng đã và đang khai thác như ERP, Eoffice, DMS, CRM, app 2Nông,... đã và đang phát huy vai trò tích cực trong việc đảm bảo các hoạt động kinh doanh và tiếp thị truyền thông được thông suốt, tiết kiệm chi phí.

Hoạt động đầu tư xây dựng

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát gây khó khăn trong việc triển khai các dự án đầu tư cũng như huy động chuyên gia và nhà thầu, tuy nhiên với sự nỗ lực của Công ty trong việc liên tục kết nối với Nhà bản quyền hỗ trợ chạy thử từ xa và khi quy định giãn cách được nới lỏng thì gấp rút hoàn tất thủ tục để Nhà bản quyền sang Việt Nam, thực hiện chạy thử "Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy 300.000 tấn/năm", hiện dự án đang nghiệm thu. Bên cạnh đó các dự án triển khai trong năm 2021 đều có những chuyển biến tích cực:

- Hạng mục cải hoán và cung cấp CO_2 thô tại nhà máy Đạm Cà Mau: Tiến độ tổng thể đến nay đạt 96,30%/97,47%, đang thực hiện những bước cuối cùng giai đoạn thi công, chuẩn bị đưa vào chạy thử.
- Trung tâm Nghiên cứu phát triển PVCFC: Với định hướng chiến lược phát triển mảng nông nghiệp công nghệ cao, tìm kiếm cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng PVCFC đã hoàn thành thủ tục mua đất tại tỉnh Long An để xây dựng TTNCPT. Hiện sở KH&ĐT tỉnh Long An đang hoàn tất thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.
- Các dự án nằm trong chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu: "Dự án đầu tư nhà máy khí hóa than" đang đánh giá cơ hội đầu tư, tiếp tục kinh doanh với thương hiệu Phân bón Cà Mau để từng bước thử nghiệm và thăm dò thị trường trước khi quyết định đầu tư.
- Ngoài ra với việc mở rộng quy mô, chủng loại sản phẩm và nâng công suất nhà máy thì nhu cầu lưu trữ nguyên liệu, sản phẩm... ngày càng tăng cao. Do vậy Công ty đang tìm kiếm địa điểm để xây dựng một kho đầu mối tại ĐBSCL cũng như cải tạo và mở rộng các kho chứa tại nhà máy phục vụ tồn chứa trong thời điểm thấp vụ, đảm bảo nhà máy hoạt động liên tục.

Đối với công tác đầu tư xây dựng, PVCFC luôn chủ động rà soát đánh giá kỹ tất cả dự án đầu tư, hạng mục mua sắm trước khi thực hiện đảm bảo thực sự cần thiết, tính hợp lý và theo thứ tự ưu tiên, tối ưu trong việc sử dụng nguồn vốn.



Lãnh đạo tỉnh Cà Mau, lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và lãnh đạo PVCFC trong buổi lễ gắn biển hoàn thành công trình Nhà máy NPK Cà Mau

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

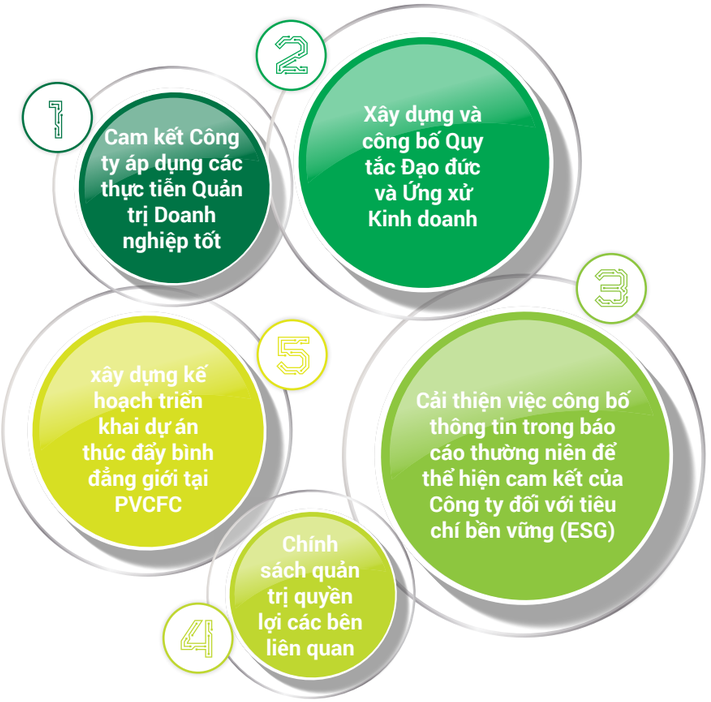
(tiếp theo)

Các hoạt động quản lý khác

Công tác quản trị

- Trong bối cảnh dịch Covid-19 năm 2021, Công ty đã thích nghi "sống chung với đại dịch", hạn chế tối đa tác động của việc giãn cách xã hội làm đình trệ, gián đoạn cung ứng nhờ có sự chuẩn bị tốt các nền tảng công nghệ: Hệ thống Văn phòng điện tử (Eoffice): áp dụng ký điện tử, quy trình số; hệ thống SAP ERP cung cấp số liệu phục vụ công tác báo cáo, phân tích phục vụ nhu cầu quản trị, là hệ thống trung tâm và kết nối với các hệ thống xung quanh như: HRM, DMS, Eoffice, MIS/MES; các nền tảng DMS, CRM, app 2Nông,... đã và đang phát huy vai trò tích cực trong việc đảm bảo các hoạt động kinh doanh và tiếp thị truyền thông được thông suốt, tiết kiệm chi phí.

- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty: Thành lập Ban dự án điều phối thực hiện các khuyến nghị của IFC:



- Xây dựng báo cáo tài chính, báo cáo quản trị theo thông lệ quốc tế IFRS; Quản trị hoạt động R&D và tài sản trí tuệ, quản lý rủi ro... nhằm tăng sức cạnh tranh, hấp dẫn nhà đầu tư và nâng cao giá trị doanh nghiệp

Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

Có thể nói văn hóa doanh nghiệp là nền tảng đã giúp PVCFC vượt qua đại dịch Covid-19. Trải qua 5 năm triển khai Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" từ bước phổ cập văn hóa nền tảng "7 thói quen hiệu quả". Năm 2021, Công ty thực hiện sơ kết 5 năm triển khai Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC", về cơ bản đã xây dựng xong phần văn hóa bản sắc và đang tập trung vào giai đoạn sống với văn hóa bản sắc. Năm 2021, Công ty đã tổ chức các buổi chia sẻ trực tuyến của Lãnh đạo Công ty về các nội dung của Sổ tay văn hóa PVCFC lồng ghép chia sẻ tầm nhìn chiến lược, 4 giá trị cốt lõi của Công ty, kết nối giữa mục tiêu chung và sự đóng góp của người lao động với tiêu chí phát triển của Công ty; tổ chức các buổi củng cố "7 thói quen hiệu quả"; xây dựng clip Sổ tay văn hóa và đào tạo trên hệ thống Elearning ...

Với sự tiên phong trong các hoạt động, ngày 5/12/2021 PVCFC được vinh danh là một doanh nghiệp tiêu biểu trong xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp, phát triển bền vững, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

Công tác tái cấu trúc

Chủ động chuẩn bị các công việc cần thiết nâng cao giá trị sử dụng vốn, tài sản: Hoàn thiện các thông tin về PVCFC để công bố, thu hút Nhà đầu tư nước ngoài trên không gian số; thông qua các nhà tư vấn nước ngoài để tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng; xây dựng các mục tiêu phát triển và kế hoạch hành động đến 2025 phù hợp với những biến động của tình hình kinh tế sau đại dịch Covid-19 cùng với sự chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số... nhằm tăng cả thực lực cạnh tranh và giá trị thị trường của PVCFC, tạo tiền đề cho những bước phát triển mới, thu hút nhà đầu tư, triển khai công tác thoái vốn PVN tại PVN xuống 51% vốn điều lệ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

(tiếp theo)

Các hoạt động quản lý khác (tiếp theo)

Công tác nghiên cứu và phát triển

Thực hiện theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty là đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, năm 2021 hoạt động nghiên cứu phát triển đang tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Nghiên cứu thành công sản phẩm mới (N46.True) trên các cây lương thực (khoai lang, khoai tây, ngô) hoàn thành đánh giá đặc tính ngoài đồng về khả năng chống đổ ngã, giúp thân cây cứng,... Hiện nay đã sản xuất và đang kinh doanh thử nghiệm từ tháng 2/2022 để thăm dò đánh giá mức độ hấp thu của thị trường.

- Nghiên cứu các sản phẩm bổ sung các chủng vi khuẩn giúp hòa tan phốt pho, hòa tan lân liên kết sắt, nhôm vào phân hóa học; vi sinh phân hủy các hoạt chất lưu tồn trong đất trồng lúa; chế phẩm vi sinh về khả năng chống chịu mặn. Hiện nay đã tiến hành nghiệm thu các đề tài, chuẩn bị sản xuất thử nghiệm trên quy mô pilot.

- Đồng thời tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất quy mô công nghiệp vi sinh vật có ích và phân hữu cơ lên men từ phụ phẩm động vật trong nuôi trồng/chế biến, chăn nuôi, thủy sản; nghiên cứu các dòng phân bón phù hợp dinh dưỡng cho cây ăn quả (xoài, sầu riêng, bưởi, mít) vùng sinh thái đất phèn Đồng Tháp Mười và thực hiện khảo nghiệm, thí nghiệm tại các Trại thực nghiệm của PVCFC để đánh giá hiệu quả.

- Năm 2021, PVCFC cũng đã xây dựng chiến lược R&D dài hạn, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo hướng đa dạng hóa các sản phẩm phân bón NPK, khoáng hữu cơ, hữu cơ vi sinh và các dòng phân bón chất lượng cao phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.

Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

PVCFC thực hiện đồng bộ và linh hoạt các giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất của nhà máy, thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.

Trong năm 2021 tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm được 132,51 tỷ đồng đạt 169% kế hoạch: Trong đó từ tiết kiệm định mức nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là 111,23 tỷ đồng, từ quản lý, bán hàng, sản xuất chung là 20,07 tỷ đồng; từ quản lý đầu tư xây dựng là 1,21 tỷ đồng.

TỔNG SỐ TIỀN TIẾT KIỆM/ TIẾT GIẢM ĐƯỢC 132,51 tỷ đồng

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Số lượt đào tạo thực hiện năm 2021 là 4.350 lượt, đạt 165% kế hoạch năm 2021. PVCFC triển khai các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo trang bị và cập nhật liên tục kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và phát triển bản thân. Đồng thời nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với những biến động của tình hình kinh tế sau đại dịch Covid-19, PVCFC đã tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo, diễn đàn quản trị cấp cao Việt Nam-Singapore, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt nhất, các vấn đề cốt lõi về pháp lý doanh nghiệp và kinh doanh, quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị hoạt động R&D và tài sản trí tuệ, văn bản quy phạm pháp luật,... nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành hiệu quả trong các hoạt động.

Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

Số lao động cuối kỳ năm 2021 là 1.022 người thấp hơn 23 người so với KH 2021, tăng hơn so với cùng kỳ năm 2020 do bổ sung cho khối kỹ thuật sản xuất, khối kinh doanh do nhân sự luân chuyển đến các ban chuyên môn khác cũng như dịch chuyển sang các đơn vị, nhà máy sản xuất khác.

Công tác tiền lương: PVCFC thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty cho Người lao động đảm bảo đời sống cho CBCNV. Ngoài ra hiện nay PVCFC đang cập nhật điều chỉnh Quy chế trả lương, thưởng và Chế độ phúc lợi, Chính sách nhân viên mới nhằm tạo động lực, tạo công bằng cho tất cả CBCNV tiến tới xem xét khoán lương theo mô tả công việc.







ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2021 như sau:

Phương thức giám sát

Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BĐH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý nhằm kịp thời hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban TGĐ, bộ máy giúp việc cho Ban TGĐ và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

Ngoài các cuộc họp chuyên đề riêng với Ban Điều hành, giám sát một số đơn vị, HĐQT thông qua Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ban Kiểm toán nội bộ, kết hợp với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát thực tế nhằm nắm bắt tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty. Giám sát, trao đổi với các đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán và thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả giám sát

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành SXKD, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2021, cụ thể như sau:

Đã quản lý, điều hành hoạt động SXKD với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.

Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại, từng bước hoàn thiện các công cụ quản trị từ sản xuất, quản trị tài chính cho đến quản trị rủi ro, quản trị chiến lược.

Việc triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược tiếp tục được thực hiện bài bản theo lộ trình với các giải pháp cụ thể, sẵn sàng chuẩn bị cho những tình huống bất lợi hay các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Thường xuyên rà soát, đánh giá chi tiết các dự án đầu tư, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm đảm bảo các dự án được triển khai an toàn, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Với những kết quả đạt được trong năm 2021, dù khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, HĐQT đã thực hiện tổng kết, thảo luận và đánh giá: Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nỗ lực to lớn và thực hiện rất tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2021, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Đặc biệt, Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA PVCFC NĂM 2022

Năm 2022, trước tình hình đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, giá dầu tăng cao, cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất phân bón trong nước và các nhà nhập khẩu, chuỗi cung ứng toàn cầu phục hồi chậm,... HĐQT PVCFC đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm như sau:

- Tiếp tục vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau hiệu quả, an toàn, ổn định tối ưu công suất.
- Tiếp tục định hướng nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất Urê tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo vận hành và khai thác hiệu quả phân xưởng NPK, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số.
- Thúc đẩy các dự án đầu tư có hiệu quả, mang tính chiến lược.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

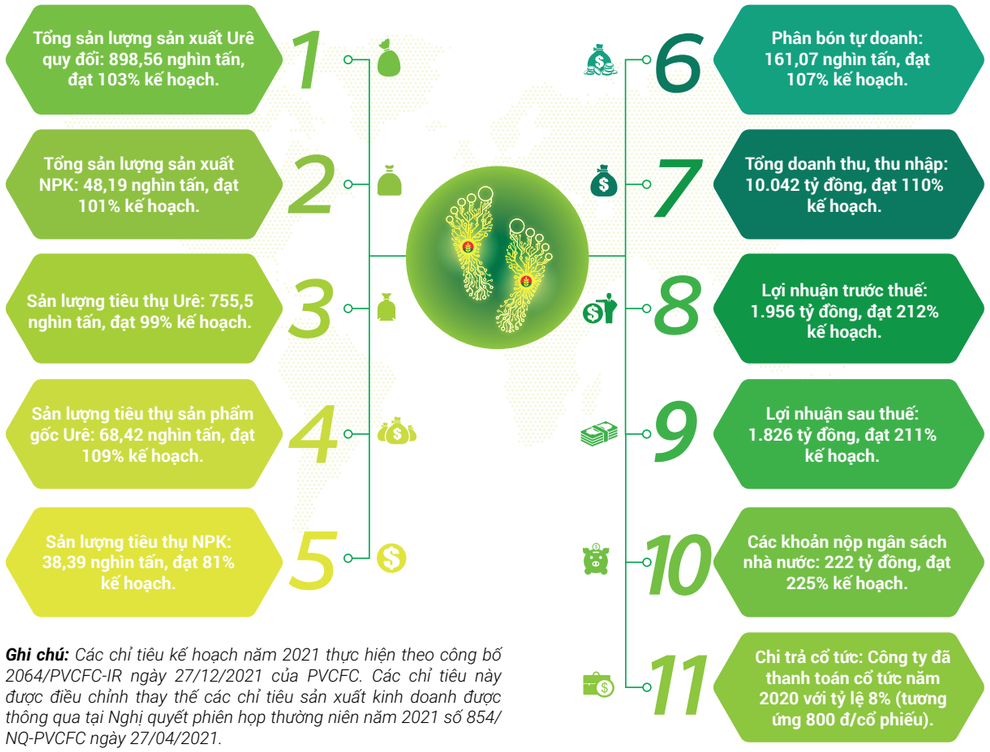
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

Tình hình sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất kinh doanh

>>Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, bên cạnh thuận lợi do giá bán tăng mạnh thì PVCFC cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, giá dầu tăng mạnh. Tuy nhiên, với sự nỗ lực thực hiện các giải pháp tối ưu hóa năng lượng/nguyên liệu, tiết kiệm/tiết giảm chi phí, duy trì vận hành nhà máy an toàn ổn định và linh động trong công tác bán hàng, PVCFC đã hoàn thành vượt mức đa số các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Cụ thể như sau (theo Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của PVCFC):



Ghi chú: *Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 thực hiện theo công bố 2064/PVCFC-IR ngày 27/12/2021 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết phiên họp thường niên năm 2021 số 854/NQ-PVCFC ngày 27/04/2021.*

>> Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm chậm tiến độ so với kế hoạch; Từ ngày 1/12/2021 nhà bản quyền đã phối hợp cùng Tổng thầu và PVCFC kiểm tra toàn bộ dây chuyền và tiến hành chạy thử sản phẩm công thức NPK 20-20-15, 16-16-8,...

Ngoài ra, PVCFC cũng triển khai một số dự án khác như: Dự án cải hoán và cung cấp CO_2 thô, dự án kho chứa nguyên liệu Long An, dự án Trung tâm Nghiên cứu phát triển,...

Tổng giá trị thực hiện đầu tư và mua sắm trang thiết bị trong năm 2021 là 72,58 tỷ đồng đạt 75% kế hoạch.

>> Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Trong năm 2021, PVCFC đã xây dựng và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban/phòng chức năng; Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện các Quy chế, Quy định và Quy trình hoạt động theo mô hình mới phù hợp với mục tiêu chiến lược Công ty.

Trong quý III/2021 Hội đồng Quản trị Công ty đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng để hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tốt, đảm bảo các hoạt động tại Công ty vận hành hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế, quy trình nội bộ.

>> Công tác quản trị

Công tác quản trị luôn được Ban lãnh đạo PVCFC chú trọng hàng đầu, tiên phong đưa vào ứng dụng các công cụ hệ thống quản trị tiên tiến, thực hiện chuyển đổi công nghệ số, xây dựng văn hóa doanh nghiệp,... cụ thể:

- Trong bối cảnh dịch Covid-19 năm 2021, công ty đã thích nghi "sống chung với đại dịch", hạn chế tối đa tác động của việc giãn cách xã hội làm đình trệ, gián đoạn cung ứng nhờ có sự chuẩn bị tốt các nền tảng công nghệ.

- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty: Thành lập Ban dự án điều phối thực hiện các khuyến nghị của IFC: (i) Cam kết Công ty áp dụng các thực tiễn Quản trị Doanh nghiệp tốt; (ii) Xây dựng và công bố Quy tắc Đạo đức và Ứng xử Kinh doanh; (iii) Cải thiện việc công bố thông tin trong báo cáo thường niên để thể hiện cam kết của Công ty đối với tiêu chí bền vững (ESG); (iv) Chính sách quản trị quyền lợi các bên liên quan; (v) xây dựng kế hoạch triển khai dự án thúc đẩy bình đẳng giới tại PVCFC.

- Xây dựng báo cáo tài chính, báo cáo quản trị theo thông lệ quốc tế IFRS; Quản trị hoạt động R&D và tài sản trí tuệ, quản lý rủi ro,... nhằm tăng sức cạnh tranh, hấp dẫn nhà đầu tư và nâng cao giá trị doanh nghiệp.

- Tái tạo văn hóa PVCFC: Về cơ bản đã xây dựng xong phần văn hóa bản sắc và đang tập trung vào giai đoạn sống với văn hóa bản sắc.

>> Công tác đầu tư tài chính

Tính đến ngày 31/12/2021, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Trong năm 2021, PPC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 5,8 tỷ đồng đạt 102,2% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 12,08%.



>> Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập ngay từ những năm đầu thành lập Công ty và được quan tâm, chú trọng trong việc kiểm tra, kiểm soát tuân thủ, hoạt động, tài chính, rủi ro của Công ty.

Công ty đã hoàn thiện mô hình quản trị theo 03 tuyến. Các quy trình nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro được xây dựng theo chuẩn COSO, công tác kiểm toán nội bộ cũng được HĐQT rất quan tâm và đã thuê tư vấn rà soát lại quy trình, quy chế kiểm toán nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ 03 năm và xây dựng bản đồ đảm bảo nhằm giúp 3 tuyến quản trị hoạt động hiệu quả.

Hiện hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty đang vận hành tốt, có hiệu quả. Các rủi ro hàng đầu được sớm nhận diện và đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021 (tiếp theo)



Tình hình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)

Thẩm định báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2021 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
- Các chỉ số tài chính cơ bản cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn, cụ thể:

➢ Tỷ số thanh toán hiện hành đạt **2,28 lần**

➢ Tỷ số thanh toán nhanh đạt **1,59 lần**

➢ Hệ số nợ/Tổng tài sản đạt **0,32 lần**

➢ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đạt **0,48 lần**

➢ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt **26,46%**

➢ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên tổng tài sản (ROA) đạt **18,46%**

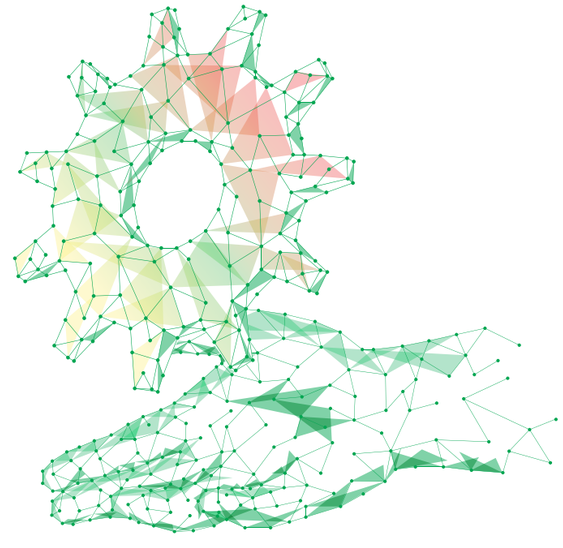
➢ Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2021 đạt **1,2 lần** (VCSH hợp nhất tại 31/12/2021 là **7.478 tỷ đồng**; VCSH hợp nhất tại 31/12/2020 là **6.326 tỷ đồng**).

ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Công ty TNHH PricewaterhouseCooper (PwC) Việt Nam được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của PVCFC. PwC đã thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC bán niên, năm 2021 một cách cẩn trọng, độc lập, khách quan. Đơn vị kiểm toán đã tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- Trong năm 2021, HĐQT đã họp 12 phiên theo định kỳ 1 lần/tháng và 34 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, xem xét tình hình sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư, đặc biệt đôn đốc tiến độ dự án NPK và có chỉ đạo kịp thời trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Ngoài ra HĐQT còn tổ chức và tham gia 39 phiên họp/đào tạo khác (21 cuộc họp chuyên đề, 9 buổi đào tạo và 9 cuộc họp ngắn để xử lý các tờ trình của TGĐ) để trao đổi chuyên sâu các công việc chuyên môn hay định hướng chiến lược và chỉ đạo Ban điều hành triển khai, thực hiện.
- HĐQT đã ban hành 64 văn bản bao gồm các Nghị quyết, Quyết định và các Chỉ thị liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- HĐQT đã chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị Công ty, đã thuê các đơn vị tư vấn (IFC, Deloitte,…) để đánh giá tình hình quản trị Công ty, qua đó xây dựng lộ trình để phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt. HĐQT đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro, Ủy ban Quản trị, Nhân sự & Lương thưởng để tăng cường công tác quản trị và phát huy vai trò giám sát của các Ủy ban. Các thành viên HĐQT độc lập đảm nhiệm vị trí Chủ tịch các Ủy ban nhằm tăng tính độc lập trong việc thực hiện nhiệm vụ của các Ủy ban.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Trong năm 2021 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo, cũng như định hướng chiến lược và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò của mình, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và Cổ đông.
- Ban Tổng Giám đốc nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD của Công ty một cách linh hoạt, chủ động và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2021.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc trình ĐHĐCĐ đã phản ánh đầy đủ, trung thực công tác quản lý, điều hành và kết quả hoạt động của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại PVCFC theo kế hoạch năm 2022 tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro.
2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, đa dạng hóa sản phẩm để tăng tính linh hoạt và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. Tiếp tục thực hiện công tác tiết kiệm/tiết giảm chi phí, tối ưu hóa năng lượng nhằm giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
4. Hoàn thành công tác quyết toán dự án NPK và xây dựng kế hoạch cụ thể tiêu thụ sản phẩm NPK đảm bảo chất lượng và đạt hiệu quả cao.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trong năm 2022, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niêm 2022, Ban Kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chính sau:

1. Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.
2. Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn.
3. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, năm 2022; tình hình triển khai các các dự án đầu tư.
4. Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của PVCFC.
5. Lập các báo cáo trình ĐHĐCĐ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét, đánh giá năng lực các công ty Kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

LẤY **TƯ DUY** LÀM **PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị	118
Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát	134
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và BKS	138
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty	141
Báo cáo Quản trị rủi ro	142
Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ tại PVCFC	144
Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN	150

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
Ông **Trần Ngọc Nguyên**	Chủ tịch HĐQT	10/01/2019		Các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.	0	0%
Ông **Văn Tiến Thanh**	TV HĐQT	12/6/2018			30.000	0,005667%
Ông **Trần Mỹ**	TV HĐQT	15/01/2015 (ĐHĐCĐ bầu lại: 25/6/2020)			2.900	0,000548%
Ông **Nguyễn Đức Hạnh**	TV HĐQT	25/6/2020			8.000	0,001511%
Bà **Nguyễn Minh Phượng**	TV HĐQT độc lập	24/4/2019	27/4/2021		-	-
Ông **Lê Đức Quang**	TV HĐQT độc lập	25/6/2020	27/4/2021		0	0%
Ông **Lê Đức Quang**	TV HĐQT	27/4/2021			0	0%
Ông **Trương Hồng**	TV HĐQT độc lập	27/4/2021			0	0%
Bà **Đỗ Thị Hoa**	TV HĐQT độc lập	27/4/2021			0	0%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng

Ngày 4/8/2021, Hội đồng Quản trị PVCFC đã ra Quyết định số 1735/QĐ-PVCFC về việc bổ nhiệm nhân sự Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng gồm các ủy viên sau:

- Ông **Trương Hồng**, Thành viên HĐQT độc lập - Chủ tịch Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng;
- Ông **Nguyễn Đức Hạnh**, Thành viên HĐQT - Thành viên Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng;
- Ông **Trần Mỹ**, thành viên HĐQT - Thành viên Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng;

Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Ngày 4/8/2021, Hội đồng Quản trị PVCFC đã ra Quyết định số 1736/QĐ-PVCFC về việc bổ nhiệm nhân sự Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro gồm các ủy viên sau:

- Bà **Đỗ Thị Hoa**, Thành viên HĐQT độc lập - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro;
- Ông **Trần Mỹ**, Thành viên HĐQT - Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro;
- Ông **Lê Đức Quang**, Thành viên HĐQT - Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro;



Phó Giám đốc Nguyễn Thị Hiền và đội ngũ kỹ sư PVCFC trong buổi lễ chính thức ra mắt sản phẩm NPK Cà Mau

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty qua đó quy định rõ vai trò và trách nhiệm của HĐQT, từng TVHĐQT, TGĐ và cơ chế phối hợp giữa HĐQT/TGĐ/BKS để phát huy hiệu quả hoạt động của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các Quy chế, Quy định, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.



Ban lãnh đạo PVCFC tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến với Tổng Giám đốc theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.

- Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định, qua đó đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề: Kết quả SXKD năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2020 của Ban QLĐH và kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS; Bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. ĐHĐCĐ cũng đã miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo đúng quy định và đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập theo quy định. HĐQT đã ra các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành thực hiện.

- HĐQT đã thực hiện việc rà soát, cập nhật mục tiêu kế hoạch phát triển đến năm 2025 với 5 mũi chiến lược và định hướng phát triển đến năm 2035-2045 của Công ty, thường xuyên xem xét đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

- Thuê Công ty tài chính Quốc tế (IFC) đánh giá và xây dựng hoạt động của HĐQT theo thông lệ tốt, qua đó tiếp tục thực hiện các công việc chi tiết theo các khuyến nghị để nâng cao năng lực quản trị Công ty.

- Thành lập 02 ủy ban (UB): UB KT&QTRR (A&R) và UB QT-NS&LT (CGRN) trực thuộc HĐQT, trong đó TV HĐQT độc lập làm chủ tịch các ủy ban, để tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, công tác quản trị và các lĩnh vực khác, theo chức năng nhiệm vụ. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ chi tiết cho các thành viên của ủy ban.

- Thuê Công ty TNHH Deloite Việt Nam để tư vấn, hỗ trợ xây dựng và chuẩn hóa các hoạt động của Ban KTNB theo thông lệ tốt, tập trung cho kiểm soát rủi ro, tư vấn tối ưu hiệu quả cho Công ty.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các cuộc họp của HĐQT và các Quyết định của HĐQT

- Trong năm 2021, HĐQT đã họp 12 phiên theo định kỳ 1 lần/tháng và 34 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, xem xét tình hình sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư, đặc biệt đôn đốc tiến độ dự án NPK và có chỉ đạo kịp thời trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Ngoài ra HĐQT còn tổ chức và tham gia 39 phiên họp/đào tạo khác (21 cuộc họp chuyên đề, 9 buổi đào tạo và 9 cuộc họp ngắn để xử lý các tờ trình của TGĐ) để trao đổi chuyên sâu các công việc chuyên môn hay định hướng chiến lược và chỉ đạo Ban điều hành triển khai, thực hiện.

- Các phiên họp của HĐQT đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, tài liệu phiên họp được Thư ký Công ty tổng hợp và gửi trước phiên họp theo quy định.

- **Tham dự họp HĐQT của các thành viên:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1	Ông **Trần Ngọc Nguyên**	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
2	Ông **Văn Tiến Thanh**	TV HĐQT	12/12	100%	
3	Ông **Trần Mỹ**	TV HĐQT	12/12	100%	
4	Ông **Nguyễn Đức Hạnh**	TV HĐQT	12/12	100%	
5	Bà **Nguyễn Minh Phượng**	TV HĐQT độc lập	3/12	25%	(*)
6	Ông **Lê Đức Quang**	TV HĐQT	12/12	100%	(*)
7	Ông **Trương Hồng**	TV HĐQT độc lập	9/12	75%	(*)
8	Bà **Đỗ Thị Hoa**	TV HĐQT độc lập	9/12	75%	(*)

(*) Bà Nguyễn Minh Phượng miễn nhiệm TV HĐQT độc lập từ ngày 27/4/2021; ông Lê Đức Quang miễn nhiệm TV HĐQT độc lập và được bầu làm TV HĐQT từ ngày 27/4/2021; Ông Trương Hồng và bà Đỗ Thị Hoa được bầu làm TV HĐQT độc lập từ ngày 27/4/2021.

- **Danh mục 64 Nghị quyết/quyết định quan trọng HĐQT đã ban hành trong năm 2021**

Stt	Số ký hiệu	Ngày/ tháng/ năm	Nội dung
1	12/NQ-PVCFC	04/01/2021	Thông qua Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 của Công ty
2	19/QĐ-PVCFC	05/01/2021	Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý công tác đào tạo của Công ty
3	69/NQ-PVCFC	14/01/2021	Thống nhất chủ trương ký kết HĐ chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu
4	136/NQ-PVCFC	25/01/2021	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức và thành lập Ban Marketing
5	145/QĐ-PVCFC	25/01/2021	Nghị quyết phiên họp tháng 01/2021
6	146/QĐ-PVCFC	25/01/2021	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021 của người đại diện làm công tác kiểm soát tại PPC
7	175/BC-PVCFC	29/01/2021	Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết
8	203/TB-PVCFC	05/02/2021	Thông báo kết luận của HĐQT về việc quyết toán dự án cảng nhập nguyên liệu
9	212/QĐ-PVCFC	03/02/2021	Bổ nhiệm lại cán bộ (KTT Đinh Như Cường)
10	334/NQ-PVCFC	02/3/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 02/2021
11	585/QĐ-PVCFC	30/3/2021	Phê duyệt, ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ (QT-KT)
12	586/NQ-PVCFC	30/3/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 03/2021
13	615/QĐ-PVCFC	31/3/2021	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
14	641/QĐ-PVCFC	02/4/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau
15	424/TB-PVCFC	06/4/2021	Thông báo Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- **Danh mục 64 Nghị quyết/quyết định quan trọng HĐQT đã ban hành trong năm 2021 (tiếp theo)**

Stt	Số ký hiệu	Ngày/ tháng/ năm	Nội dung
16	697/NQ-PVCFC	07/4/2021	Thông qua mục tiêu kế hoạch phát triển đến năm 2025 và định hướng phát triển đến năm 2035-2045 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
17	767/QĐ-PVCFC	15/4/2021	Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm
18	856/QĐ-PVCFC	27/4/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
19	857/QĐ-PVCFC	27/4/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
20	867/QĐ-PVCFC	29/4/2021	Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng Quản trị Công ty
21	875/NQ-PVCFC	29/4/2021	Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 04/2021
22	968/NQ-PVCFC	17/5/2021	Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 5/2021
23	969/NQ-PVCFC	17/5/2021	Cập nhật Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
24	971/NQ-PVCFC	17/5/2021	Phê duyệt kế hoạch mua sắm hàng hóa Cung cấp hóa chất sản xuất Urê năm 2021
25	984/QĐ-PVCFC	17/5/2021	Ban hành Chương trình hành động của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thực hiện Nghị quyết 01/CP-NQ ngày 01/01/2021 của Chính phủ về Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
26	1059/QĐ-PVCFC	26/5/2021	Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông
27	1101/QĐ-PVCFC	31/5/2021	Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020
28	1123/QĐ-PVCFC	01/6/2021	Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông
29	1150/QĐ-PVCFC	02/6/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa Đơn hàng số 21-025 "Cung cấp bao bì cho Nhà máy Đạm Cà Mau"
30	1151/QĐ-PVCFC	02/6/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa Đơn hàng số 21-071 "Cung cấp hóa chất sản xuất Urê"
31	1446/NQ-PVCFC	29/6/2021	Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 6/2021
32	1459/QĐ-PVCFC	29/6/2021	Phê duyệt kinh phí ủng hộ Quỹ vắc xin phòng Covid-19 của Chính phủ Việt Nam
33	1467/QĐ-PVCFC	29/6/2021	Phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2022 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
34	1471/NQ-PVCFC	30/6/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
35	1498/QĐ-PVCFC	02/7/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của PVCFC
36	1189/BC-PVCFC	23/7/2021	Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết (6 tháng năm 2021)
37	1723/NQ-PVCFC	02/8/2021	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 07/2021
38	1732/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro
39	1733/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Thành lập và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị Nhân sự và Lương thưởng
40	1735/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Bổ nhiệm nhân sự Ủy ban Quản trị Nhân sự và Lương thưởng
41	1736/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Bổ nhiệm nhân sự Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro
42	1807/QĐ-PVCFC	13/8/2021	Phê duyệt ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ của PVCFC
43	1905/NQ-PVCFC	30/8/2021	Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 8/2021

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- **Danh mục 64 Nghị quyết/quyết định quan trọng HĐQT đã ban hành trong năm 2021 (tiếp theo)**

Stt	Số ký hiệu	Ngày/ tháng/ năm	Nội dung
44	2006/QĐ-PVCFC	14/9/2021	Phê duyệt bổ sung chi phí An sinh xã hội năm 2021 để hỗ trợ xe cứu thương cho các tỉnh/thành phố đang bùng phát dịch bệnh Covid-19
45	2147/NQ-PVCFC	04/10/2021	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 9/2021
46	2150/QĐ-PVCFC	04/10/2021	Ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của PVCFC
47	2178/QĐ-PVCFC	07/10/2021	Thành lập ban Dự án điều phối thực hiện các khuyến nghị của IFC về tăng cường quản trị Công ty.
48	2190/QĐ-PVCFC	08/10/2021	Phê duyệt ban hành Quy chế văn thư lưu trữ của PVCFC
49	2357/NQ-PVCFC	01/11/2021	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 10/2021
50	2361/QĐ-PVCFC	02/11/2021	Ban hành quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của PVCFC
51	2559/QĐ-PVCFC	29/11/2021	Quyết định ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của PVCFC
52	2611/NQ-PVCFC	02/12/2021	Nghị quyết ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị
53	2612/QĐ-PVCFC	02/12/2021	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động Marketing của PVCFC
54	2691/NQ-PVCFC	13/12/2021	Nghị quyết về việc ủy quyền cho TGĐ quyết định giá bán NH_3 do Nhà máy ĐCM sản xuất
55	2713/QĐ-PVCFC	14/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính của PVCFC
56	2714/QĐ-PVCFC	14/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của PVCFC
57	2715/QĐ-PVCFC	14/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý nợ của PVCFC
58	2720/NQ-PVCFC	14/12/2021	Phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 của PVCFC
59	2868/QĐ-PVCFC	27/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý VBQPNB của PVCFC
60	2890/NQ-PVCFC	27/12/2021	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021 của PVCFC
61	2891/QĐ-PVCFC	27/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chuyên gia của PVCFC
62	2946/QĐ-PVCFC	30/12/2021	Quyết định phê duyệt bổ sung kinh phí An sinh xã hội 2021
63	2952/NQ-PVCFC	30/12/2021	Thông qua Chiến lược nghiên cứu phát triển sản phẩm mới giai đoạn 2021-2035 và tầm nhìn đến năm 2045 của PVCFC
64	2964/NQ-PVCFC	31/12/2021	Nghị quyết phiên họp tháng 12.2021



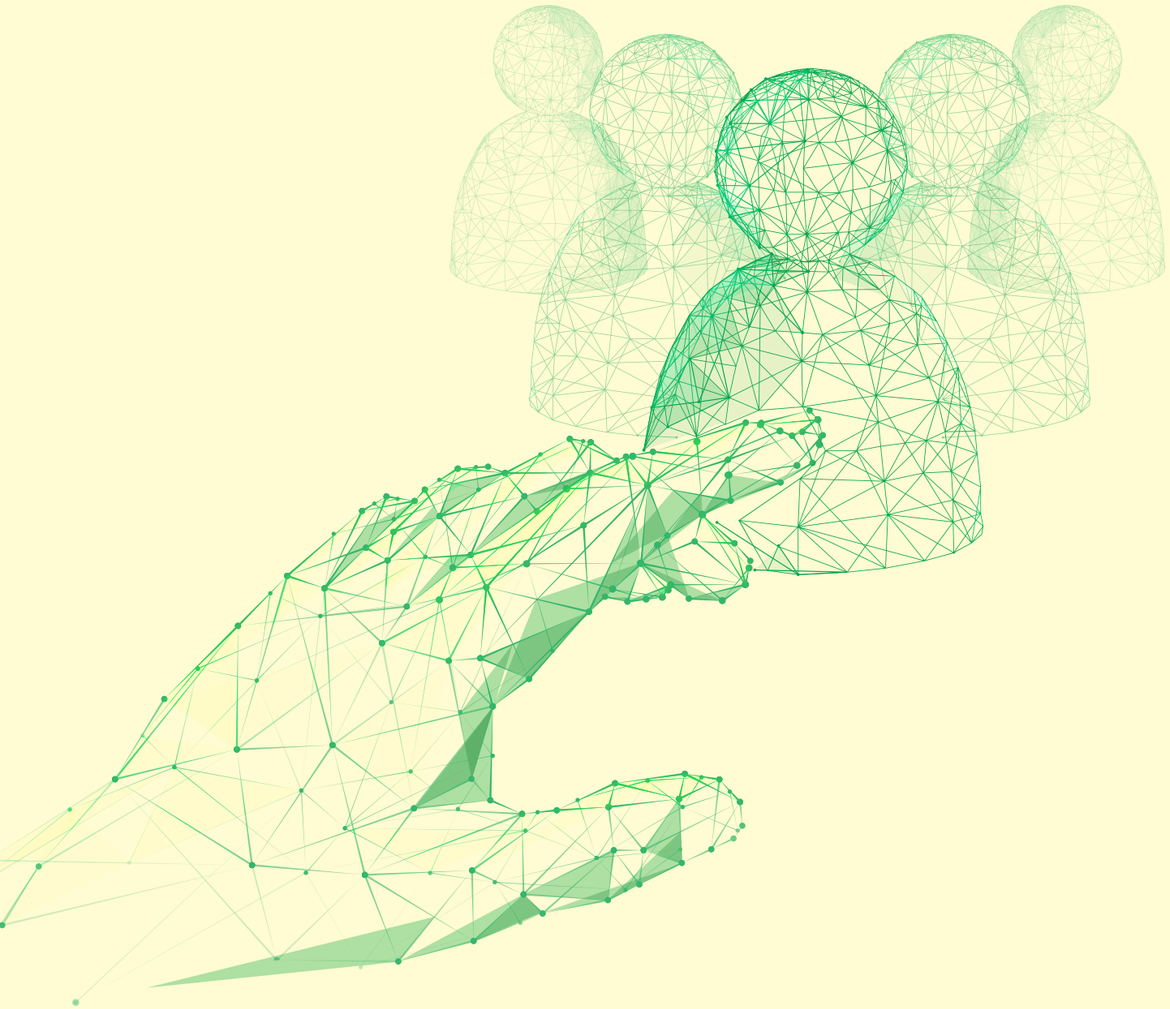
CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Cuộc họp đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT được tổ chức vào cuộc họp cuối cùng của HĐQT trong năm (24/12/2021) với thành phần tham gia: tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban TGĐ và các lãnh đạo quản lý khác với sự hỗ trợ của Thư ký Công ty – Phụ trách Quản trị Công ty.

- Tiêu chí đánh giá: Sử dụng biểu mẫu đánh giá chuẩn của tư vấn IFC bao gồm 36 câu hỏi, được chia thành 5 phần, gồm: i) Thẩm quyền và thông tin chung, ii) Cơ cấu thành phần nhân sự HĐQT, iii) Cơ cấu các Ủy ban, iv) Quy chế làm việc, v) Nghĩa vụ và trách nhiệm với thang điểm từ 1-5.





Đội ngũ lãnh đạo PVCFC trong buổi kiểm tra định kỳ Nhà máy Đạm Cà Mau

Kết quả

- Theo kết quả đánh giá của các TVHĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2021, về cơ bản, các tiêu chí đánh giá về cơ cấu và các hoạt động của HĐQT trong năm 2021 đều đạt kết quả tốt. HĐQT Công ty đã có cơ cấu phù hợp, đa dạng về lĩnh vực chuyên môn, giới tính và có nhiều kinh nghiệm liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

- Thành viên HĐQT độc lập đảm bảo quy định về số lượng và tiêu chí độc lập. Các thành viên HĐQT độc lập đã làm việc và cho ý kiến khách quan về các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

- HĐQT xây dựng kế hoạch cụ thể, thuận lợi cho việc phối hợp triển khai bên cạnh việc phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT chi tiết, rõ ràng dựa trên năng lực chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm của từng TV HĐQT đã đóng góp hiệu quả cho hoạt động của HĐQT.

- Việc thành lập 2 Ủy ban và Ban hành các quy chế giúp HĐQT nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả năng lực quản trị của Công ty.

- Trên cơ sở các Quy định về hoạt động của HĐQT, năm 2021, các TVHĐQT đã phát huy vai trò và trách nhiệm của mình, đã xem xét và biểu quyết các vấn đề về toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, kịp thời xử lý các vấn đề cấp bách, phê duyệt chiến lược phát triển Công ty để TGĐ triển khai thực hiện, đạt được kết quả SXKD năm 2021 một cách xuất sắc.

- Tóm lại, năm 2021 hoạt động của HĐQT tương đối tốt, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, giám sát thực hiện chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả kèm theo các ý kiến đánh giá đều được ghi nhận và triển khai tổ chức thực hiện. Về cá nhân, các thành viên HĐQT đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổn phận của mình.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực. Theo đó các Thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc BĐH trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD, cụ thể như:

> **TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRÊN CƠ SỞ NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG ĐÃ THỰC HIỆN TỐT VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH, GÓP PHẦN GIÚP CÔNG TY HOÀN THÀNH XUẤT SẮC CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021 ĐƯỢC ĐHĐCĐ GIAO.**

Thành viên HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
Ông **Trần Ngọc Nguyên** Chủ tịch HĐQT	• Phụ trách chung các hoạt động của HĐQT; • Chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược tổng thể; • Các kế hoạch SXKD dài hạn; • Các dự án đầu tư quy mô lớn thuộc chiến lược phát triển Công ty.
Ông **Văn Tiến Thanh** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	• Đại diện theo pháp luật của Công ty; • Chỉ đạo BĐH triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT; • Xúc tiến đầu tư, phát triển các dự án hợp tác, liên doanh, liên kết vốn của Công ty với các đơn vị khác; • Theo dõi hoạt động của Công ty con;
Ông **Trần Mỹ** Thành viên HĐQT Không điều hành	• Xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm; • Tài chính, kế toán, thống kê; quản lý và sử dụng vốn; • Đánh giá hiệu quả, triển khai, quyết toán các dự án đầu tư; • Xây dựng, sửa đổi, cập nhật hệ thống văn bản quy phạm nội bộ thuộc thẩm quyền HĐQT; Công tác nội chính, văn phòng, các sự kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết biên bản ghi nhớ thuộc thẩm quyền HĐQT; • Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, quản lý các loại cổ phần phát hành, chào bán, huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phần; • Chuẩn bị tổ chức các kỳ họp ĐHĐCĐ; Phụ trách công tác quan hệ nhà đầu tư;

Thành viên HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
Ông **Nguyễn Đức Hạnh** Thành viên HĐQT Không điều hành	• Tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp, thoái vốn, mua bán sáp nhập doanh nghiệp; • Xây dựng, cập nhật và thực hiện chiến lược; • Kinh doanh, truyền thông, chuyển đổi số; • Phát triển, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Công ty; • Vận hành, sản xuất; • Mua sắm hàng hóa và dịch vụ; • Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; • Chính sách cán bộ, thi đua khen thưởng/kỷ luật, lương thưởng, chế độ phúc lợi; • An sinh xã hội, quan hệ với địa phương, các đối tác; • Văn hóa doanh nghiệp, văn hóa, thể thao.
Bà **Nguyễn Minh Phượng** Thành viên độc lập HĐQT	• Kiểm soát chi phí chung; Giải pháp về quản trị biến động, quản lý thay đổi và giải quyết khủng hoảng;
Ông **Lê Đức Quang** Thành viên HĐQT Không điều hành	• Công tác vận hành và sản xuất an toàn, hiệu quả của Nhà máy Đạm Cà Mau và các Nhà máy của Công ty con trực thuộc - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC); • Công tác tối ưu hóa, hợp lý hóa sản xuất; • Công tác nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; • Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy của Nhà máy Đạm Cà Mau và các Nhà máy của Công ty con trực thuộc - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC); • Công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật; • Công tác ISO, pháp chế; • Các giải pháp về quản trị biến động, quản lý thay đổi và giải quyết khủng hoảng.
Ông **Trương Hồng** (Từ 24/4/2021) Thành viên độc lập HĐQT	• Công tác nghiên cứu phát triển (NCPT; chiến lược phát triển nhân sự trong mảng NCPT;) • Giám sát công tác trích lập, sử dụng quỹ nghiên cứu khoa học; • Theo dõi, giám sát về nội dung chuyên môn liên quan đến công tác NCPT (trừ chức năng giám sát về đầu tư xây dựng cơ bản); • Chủ tịch Ủy ban Quản trị - Nhân sự và Lương thưởng.
Bà **Đỗ Thị Hoa** (Từ 24/4/2021) Thành viên độc lập HĐQT	• Công tác Kiểm toán nội bộ; • Công tác thanh, kiểm tra với các cơ quan, đơn vị bên trong và bên ngoài Công ty; • Công tác Kiểm soát nội bộ, • Quản trị rủi ro; • Công tác tài chính, kế toán, thống kê, quản lý và sử dụng vốn, kiểm soát chi phí chung toàn Công ty; • Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT (tiếp theo)

Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Để nâng cao công tác quản trị Công ty theo thông lệ tốt, HĐQT đã thành lập Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng (UB QTNS&LT) và Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (UB KT&QTRR), HĐQT đã phê duyệt chức năng nhiệm vụ, quy chế để các Ủy ban triển khai thực hiện. Các Ủy ban đã họp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ủy ban. Phê duyệt kế hoạch hoạt động cho Ban KTNB để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát huy hiệu quả vai trò kiểm toán nội bộ trong Công ty.



Lãnh đạo PVCFC trong buổi họp định kỳ giao ban với khối sản xuất

Hoạt động và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2021

Về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Các thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và Cổ đông.

Thành viên HĐQT độc lập của PVCFC đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề quyết định của HĐQT. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2021 đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập đối với hoạt động của HĐQT Công ty

HĐQT PVCFC đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực cụ thể, theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy kiến thức, kinh nghiệm của từng thành viên và tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Hoạt động của HĐQT tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định khác của Pháp luật.

HĐQT đã hoạt động tuân thủ các quy định về quản trị công ty niêm yết, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành. HĐQT cũng đã thường xuyên xem xét cập nhật, điều chỉnh phân cấp cho Ban Điều hành để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động cụ thể, qua đó đã tập trung nhiều hơn vào công tác định hướng, giám sát.

HĐQT thường xuyên rà soát, cập nhật các mục tiêu kế hoạch đảm bảo các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển Công ty, xây dựng chiến lược dài hạn để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

HĐQT đã chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị Công ty qua việc thuê các đơn vị tư vấn (IFC, Deloitte...) để đánh giá tình hình quản trị Công ty, qua đó xây dựng lộ trình để phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt; thành lập 02 Ủy ban (Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ủy ban Quản trị - Nhân sự và Lương thưởng) để tăng cường công tác quản trị và phát huy vai trò giám sát của các ủy ban. (Mặc dù Công ty áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý theo điểm a, khoản 1 điều 137, Luật doanh nghiệp 2020 gồm ĐHĐCĐ, HĐQT, TGĐ và BKS, không bắt buộc phải có các Ủy ban).

HĐQT, Ban TGĐ và BKS đã có sự phối hợp tốt trong xử lý công việc để đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thông suốt và đạt hiệu quả cao nhất.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và đã được đào tạo về quản trị công ty.

Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT đã chủ động tham gia các lớp tập huấn, hội thảo,... về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE), Deloitte, Viện thành viên HĐQT (VIOD),... tổ chức, để kịp thời nắm bắt và cập nhật các quy định, chính sách mới, đáp ứng nhu cầu công việc.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ đang nắm giữ tại PVCFC	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Bà **Phan Thị Cẩm Hương**	Trưởng ban	15/01/2015 (ĐHĐCĐ bầu lại: 25/6/2020)	200	0,000038%
Ông **Đỗ Minh Đương**	Thành viên	21/4/2016	2.000	0,000378%
Ông **Trần Văn Bình**	Thành viên	27/4/2021	9	0,000002%
Ông **Nguyễn Quốc Huy**	Thành viên	24/4/2019		(*)

(*) Ông Nguyễn Quốc Huy miễn nhiệm Kiểm soát viên kể từ ngày 27/4/2021. Hoạt động của Ban Kiểm soát

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động sớm làm cơ sở triển khai thực hiện và đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Ban Kiểm soát đã nghiêm túc triển khai các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2021; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế; Thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGĐ việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, Quy định của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty một cách thường xuyên, liên tục và chặt chẽ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát đều cẩn trọng xem xét, phân tích đánh giá các Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định các Báo cáo tài chính của công ty; Xem xét và có ý kiến đối với các văn bản, Quy chế trình HĐQT phê duyệt, chấp thuận; Giám sát công tác đầu tư xây dựng và triển khai định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp xây dựng, triển khai và các báo cáo liên quan; Thực hiện kiểm tra hoạt động tại một số Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của Công ty; Giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra, của đơn vị cấp trên; Tham gia các đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp có liên quan của Công ty.

Thông qua việc thực hiện các hoạt động trên, Ban Kiểm soát đã có những đánh giá cụ thể về kết quả đạt được của đơn vị, kịp thời chỉ ra những thiếu sót, hạn chế và cảnh báo những rủi ro đồng thời có những góp ý, kiến nghị những giải pháp đến Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

Với công tác kiểm tra, giám sát như trên, trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.



HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát (BKS) gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ một cách độc lập dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
Bà **Phan Thị Cẩm Hương** Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	• Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát như: Triệu tập các cuộc họp Ban Kiểm soát; đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; tham khảo ý kiến với chủ tịch HĐQT đối với các báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ. • Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện. • Giám sát công tác kinh doanh, marketing; công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty; chủ trì thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty. • Xem xét, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. • Trình các báo cáo của Ban kiểm soát lên ĐHĐCĐ, PVN hoặc Cổ đông lớn khác khi có yêu cầu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. • Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của Công ty.
Ông **Đỗ Minh Đương** Kiểm soát viên chuyên trách	• Giám sát công tác kế hoạch, đầu tư; công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chính sách của Công ty; công tác nghiên cứu phát triển. • Lập các báo cáo thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm. • Tham gia công tác kiểm tra các Phòng/Ban/Đơn vị theo kế hoạch của Ban Kiểm soát hoặc phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, các ban liên quan; Tổng hợp ý kiến các thành viên tại các đợt kiểm tra, lập các biên bản kiểm tra thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách. • Giám sát việc Công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.
Ông **Nguyễn Quốc Huy** Kiểm soát viên không chuyên trách (từ ngày 01/01/2021 đến 27/04/2021)	• Giám sát việc sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty; tham gia thẩm định các BCTC. • Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.
Ông **Trần Văn Bình** Kiểm soát viên chuyên trách (từ ngày 28/04/2021 đến 31/12/2021)	• Giám sát việc thực hiện công tác mua sắm; công tác công tác vận hành sản xuất của nhà máy; công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật. • Lập các báo cáo của Ban kiểm soát lên ĐHĐCĐ, PVN hoặc Cổ đông lớn khác khi có yêu cầu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. • Tham gia công tác kiểm tra các Phòng/Ban/Đơn vị theo kế hoạch của Ban Kiểm soát hoặc phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, các ban liên quan; Tổng hợp ý kiến các thành viên tại các đợt kiểm tra, lập các biên bản kiểm tra thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách. • Giám sát việc Công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.

Nhận xét: *Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc, đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi công việc được phân công và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.*

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
(tiếp theo)

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức sáu (06) cuộc họp thông qua các vấn đề sau: Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát; thông qua các báo cáo trình ĐHĐCĐ; thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát. Cụ thể như sau:

Tham dự các cuộc họp của các thành viên:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1	Bà **Phan Thị Cẩm Hương**	Trưởng BKS	6/6	100%	
2	Ông **Đỗ Minh Đương**	Kiểm soát viên	6/6	100%	
3	Ông **Nguyễn Quốc Huy**	Kiểm soát viên	1/6	17%	(*)
4	Ông **Trần Văn Bình**	Kiểm soát viên	5/6	83%	(*)

(*) Ông Nguyễn Quốc Huy miễn nhiệm TV Ban kiểm soát từ ngày 27/4/2021; Ông Trần Văn Bình được bầu làm TV Ban kiểm soát từ ngày 28/4/2021.

Kết quả các cuộc họp Ban Kiểm soát:

Stt	Ngày/ tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	26/3/2021	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và thẩm định BCTC năm 2020	Trong năm 2020 đơn vị đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được đại ĐHĐCĐ thông qua; Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình tình hình tài chính, cùng kết quả SXKD của Công ty.	3/3	3/3
		Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2021; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 và thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	Thống nhất và thông qua các nội dung trong báo cáo.	3/3	3/3
2	04/05/2021	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát và triển khai công tác kiểm tra năm 2021 của Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban Kiểm soát và triển khai công tác kiểm tra năm 2021 theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua	3/3	3/3
3	18/05/2021	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý I năm 2021	Trong quý I năm 2021, các chỉ tiêu về sản lượng sản lượng tiêu thụ Urê, doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng cao so với kế hoạch; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
4	28/09/2021	Thẩm định BCTC giữa niên độ năm 2021; đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2021	Về tình hình SXKD: Trong 6 tháng đầu năm Công ty nỗ lực tiêu thụ sản phẩm, vận hành nhà máy an toàn, ổn định, tiết giảm chi phí và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt lợi nhuận trước thuế tăng rất cao so với kế hoạch; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn Về kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng cuối năm: Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất các nội dung theo biên bản cuộc họp để triển khai thực hiện	3/3	3/3
5	01/11/2021	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý III, 9 tháng đầu năm 2021	Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ Urê, tổng doanh thu, thu nhập, các khoản nộp NSNN và đặc biệt là lợi nhuận tăng rất cao so với kế hoạch; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
6	29/12/2021	Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022	Ban Kiểm soát đã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021 và thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2022 để sớm có cơ sở triển khai thực hiện và trình ĐHĐCĐ thông qua.	3/3	3/3

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGĐ VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGĐ VÀ BKS

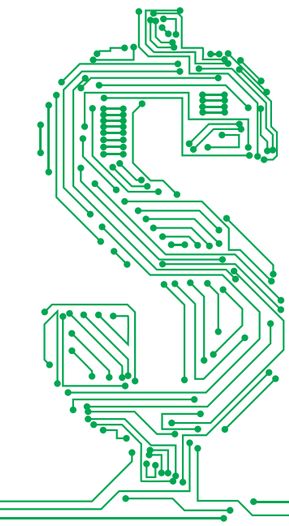
ĐVT: *Triệu đồng*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
I	**Hội đồng Quản trị**		**8.080,69**	**1.047,80**	**9.128,49**	
1	Ông **Trần Ngọc Nguyên**	Chủ tịch HĐQT	1.619,93	257,13	1.877,06	
2	Ông **Văn Tiến Thanh**	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.619,93	257,13	1.877,06	
3	Ông **Trần Mỹ**	Thành viên HĐQT	1.344,52	177,85	1.522,37	
4	Ông **Nguyễn Đức Hạnh**	Thành viên HĐQT	1.344,52	177,85	1.522,37	
5	Ông **Lê Đức Quang**	Thành viên HĐQT	1.344,52	177,85	1.522,37	
6	Ông **Trương Hồng**	Thành viên HĐQT độc lập	327,27	-	327,27	Từ T4/2021
7	Bà **Đỗ Thị Hoa**	Thành viên HĐQT độc lập	327,27	-	327,27	Từ T4/2021
8	Bà **Nguyễn Minh Phượng**	Thành viên HĐQT độc lập	152,73	-	152,73	Đến T4/2021
II	**Ban Kiểm soát**		**3.028,27**	**249,21**	**3.277,48**	
1	Bà **Phan Thị Cẩm Hương**	Trưởng Ban Kiểm soát	1.277,70	135,21	1.412,91	
2	Ông **Đỗ Minh Đương**	Kiểm soát viên chuyên trách	1.064,60	70,41	1.135,01	
3	Ông **Trần Văn Bình**	Kiểm soát viên chuyên trách	659,24	43,60	702,84	Từ T4/2021
4	Ông **Nguyễn Quốc Huy**	Kiểm soát viên không chuyên trách	26,73	-	26,73	Đến T4/2021

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
III	**Ban Tổng Giám đốc**		**6.658,49**	**880,75**	**7.539,24**	
1	Ông **Trần Chí Nguyện**	Phó Tổng Giám đốc	1.344,52	177,85	1.522,37	
2	Ông **Lê Ngọc Minh Trí**	Phó Tổng Giám đốc	1.344,52	177,85	1.522,37	
3	Ông **Nguyễn Tuấn Anh**	Phó Tổng Giám đốc	1.344,52	177,85	1.522,37	
4	Bà **Nguyễn Thị Hiền**	Phó Tổng Giám đốc	1.344,52	177,85	1.522,37	
5	Ông **Nguyễn Thanh Tùng**	Phó Tổng Giám đốc	1.280,41	169,37	1.449,78	
IV	**Kế toán trưởng**		**1.277,70**	**135,21**	**1.412,91**	
1	Ông Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.277,70	135,21	1.412,91	
	Tổng cộng:		**19.045,15**	**2.312,96**	**21.358,11**	

Ghi chú:

- Tiền lương, thù lao gồm: Tiền lương tháng, lương bổ sung đã chi năm 2021 và dự kiến chi trong năm 2022 theo nguồn QTL, thù lao ước thực hiện năm 2021.
- Tiền thưởng và phúc lợi bao gồm: Tiền thưởng ước thực hiện năm 2021 dự kiến chi trong năm 2022.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGĐ VÀ BKS (tiếp theo)

KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, QUỸ THƯỞNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Tình hình thực hiện năm 2021, nhiệm vụ kế hoạch và số lượng thành viên Ban quản lý, điều hành năm 2022.

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng kế hoạch 2022 và cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng thực hiện năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng kế hoạch của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Số lượng nhân sự của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: 10 người. Trong đó: **08 người chuyên trách và 02 người kiêm nhiệm**;

- Tiền lương bình quân kế hoạch của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: **90 triệu đồng/người/tháng**.
- Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: **18,00 triệu đồng/người/tháng**.
- Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: **9.269,924 triệu đồng**.
- Quỹ tiền thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: **1.063,211 triệu đồng**.

Phân phối tiền lương, tiền thưởng Ban quản lý điều hành

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng Quản trị Công ty ban hành.

Cơ chế xác định quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện

Quỹ tiền lương thực hiện

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

➢ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

➢ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.
- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí	Cổ đông lớn	45.103.690	8,520%	26.309.500	4,970%	Bán
2	Đinh Như Cường	Cổ đông nội bộ - Kế toán trưởng	56.700	0,011%	52.900	0,010%	Bán
3	Đỗ Thành Hưng	Người phụ trách quản trị Công ty	-	0,000%	1.500	0,000%	Mua

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2021, Công ty không có các giao dịch:

- Giữa Công ty và công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó;
- Giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch tại PVCFC.

Hợp đồng với các tổ chức, cá nhân có liên quan:

- Hợp đồng mua bao bì của công ty con - Công ty CP bao bì Dầu khí Việt Nam với tổng giá trị hợp đồng tạm tính là: 194,2 tỷ đồng (hiệu lực hợp đồng từ ngày 20/07/2021 đến ngày 19/07/2022).
- Phụ lục hợp đồng mua nguyên liệu khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) - là Công ty mẹ nắm giữ 75,56% cổ phần.
- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thương hiệu với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) - là Công ty mẹ nắm giữ 75,56% cổ phần.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2021, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy tắc quản trị theo quy chế và các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

VỚI MONG MUỐN TIÊN PHONG DẪN ĐẦU VỊ THẾ THƯƠNG TRƯỜNG NHƯ PHÂN BÓN CÀ MAU, THÌ THỬ THÁCH TRÊN ĐƯỜNG TIẾN LÊN CÀNG PHẢI NỖ LỰC. ĐỂ CÓ THỂ CHỦ ĐỘNG QUẢN TRỊ, SẢN XUẤT KINH DOANH LUÔN PHẢI ĐẶT RA NHIỀU KỊCH BẢN RỦI RO ĐỂ KIỂM SOÁT. CHÚNG TÔI ĐẶC BIỆT CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC QTRR CHO TOÀN HỆ THỐNG. TRONG NĂM 2021, VIỆC ĐỒNG LOẠT TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NÀY THEO ĐẶC TRƯNG HOẠT ĐỘNG ĐÃ CHO THẤY HIỆU QUẢ RÕ RỆT THÔNG QUA TỶ LỆ THÀNH CÔNG NÂNG CAO, GIẢM THIỂU RỦI RO ĐÁNG KỂ DÙ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NHIỀU BẤT LỢI.



CBCNV vận hành cùng Lãnh đạo các phòng/ xưởng cách ly tại Nhà máy.



Tại các công xưởng và Nhà máy Đạm Cà Mau, các biện pháp phòng chống dịch được thực hiện nghiêm ngặt hơn bao giờ hết



Phòng chống dịch Covid-19 tại chốt cổng chính Nhà máy Đạm Cà Mau

CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Vận hành không tách rời giám sát và kiểm tra. Hành động này định kỳ theo quý để PVCFC chủ động rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời xác lập phương án xử lý một cách chính xác. PVCFC đã cụ thể hóa việc kiểm soát bằng ban hành áp dụng bộ chỉ số cảnh báo KRI. Căn cứ vào đây, công tác đo lường, theo dõi và cảnh báo rủi ro có thể đạt độ chuẩn xác và hiệu quả cao. Sự gắn bó và sâu sát sẽ đưa đến sự thấu hiểu sâu sắc. PVCFC phát huy thế mạnh công nghệ thông tin để tự nghiên cứu, xây dựng thành công phần mềm QTRR cho chính hệ thống của mình. Quý I năm 2020 bước đầu đưa vào sử dụng, hoạt động này đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của hệ thống quản trị.

NHẬN ĐỊNH RỦI RO CHÍNH

1 Rủi ro sản xuất

Chúng ta biết rằng năm 2021 đặt ra khó khăn mặt thiếu hụt nguồn khí. Việc sâu sát tình hình, phân tích cơ hội và dự đoán rủi ro đã phải luôn cần kíp, liên tục. Bên ngoài, chúng tôi đẩy mạnh đàm phán với đối tác chiến lược, song song đề xuất cơ chế phù hợp trong thời gian tiếp theo để đảm bảo đủ cho hoạt động sản xuất. Bên trong là nỗ lực duy trì ổn định nguồn khí bằng công tác chuyên môn. Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đam mê sáng tạo, đội ngũ kỹ sư với tay nghề cao của chúng tôi đã tối ưu hóa quá trình vận hành để tăng công suất, nâng cao hiệu quả giúp tiết kiệm chi phí vận hành và hao hụt. Nhờ đó, sản phẩm chất lượng cao tiếp tục ra đời đều đặn, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

2 Rủi ro đến từ nhà cung cấp (hệ thống kênh phân phối)

Hệ thống phân phối kinh doanh không chỉ mặt hàng của Công ty mà nhiều sản phẩm của đơn vị khác, thậm chí nhập khẩu hoặc xây dựng nhãn hàng riêng làm mức độ cạnh tranh tại thị trường, tại chính điểm bán càng khốc liệt và khó kiểm soát.

3 Rủi ro đến từ đối thủ trực tiếp

Các sản phẩm phân bón đa phần không chênh lệch về chất lượng, đa số là phù thuộc vào mức độ tin tưởng thương hiệu, chính sách bán hàng và chương trình tiếp thị. Hiện nay, các chính sách, chương trình sao chép nhau khá nhiều, các sản phẩm cũng ra tương tự nhau nên việc tạo ra sự khác biệt, độc đáo để xâm nhập thị trường rất khó, dễ bị đối thủ sao chép làm giảm hiệu quả kinh doanh.

4 Rủi ro từ các sản phẩm thay thế

Hiện nay, do thị trường cung lớn hơn cầu nhiều, khả năng giao thương thuận lợi nên lợi thế về Urê hạt đục, sản phẩm khác cho khu vực ĐBSCL không còn nhiều vì các sản phẩm nhập khẩu tương tự rất nhiều, chất lượng tốt, giá cũng cạnh tranh nên khó để duy trì vị thế tại thị trường

TỔNG KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Hệ thống QTRR thật sự đã trở thành một phần thiết yếu trong từng hoạt động của PVCFC. Phát huy thành tựu đã có, chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống này theo khung COSO-ERM một cách toàn diện, nhất quán với chiến lược và văn hóa rủi ro. Đó chính là giúp đội ngũ lãnh đạo chúng tôi tập trung thiết lập chính sách, xác định trọng tâm, cơ chế điều hành, cải thiện các công cụ định lượng rủi ro, tăng cường trách nhiệm quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tăng cường các biện pháp để nhận diện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, các thay đổi danh mục và sẵn sàng hành động để ứng phó với các tình huống rủi ro cho toàn hệ thống.

Trong năm 2022, PVCFC sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống QTRR với nhiệm vụ:

- Bổ sung và hoàn thiện bộ chỉ số cảnh báo rủi ro (KRI) phù hợp với các rủi ro phải đối mặt trọng thời gian tới.
- Đưa phần mềm QTRR do PVCFC tự xây dựng vào sử dụng chính thức.
- Rà soát, cập nhật hệ thống tài liệu của QTRR cho giai đoạn tới theo hướng áp dụng Công nghệ thông tin vào quản lý hệ thống trên phần mềm QTRR.
- Liên tục rà soát, nhận diện, đánh giá và quản lý danh mục rủi ro, hành động ứng phó kịp thời.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI PVCFC

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA PVCFC

Giới thiệu

Đối với mỗi doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với các hoạt động của toàn bộ chuỗi giá trị doanh nghiệp, thông qua các biện pháp, kế hoạch, nội quy chính sách, quy trình và nỗ lực của mọi thành viên trong tổ chức để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cũng như hoàn thành một cách tốt nhất những mục tiêu đề ra. Đại dịch Covid-19 đã và đang tác động mạnh mẽ đối với nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cả trong ngắn và dài hạn của nhiều doanh nghiệp, trong đó có PVCFC. Tuy đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức vì ảnh hưởng sâu rộng của dịch bệnh, năm 2021 qua đi, bằng sự nỗ lực rất lớn từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBNV, cùng với hệ thống kiểm soát nội bộ vận hành hiệu quả mà Công ty đã thiết lập, xây dựng từ khá sớm, giúp Công ty đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất khả quan, nhờ duy trì vận hành an toàn, ổn định trong sản xuất và hiệu quả trong kinh doanh đồng thời giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động kiểm soát nội bộ, cùng với quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro là ba hoạt động có mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau, cung cấp sự bảo đảm hợp lý cho việc hoàn thành các mục tiêu của doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh thế giới nhiều biến động. Ở PVCFC, Công ty luôn chú trọng tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tiên tiến cho các hoạt động này từ trước đến nay, bao gồm: hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO IC, hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo khung COSO - ERM và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

Mục tiêu

Kiểm soát nội bộ là tập hợp các hoạt động, thủ tục kiểm soát được thiết kế và vận hành để giúp giảm khả năng xảy ra các sự việc không mong muốn nghiêm trọng tới mức chấp nhận được. Được thiết lập đi vào vận hành từ sớm, hệ thống kiểm soát nội bộ của PVCFC đã và đang phát huy hiệu quả, tiếp tục ngày càng dần hoàn thiện. Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty hướng tới 4 nhóm mục tiêu chính:

PVCFC tuân thủ các quy định phòng, chống dịch Covid-19 tại khu vực căn tin Nhà máy Đạm Cà Mau.

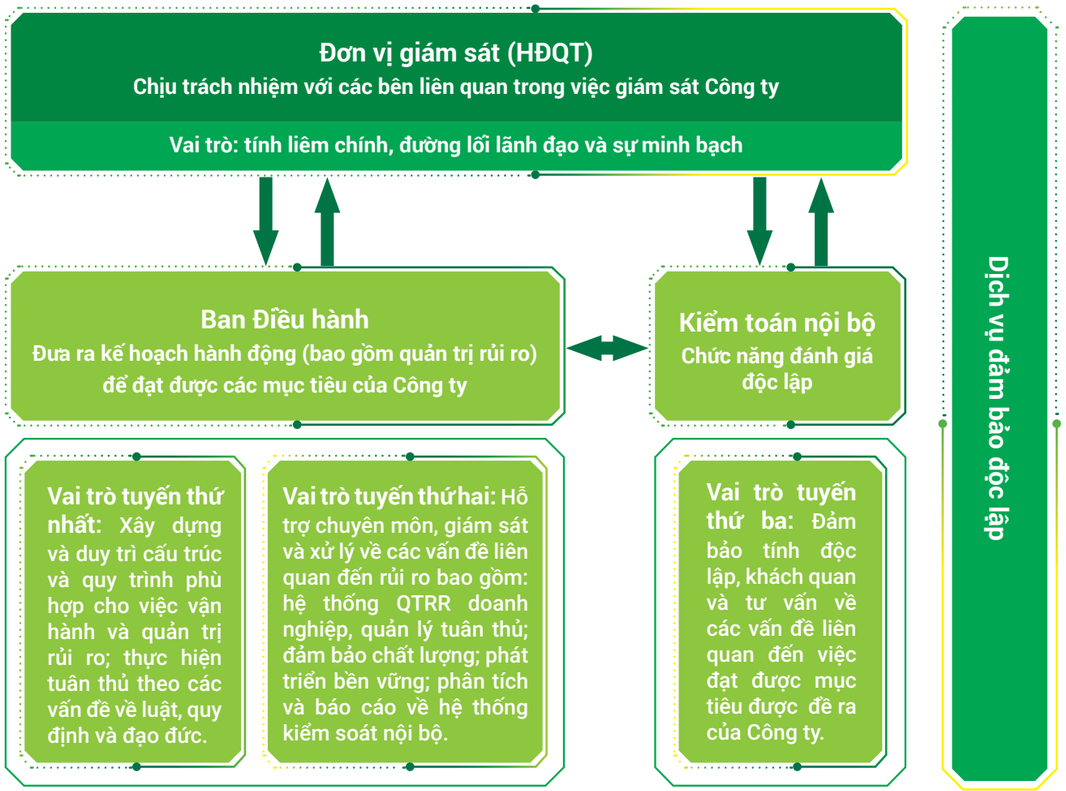


- Chiến lược, các mục tiêu tầm cao phù hợp với tầm nhìn của Công ty. Hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo giúp PVCFC nâng cao uy tín, mở rộng thị phần, thực hiện các chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Về hệ thống thông tin tài chính. Kiểm soát nội bộ giúp đảm bảo tính trung thực và đáng tin cậy của thông tin tài chính. Ban Lãnh đạo có trách nhiệm trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành;
- Hoạt động kiểm soát nội bộ giúp PVCFC sử dụng hiệu quả nguồn lực trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tuân thủ pháp luật và các quy định. Kiểm soát nội bộ giúp đảm bảo hợp lý về việc tuân thủ pháp luật và quy định. Bên cạnh đó, kiểm soát nội bộ hướng mọi thành viên trong đơn vị tuân thủ các chính sách, quy định nội bộ của Công ty, thông qua đó đảm bảo đạt được những mục tiêu đã đề ra.

TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG LUÔN TIỀM ẨN CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU CỦA DOANH NGHIỆP. PVCFC NHẬN THỨC RÕ MỘT HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HIỆU QUẢ PHẢI ĐẢM BẢO NGĂN NGỪA VÀ GIẢM THIỂU ĐƯỢC CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA. ĐỂ ĐẢM BẢO ỔN ĐỊNH TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG TƯƠNG LAI, PVCFC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN VÀ CHUẨN HÓA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ THEO MÔ HÌNH TIÊN TIẾN HIỆN NAY LÀ MÔ HÌNH 3 TUYẾN (ĐƯỢC BAN HÀNH THÁNG 07/2020 BỞI HIỆP HỘI KIỂM TOÁN NỘI BỘ HOA KỲ - IIA) TRÊN CƠ SỞ PHÙ HỢP VỚI ĐẶC THÙ CỦA DOANH NGHIỆP.

Mô hình 3 tuyến

(theo Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ - IIA)



Chú thích:

- Chịu trách nhiệm, luồng báo cáo
- Giao trách nhiệm, hướng dẫn, cung cấp tài nguyên, giám sát
- Sắp xếp, phối hợp giao tiếp, hợp tác

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI PVCFC (tiếp theo)

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA PVCFC (tiếp theo)

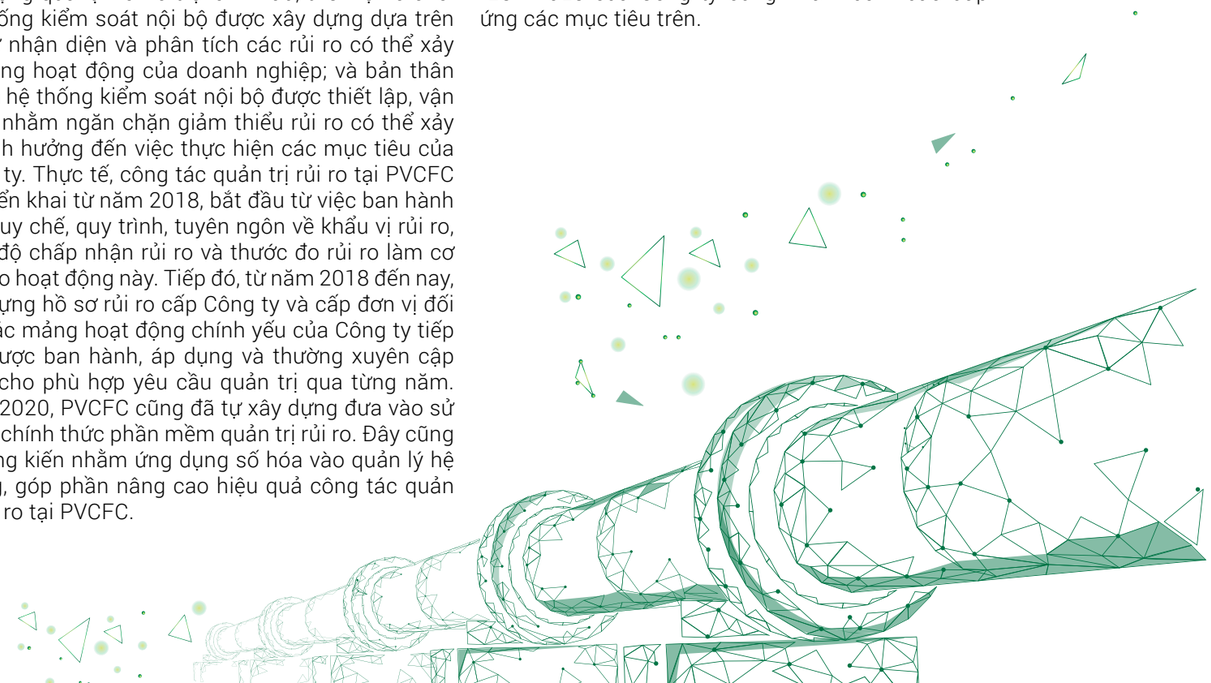
Các hoạt động đã triển khai

Một trong các mục tiêu của hệ thống kiểm soát nội bộ là hướng mọi thành viên trong đơn vị tuân thủ các chính sách, quy định nội bộ của Công ty. Theo đó, việc xây dựng, chuẩn hóa và cải tiến hệ thống các quy chế, quy trình, quy định của Công ty thường xuyên hàng năm trong bối cảnh nhiều thay đổi không ngừng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh là rất cần thiết. Năm 2021, PVCFC đã triển khai rà soát toàn bộ quy trình, chuẩn hóa lại khung quy trình nhằm cung cấp cái nhìn tổng quát cho toàn Công ty về các hoạt động cốt lõi để vận hành chuỗi giá trị hiệu quả, bên cạnh đó liên kết các hoạt động của từng chức năng một cách toàn diện, đồng thời xây dựng nền tảng giúp Công ty xác định số lượng quy trình, quy định nhằm tối ưu hóa hoạt động, tránh lãng phí nguồn lực, thời gian.

Là doanh nghiệp tiên phong áp dụng các thông lệ tốt về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ cũng như quản trị doanh nghiệp, năm 2021 Công ty chủ động xây dựng bộ "Quy tắc đạo đức và ứng xử trong kinh doanh". Quy tắc này phản ánh các giá trị cốt lõi, các nguyên tắc ứng xử/ đạo đức và quản lý xung đột lợi ích v.v... được áp dụng xuyên suốt ở tất cả các cấp và các vị trí trong Công ty. Bộ quy tắc ứng xử này không phải một tài liệu pháp lý bắt buộc nhưng là một văn bản tập hợp đầy đủ các quy tắc, nguyên tắc, quy định mà Ban Lãnh đạo đề ra cho CBNV, có tác dụng định hướng cho các quyết định, quy trình và các hệ thống của Công ty, đóng vai trò nền tảng ảnh hưởng sự thành công các hoạt động của Công ty.

PVCFC xác định hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro doanh nghiệp có mối quan hệ hai chiều, tác động qua lại và hỗ trợ lẫn nhau, thể hiện ở chỗ: hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng dựa trên cơ sở nhận diện và phân tích các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động của doanh nghiệp; và bản thân chính hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập, vận hành nhằm ngăn chặn giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty. Thực tế, công tác quản trị rủi ro tại PVCFC đã triển khai từ năm 2018, bắt đầu từ việc ban hành các quy chế, quy trình, tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo rủi ro làm cơ sở cho hoạt động này. Tiếp đó, từ năm 2018 đến nay, xây dựng hồ sơ rủi ro cấp Công ty và cấp đơn vị đối với các mảng hoạt động chính yếu của Công ty tiếp tục được ban hành, áp dụng và thường xuyên cập nhật cho phù hợp yêu cầu quản trị qua từng năm. Năm 2020, PVCFC cũng đã tự xây dựng đưa vào sử dụng chính thức phần mềm quản trị rủi ro. Đây cũng là sáng kiến nhằm ứng dụng số hóa vào quản lý hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro tại PVCFC.

Phát triển bền vững đang là hướng đi tích cực mà bất kì doanh nghiệp ở quy mô nào đều muốn hướng đến. PVCFC luôn hướng tới một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón và giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng quan tâm, tôn trọng các yếu tố về môi trường và xã hội, giúp Công ty cải thiện được uy tín của thương hiệu, gia tăng lòng tin với các đối tác cũng như cộng đồng xã hội. Các kế hoạch và hoạt động kinh doanh được PVCFC triển khai dựa trên yêu cầu cân bằng ba yếu tố về phát triển kinh tế, xã hội và môi trường để không chỉ mang lại hiệu quả về kinh tế mà còn đảm bảo kiểm soát các rủi ro về xã hội và an toàn, sức khỏe môi trường. Công ty luôn chú trọng rà soát hiện trạng, đánh giá rủi ro, ngăn ngừa các sự cố liên quan an toàn, chất lượng, môi trường. Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17025 của Công ty cũng nhằm đảm bảo đáp ứng các mục tiêu trên.



Với sự mở rộng của kinh tế ngày nay, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong lĩnh vực kinh doanh. Đại dịch Covid-19 khiến cho xu thế này càng phổ biến rộng rãi và mạnh mẽ hơn nhờ những lợi thế rất lớn mà nó đem lại. PVCFC đã sớm đưa ra tầm nhìn, chiến lược về việc đẩy mạnh, tăng cường ứng dụng thành tựu 4.0 vào hoạt động của Công ty để chuẩn hóa quy trình, đồng nhất dữ liệu, kết nối vững chắc chuyên môn giữa các đơn vị nội bộ thông qua hệ thống Big Data.

Cụ thể, từ năm 2015, PVCFC đã bắt đầu triển khai Hệ thống ERP. Đến đầu năm 2016, Công ty chính thức vận hành hệ thống, đây được xem là khởi đầu sớm về ứng dụng công nghệ số của PVCFC. Hiện tại, PVCFC đã sở hữu hệ sinh thái số rất đa dạng, có thể kể đến là: Hệ thống ERP, hệ thống Văn phòng điện tử (Eoffice), hệ thống số hóa cho quản lý sản xuất (DCS, APC...) và bảo dưỡng sửa chữa (SAP-PM, System #1, v.v...), hệ thống số hóa hoạt động kinh doanh, dịch vụ khách hàng (DMS), hệ thống quản lý Nhân sự (HRM), hệ thống số hóa hoạt động tiếp thị truyền thông (CRM), App 2Nông... Các thành tựu chuyển đổi số này cho phép PVCFC xử lý công tác chuyên môn, ra quyết định và quản trị chung một cách nhanh nhất, chính xác, góp phần tiết giảm thời gian thủ tục, mang lại hiệu quả xử lý cao, nâng dần chất lượng công việc. Đồng thời, việc PVCFC áp dụng hệ thống quản trị mới còn giúp nhiều công tác nội bộ khác được thuận tiện hơn. Chữ ký số áp dụng cho toàn bộ CBNV, các quy trình được số hóa linh động, các hệ thống ứng dụng khác như: quản lý nhân sự, quản trị rủi ro, quản trị văn phòng, hội thảo trực tuyến, kết nối doanh nghiệp và người lao động... đều được triển khai rất chuyên nghiệp, khoa học, tối ưu mục tiêu mà đơn vị đặt ra cho từng hạng mục.

Áp dụng mô hình quản trị theo thông lệ tốt, năm 2021 PVCFC thành lập 2 Ủy ban là Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro; Ủy ban Quản trị, nhân sự và lương thưởng, giúp củng cố thêm chức năng giám sát đối với hoạt động Công ty.

Ngoài ra, với mong muốn đảm bảo tính trung trực, hợp lý của thông tin tài chính, ngày càng minh bạch và nâng cao độ tin cậy của số liệu tài chính, PVCFC cũng bắt đầu triển khai lộ trình áp dụng báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS.



HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI PVCFC (tiếp theo)

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA PVCFC (tiếp theo)

Kế hoạch năm 2022

Với nỗ lực trong nhiều năm qua của Ban Lãnh đạo và tập thể CBNV góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ PVCFC ngày càng phát huy được hiệu quả hoạt động, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh, giúp Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch. Trên cơ sở đó, PVCFC tiếp tục tiên phong áp dụng các thông lệ tiên tiến trong công tác quản trị cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ tiến tới ngày càng nâng cao hơn tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống.

Năm 2022, PVCFC tiếp tục triển khai công tác hoàn thiện khung chính sách. Thực tế, khung chính sách có mối liên kết chặt chẽ với khung quy trình và cung cấp nội dung tổng quát hỗ trợ cho việc soạn thảo chi tiết quy trình, quy định, chính sách, giúp thiết lập định hướng, khuôn khổ cho các hoạt động vận hành doanh nghiệp và phục vụ như cơ chế kiểm soát giảm thiểu rủi ro, đồng thời cung cấp cơ sở cho các hoạt động kiểm tra và kiểm soát của Công ty.

Tiếp tục lộ trình triển khai áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty theo hướng phát triển bền vững, năm 2022 PVCFC bắt đầu xây dựng các chính sách, báo cáo liên quan đến sai phạm và xung đột lợi ích trên cơ sở phù hợp với các đặc thù văn hóa doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng và đảm bảo tính khả thi trong quá trình vận hành của đơn vị. Các chính sách này sẽ góp phần thúc đẩy, nâng cao ý thức làm chủ của cán bộ, nhân viên PVCFC và tính chủ động, tự tin trong việc đưa ra các phản hồi và công bố thông tin.



HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI PVCFC

> **KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI PVCFC ĐƯỢC THIẾT LẬP ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO VÀ TƯ VẤN ĐỘC LẬP, KHÁCH QUAN NHẰM GIA TĂNG GIÁ TRỊ VÀ CẢI THIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, GIÚP CHO CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU CỦA MÌNH BẰNG CÁCH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC VÀ HỆ THỐNG NHẰM ĐÁNH GIÁ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN TRỊ.**

Tuân thủ theo Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ tại các công ty niêm yết, PVCFC đã thiết lập chức năng Kiểm toán nội bộ bằng việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, trực thuộc Hội đồng Quản trị vào tháng 11/2020.

Với mục tiêu thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, chức năng kiểm toán nội bộ tại PVCFC sẽ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về:

1. Hệ thống Kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty;
2. Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;
3. Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

Trong năm 2021, PVCFC đã hoàn thiện việc xây dựng khung chính sách cho hoạt động Kiểm toán nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty, bao gồm đầy đủ: quy chế, quy trình, biểu mẫu, công cụ cho hoạt động kiểm toán nội bộ...

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán các đơn vị chức năng theo kế hoạch kiểm toán được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Kết quả kiểm toán được báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc với nội dung là những đánh giá, kết luận về các quy trình được kiểm toán; từ đó đưa ra ý kiến này về các yếu kém, tồn tại, sai sót, vi phạm và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến, hoàn thiện chính sách quy trình nghiệp vụ, hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro của Công ty.

Với phương pháp thực hiện kiểm toán theo "định hướng rủi ro", ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao. Ban Kiểm toán nội bộ PVCFC đã đánh giá rủi ro trên cơ cở chiến lược, mục tiêu SXKD, toàn diện các hoạt động, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc của Công ty để xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn (2022 - 2024).

Kế hoạch kiểm toán trung hạn đã được Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc xem xét, cho ý kiến, trước khi trình Hội đồng Quản trị phê duyệt, để làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Quy ước:

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

PVCFC thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean. Theo đó, PVCFC đáp ứng 100% theo thông lệ là: 173/184, chiếm tỷ lệ 94%; với 7 chỉ tiêu chưa đầy đủ và chưa đáp ứng, 4 chỉ tiêu N/A, PVCFC sẽ xem xét cải thiện trong các năm tới. Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?		Công ty chi trả cổ tức theo quy định (trong vòng 03 tháng kể từ khi họp ĐHĐCĐ, được quy định trong điều lệ).
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty**		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1 - A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?		Tham chiếu điều 14 Điều lệ Công ty.
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết:**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho TV HĐQT không điều hành?		HĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2021.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?		Tham chiếu điều 24 Điều lệ Công ty.
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?		Tham chiếu điều 20 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?		Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?		
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGĐ tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?		Tuân thủ theo Điều lệ và Quy chế công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?		Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục theo số cổ phần sở hữu.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?		Tại Đại hội luôn mời một cổ đông để tham gia giám sát công tác kiểm phiếu.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?		Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website PVCFC.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?		Tại ĐHĐCĐ thường niên 2022, Công ty đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ trên website Công ty trước 21 ngày. Điều này cũng được quy định tại Điều lệ Công ty.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?		Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?		Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ). Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm Công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.**		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?		Trong năm 2021, PVCFC không phát sinh các trường hợp này.
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.**		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.		PVCFC tổ chức các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B.	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?		Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?		PVCFC chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
B.2	**Thông báo ĐHĐCĐ thường niên**		
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?		Nghị quyết Đại hội đã thực hiện tốt nguyên tắc này.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?		Tài liệu ĐHĐCĐ chưa được dịch sang tiếng Anh
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?		Có công bố trong tài liệu của ĐHĐCĐ.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?		PVCFC đã công bố các thông tin như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?		Được upload trên website PVCFC.
B.3	**Phải ngăn cấm giao dịch nội gian và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.**		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?		Tham chiếu Điều 65, Quy chế quản trị nội bộ.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?		PVCFC đã và đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Quy định và Điều lệ Công ty
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?		Tham chiếu Khoản 4, Điều 24 trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?		Tham chiếu Khoản 2, Điều 39 và Khoản 4, Điều 42 tại Điều lệ Công ty . Hiện công việc này do Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro - trực thuộc HĐQT thực hiện.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?		Các thành viên HĐQT có tham gia họp nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Công ty không quy định điều này.
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên. Báo cáo quản trị Công ty.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.		
C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:**		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?		
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?		
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		PVCFC sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		PVCFC đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty, Báo cáo thường niên.
C.3	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.**		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?		Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên.
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?		

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?		Được quy định trong Bản sắc văn hóa, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế tiếp công dân tại Công ty. Ngoài ra, PVCFC còn áp dụng kênh Workplace để triển khai thêm kênh tiếp nhận thông tin tập trung cho các CBNV trong Công ty.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả đũa và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?		
D.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
D.1	**Cơ cấu sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?		Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty hàng năm.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?		
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?		
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?		
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?		Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên
D.2	**Chất lượng của BCTN**		
D.2.1 -D.2.7	• Mục tiêu của công ty • Chỉ số hiệu quả tài chính • Chỉ số hiệu quả phi tài chính • Chính sách cổ tức • Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT. • Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm. • Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.		Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Tham chiếu báo cáo thường niên.
D.3	**Công bố giao dịch các bên liên quan (GDBLQ)**		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?		Tham chiếu báo cáo thường niên và báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?		
D.4	**TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty**		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?		Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT báo cáo trước 3 (ba) ngày giao dịch, và các giao dịch được báo cáo trong Báo cáo Quản trị & Báo cáo Thường niên.
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**		
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/ phi kiểm toán có được công bố công khai?		Công ty có CBTT về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?		Công ty có thuê đơn vị chuyên môn để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ (PwC), tư vấn về các dịch vụ thuế (Deloitte),... Khi thuê, PVCFC luôn cẩn trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý Công ty		Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT
D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty		Công ty có cả website bằng tiếng Việt, tiếng Anh nhằm đảm bảo các thông tin được truyền tải một cách phù hợp.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích		Hàng năm, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông họp báo		Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7	**Nộp công bố BCTN/BCTC đúng hạn**		
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?		Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8	**Trang thông tin điện tử của Công ty**		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1 - D.8.6	• Báo cáo tài chính (quý gần nhất) • Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông • BCTN có thể được tải về • Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường • Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường • Điều lệ Công ty có thể được tải về		Tham chiếu website của Công ty theo link: https://www.pvcfc.com.vn Mục quan hệ cổ đông

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.9	**Quan hệ đầu tư**		
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?		Website Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp và các số hotline để các cá nhân/đơn vị thuận tiện khi liên hệ.
E.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**		
E.1	**Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?		Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?		Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo thông tư 96/2020/TTBTC và được trình bày trong Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?		Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
	Tầm nhìn sứ mệnh của Công ty		
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?		Tham chiếu website Công ty, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?		Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHĐCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?		Định kỳ hàng quý, HĐQT rà soát và báo cáo việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?		Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ nghĩa 04 giá trị cốt lõi Công ty; các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có cuốn cẩm nang "Bản sắc văn hóa Đạm Cà Mau" và sẽ xem xét việc đăng trên website Công ty.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?		Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?		Báo cáo thường niên có trình bày nội dung này.
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TVHĐQT?		Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban Kiểm soát. Trong đó, Công ty có 2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập đảm bảo theo quy định.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?		Điều lệ công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS của PVCFC ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?		Điều lệ Công ty có quy định: "TV HĐQT có thể đồng thời là TV HĐQT của công ty khác nhưng không được làm TV HĐQT của quá năm (05) công ty khác .
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?		Tất cả thành viên HĐQT không tham gia chức vụ quản lý – điều hành tại Công ty khác.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?		Mặc dù thực hiện theo mô hình Công ty có Ban Kiểm soát (Mô hình 1), nhưng Công ty đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro và Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng phù hợp với thông lệ tốt nhất.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?		1/3 thành viên là TV HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?		Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng do Thành viên HĐQT độc lập Trương Hồng làm chủ tịch ủy ban.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?		Quy chế được upload lên website Công ty.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?		Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT.
	Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng		
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?		Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng đảm trách.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?		1/3 là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?		Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?		Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?		Tương tự như mục E.2.12.
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/ Ban Kiểm soát hay không?		Mặc dù thực hiện theo mô hình Công ty có Ban kiểm soát (Mô hình 1), nhưng Công ty đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro và Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng phù hợp với thông lệ tốt nhất.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?		Toàn bộ thành viên không điều hành, 1/3 thành viên là độc lập.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?		Ủy Ban Kiểm Toán và QTRR do thành viên HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa làm Chủ tịch.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?		Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban ủy ban Kiểm Toán và QTRR quy định nội dung này. Công ty upload trên website.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?		Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và QTRR là người có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?		Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm toán họp và gửi báo cáo cho HĐQT
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?		Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm toán họp và gửi báo cáo cho HĐQT
E.3	**Quy trình hoạt động của HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?		HĐQT lập và ban hành kế hoạch họp HĐQT vào thời điểm đầu năm trong năm trình HĐQT.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?		Năm 2021, PVCFC đã thực hiện 12 cuộc họp trực tiếp nhiều lần gửi thư xin ý kiến và được thể hiện cụ thể trong Báo cáo Quản trị năm 2021.
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?		Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự trên 100% số cuộc họp.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?		Tham chiếu khoản 8, Điều 29 Điều lệ Công ty quy định như sau: "Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (hoặc người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận".
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?		Các thành viên HĐQT không điều hành có các buổi họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban Điều hành.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?		Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?		Tham chiếu Khoản 6 Điều 29 tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?		PVCFC tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?		PVCFC tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?		PVCFC tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?		Nhiệm kỳ TV HĐQT tại PVCFC là 5 năm.
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGĐ?		Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?		Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và hoặc lãnh đạo cấp cao?		Thù lao HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm. HĐQT thông qua ngạch lương của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deffered bonus)?		Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
	Kiểm toán nội bộ		
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?		Công ty có Ban Kiểm toán nội bộ riêng biệt, trực thuộc HĐQT.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?		Có.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?		Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị quyết định.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?		Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện để đánh giá, cập nhật lại hệ thống quản lý rủi ro.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?		Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?		
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?		
E.4	**Nhân sự của HĐQT**		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?		Tại PVCFC chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?		Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?		Không
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?		Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
	Thành viên độc lập HĐQT		
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?		Có 2 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?		PVCFC có 6/7 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về ngành dầu khí, chế biến và tài chính.
E.5	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?		Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGĐ được thể hiện trong các quy chế nội bộ Công ty. Các thành viên HĐQT mới được đào tạo thường xuyên về Quản trị Công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?		Công ty thực hiện tốt công tác đào tạo cho cập nhật về quản trị Công ty, kiến thức chuyên môn cho các thành viên HĐQT và CBCNV khác.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban Điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGĐ và nhân sự chủ chốt?		PVCFC có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGĐ?		Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc. Chưa trình bày đánh giá hoạt động đối với Chủ tịch HĐQT
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ.
	Đánh giá Tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A.	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
(B) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(B) A.1.1	Công ty cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?		Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hình thức biểu quyết từ xa nhưng PVCFC chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội trước đây do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ thực hiện trong các kỳ Đại hội thường niên năm 2022.
(B) B.	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
(B) B.1	**Thông báo ĐHĐCĐ**		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?		Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 21 ngày.
(B) C.	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
(B) C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?		Báo cáo phát triển bền vững PVCFC được lập theo chuẩn GRI.
(B) D.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(B) D.1	**Chất lượng Báo cáo thường niên**		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?		Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGĐ?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
(B) E.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
(B) E.1	**Năng lực và sự đa dạng của HĐQT**		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT là nữ?		Công ty có 1 thành viên HĐQT không điều hành là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?		Quy định trong điều lệ Công ty về đa dạng của HĐQT theo các tiêu chí, giới tính, năng lực chuyên môn, độ tuổi... và PVCFC hiện đang thực hiện tốt điều này.
(B) E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?		Có 1/3 thành viên là độc lập.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?		Có quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 7 về tiêu chuẩn và điều kiện TV HĐQT - Quy chế hoạt động HĐQT.
(B) E.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?		PVCFC thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4	**Cơ cấu & thành phần HĐQT**		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?		TV HĐQT không điều hành chiếm 85,7% số TV HĐQT tại Công ty nhưng Chủ tịch chưa phải là thành viên độc lập.
(B) E.5	**Quản lý rủi ro**		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?		Quy định cụ thể trong "Bản sắc văn hóa" và nội quy Công ty. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo HĐQT về rủi ro chính được xác định.
(B) E.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?		Công ty có Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT và bộ phận Quản trị rủi ro riêng biệt thuộc Ban Kiểm soát nội bộ.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

THẺ ĐIỂM PHẠT

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A.	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
(P) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?		Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2	**Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.**		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?		PVCFC không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng cổ đông**		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?		Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?		PVCFC thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các ủy ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**		
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?		Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?		Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?		Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.
(P) A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?		Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.
(P) B.	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
(P) B.1	**Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?		Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**		
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?		Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?		
(P) C.	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
(P) C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.**		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động, việc làm, người tiêu dùng, phá sản, thương mại, cạnh tranh hay môi trường?		Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) C.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình Quản trị Công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên**		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý và đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?		PVCFC đã thực hiện CBTT và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các sự kiện trọng yếu.
(P) D.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(P) D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo tài chính**		
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?		Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh".
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?		
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?		
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?		Không có.
(P) E.	**Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?**		
(P) E.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**		
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?		PVCFC không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?		PVCFC không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?		Không có. PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?		PVCFC có 2 thành viên độc lập HĐQT là bà Đỗ Thị Hoa và ông Trương Hồng.
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?		Không có. PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3	**Kiểm toán Độc lập**		
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?		Không có. PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**		
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGĐ Công ty trong 3 năm qua?		Chủ tịch không kiêm nhiệm TGĐ Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?		PVCFC thực hiện tốt chỉ tiêu này.



Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu khí Cà Mau (mã cổ phiếu: DCM)

LẤY **CỘNG ĐỒNG**
LÀM **TRÁCH NHIỆM SẺ CHIA**

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững	174
Quản trị hướng đến phát triển bền vững	175
Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan	178
Các vấn đề trọng yếu	184
Hiệu quả kinh tế	186
Bảo vệ môi trường	188
Các vấn đề xã hội	192

TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN, PVCFC LUÔN ĐẶT MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC KẾT HỢP VỚI VIỆC THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG VỀ KINH TẾ TRÊN NGUYÊN TẮC ĐẢM BẢO SỰ HÀI HÒA LỢI ÍCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN, BỀN VỮNG CỦA MÔI TRƯỜNG, HƯỚNG ĐẾN SỰ PHỒN THỊNH CỦA CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI. DO ĐÓ, BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐƯỢC XÂY DỰNG NHƯ MỘT CẦU NỐI GIỮA PVCFC VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN, GIÚP LÀM RÕ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN.

THÔNG QUA VIỆC THỰC HIỆN BÁO CÁO BỀN VỮNG, BÊN CẠNH KHÍA CẠNH VỀ KINH TẾ, PVCFC CŨNG NHÌN NHẬN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐƯỢC TRÁCH NHIỆM, NHỮNG ĐÓNG GÓP VỀ MẶT XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG, TỪ ĐÓ GIÚP PVCFC CÂN BẰNG ĐƯỢC CÁC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẮP TỚI VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP VÀ XÃ HỘI TRONG NHỮNG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TIẾP.

NỘI DUNG BÁO CÁO

Năm 2021, PVCFC chủ trương áp dụng Hướng dẫn thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập Báo cáo thường niên của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước IFC và Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo Bộ tiêu chuẩn GRI trong việc xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện nhằm xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được thực hiện tại Việt Nam, về lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón. Báo cáo được lập cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) bao gồm: Mọi thông tin và kết quả hoạt động của Công ty mẹ và 01 Công ty con - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

KỲ BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc ngày 31/12/2021. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong năm 2021, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững của Công ty.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững tại PVCFC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Năm 2021 là năm thứ 7 PVCFC đề cập đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững và được thể hiện trong nội dung 01 chương thuộc Báo cáo thường niên. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Công ty đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, sát sao thực tế, nắm bắt hiện trạng và xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cập nhật cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung Báo cáo phát triển bền vững các năm kế tiếp.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

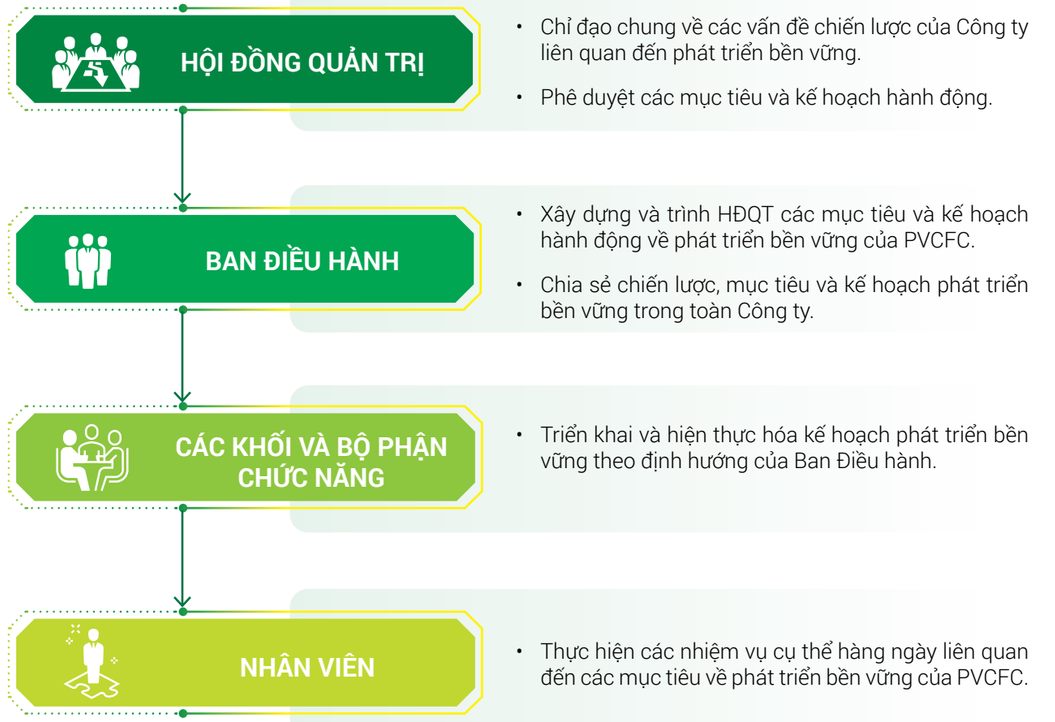
Website: **http://www.pvcfc.com.vn/** (Mục Liên hệ)

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan kết hợp với các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện cơ cấu quản trị theo hướng ngày càng vững mạnh và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, PVCFC đã xây dựng một khung quản trị (trong đó bao gồm cả quản trị doanh nghiệp hướng đến Phát triển bền vững) bao gồm Điều lệ, các quy chế, quy định và văn bản pháp quy trong nội bộ Tập đoàn nhằm tạo ra một hệ thống quản trị chuyên nghiệp, xuyên suốt, minh bạch và hiệu quả từ Công ty Mẹ đến các đơn vị thành viên. Từ đó, PVCFC không chỉ đảm bảo được nguyên tắc quản trị cao nhất của mình là đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời hài hòa được các mục tiêu phát triển và thể hiện trách nhiệm với xã hội và môi trường.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG TẠI PVCFC



Mô hình quản trị công ty của PVCFC được thực hiện dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố:

- Nền tảng cơ cấu quản trị công ty vững chắc: Cơ cấu quản trị của PVCFC có đầy đủ các chủ thể quản trị của một công ty niêm yết, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, các Ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành.
- Phù hợp thông lệ và pháp luật Việt Nam: Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và các quy chế quản trị cho công ty niêm yết.
- Áp dụng thống nhất các công cụ quản trị doanh nghiệp trong toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(tiếp theo)

CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

1. Thiết lập vai trò trách nhiệm và cam kết rõ ràng của HĐQT được quy định trong điều lệ
2. Thiết lập HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp
3. Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và độc lập của HĐQT
4. Thành lập các ban trực thuộc HĐQT
5. Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT
6. Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức Công ty: Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức

Môi trường kiểm soát

7. Thiết lập khung quản trị rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh: Với vai trò giám sát là ban QTRR

Công bố thông tin và minh bạch

8. Tăng cường hoạt động CBTT: CBTT đảm bảo đúng theo quy định về công ty niêm yết

Các quyền cổ đông

9. Thiết lập khuôn khổ để đảm bảo quyền của cổ đông: Bộ quy tắc ứng xử

Quan hệ với các bên liên quan

10. Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có liên quan: Bộ quy tắc ứng xử

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan là những đối tượng có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của PVCFC, hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC. Theo đó, các bên liên quan được PVCFC xác định bao gồm:



Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Cổ đông - Nhà đầu tư	• Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; • Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời; • Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán; • Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; • Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư.	• Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định. • Tiếp nhận, trao đổi qua email, điện thoại, fax... • Họp định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin. • Công bố thông tin trên website của Công ty. • Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư.	• Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. • Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của PVCFC. • Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Đối tác	• Hợp tác cùng phát triển; • Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm	• Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp. • Thông qua thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên để tạo cơ sở xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài. • Phối hợp triển khai mở rộng phạm vi hoạt động trong chuỗi giá trị của ngành nông nghiệp, đặc biệt là tập trung nguồn lực nghiên cứu chế tạo các sản phẩm dịch vụ theo định hướng Cung cấp "bộ giải pháp dinh dưỡng toàn diện" cho các loại cây trồng có giá trị cao.	• Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC. • Xây dựng cơ chế hợp tác minh bạch, trong đó không có tình trạng cố tình gây khó khăn vì lợi ích cá nhân, làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty. • Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước.
Khách hàng - Nhà nông	• Đảm bảo về chất lượng và minh bạch về thông tin sản phẩm; • Danh mục sản phẩm đa dạng về chủng loại và giá cả. • Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng. • Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu.	• Phối hợp với đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong ngành thông qua các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình. • Tổ chức các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón. • Kết nối, tôn vinh thành quả của người nông dân thông qua nhiều chương trình ý nghĩa như: Khuyến mãi (tặng quà bằng vật chất, hàng hóa); trao tặng ấn vật phẩm như áo, mũ bảo hiểm, thau bón phân,... cho nông dân ở các vùng miền trong nước và thị trường nước ngoài. • Thành lập tổng đài điện thoại miễn phí để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân.	• Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường. • Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, công nghệ tiên tiến thế giới mà giá thành hợp lý, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường giúp nông dân tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả khi sử dụng sản phẩm. • Không ngừng ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản phẩm mới giúp nông dân đạt hiệu quả canh tác cao với chi phí tiết kiệm hợp lý. • Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo.
Khách hàng - Nhà phân phối, đại lý		• Trao đổi, thỏa thuận, đàm phán ký kết các hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán với khách hàng là các nhà phân phối như đại lý, cửa hàng, khách hàng thương mại trong và ngoài nước làm cơ sở cho việc tiêu thụ sản phẩm. • Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn thông qua đội ngũ cán bộ thị trường tại địa phương. • Triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng định kỳ như tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà khách hàng nhân các sự kiện, ngày kỷ niệm đặc biệt của khách hàng. • Tổ chức các chương trình gắn kết với khách hàng thông qua hoạt động tham quan, du lịch. • Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối. • Tiếp nhận và trả lời các vấn đề liên quan của khách hàng thông qua hệ thống tổng đài điện thoại .	

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
(tiếp theo)

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Nhà cung ứng	• Đối xử công bằng giữa các nhà cung ứng; • Hợp tác cùng phát triển; • Tăng trưởng bền vững;	• Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) với các nhà cung ứng. • Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ. • Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung ứng. • Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.	• Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên PVCFC. • Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm làm việc trong quá khứ,...
Cộng đồng, xã hội	• Thực thi các quy định về môi trường đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an toàn môi trường (ATMT) tại các nhà máy sản xuất phân bón; • Hỗ trợ phát triển kinh tế, cơ sở vật chất, y tế, giáo dục,... cho địa phương. • Sản phẩm có chất lượng tiên tiến, thân thiện với môi trường; • Đóng góp vào sự phát triển của địa phương nơi PVCFC hoạt động.	• Phối hợp với chính quyền địa phương; • Phổ biến và nâng cao nhận thức về an toàn môi trường; • Trao đổi song phương qua các sự kiện.	• Thực hiện sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội. • Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của Công ty cho cộng đồng như: Xây dựng nhà tình thương, trường học, tặng học bổng, xây cầu, sát cánh vụ mùa,... • Tổ chức các hoạt động chia sẻ, hỗ trợ những hoàn cảnh nghèo, gặp khó khăn do thiên tai, dịch họa,... • Duy trì hàng năm quỹ học bổng "Hạt Ngọc Mùa Vàng" nhằm tiếp sức, hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, có nhiều thành tích trong học tập. • Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón,...

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Chính quyền, cơ quan Nhà nước	• Đóng góp vào ngân sách nhà nước; • Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp; • Triển khai và ủng hộ chủ trương của Nhà nước; • Thượng tôn pháp luật; • Phát triển kinh tế địa phương và phát triển ngành.	• Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Bảo vệ môi trường, PCCC, thông báo, kê khai giá bán sản phẩm; bình ổn thị trường phân bón; quy định về khuyến mại, quảng cáo,... • Đóng góp ý kiến về các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành. • Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra. • Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. • Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ dầu khí. • Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức.	• Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,... • Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương. • Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý.

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
(tiếp theo)

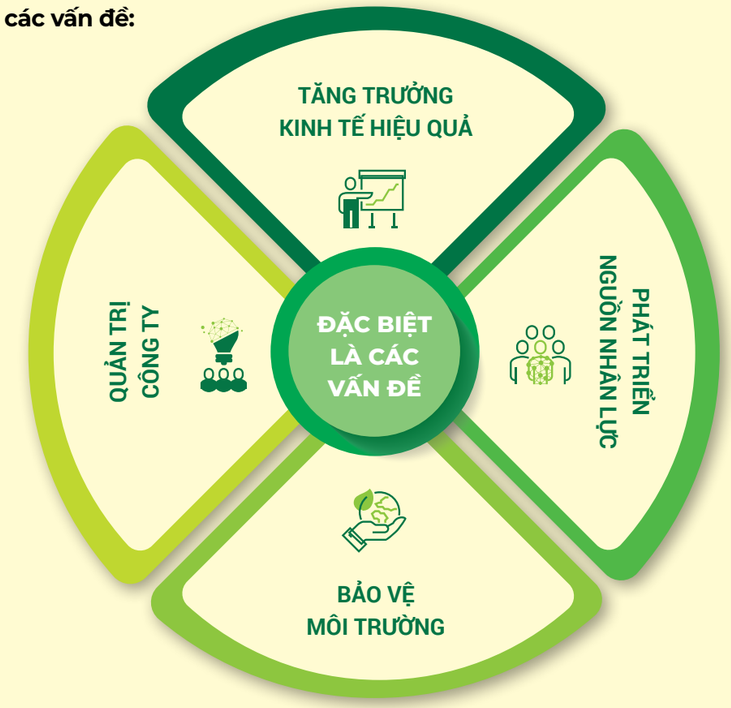
Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
Báo chí truyền thông	• Thông tin minh bạch, chính xác, kịp thời;	• Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng. • Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp). • Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố. • Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty; • Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website để mở rộng phạm vi, đối tượng, khách hàng nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu về hoạt động, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm gia tăng cơ hội đầu tư.	• Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp. • Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty. • Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả/ phân bón kém chất lượng để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân.
Người lao động	• Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động; • Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử; • Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân; • Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp.	• Khảo sát thường niên về môi trường làm việc; • Hội nghị người lao động hàng năm; • Các cuộc họp tổng kết; • Tổ chức các lớp đào tạo; • Truyền thông nội bộ hiệu quả; • Cơ chế trao đổi trực tiếp, giải quyết khiếu nại; • Ban hành và thực thi các chính sách; • Thông tin và tham vấn hai chiều.	• Thông qua Thỏa ước lao động tập thể ký kết giữa lãnh đạo Công ty và đại diện của người lao động. • Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ vì sự tiến bộ của Phụ nữ... • Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát... • Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu. • Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV, đặc biệt là CBCNV trong nhà xưởng. • Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" đến giai đoạn chín muồi đầy chiều sâu và đậm sắc. • Tổ chức các buổi tọa đàm mời diễn giả chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng cho CBCNV. • Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV. • Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: Văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch... • Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình quyên góp giúp đỡ các vùng gặp khó khăn vì thiên tai, bão lụt, người nghèo, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa...



CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

> PVCFC TIẾP CẬN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN QUA NHIỀU KÊNH TƯƠNG TÁC VÀ BẰNG NHIỀU HÌNH THỨC KHÁC NHAU. CHÚNG TÔI LUÔN TÌM HIỂU NGUYỆN VỌNG VÀ SỰ QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỂ MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NGÀY CÀNG HIỆU QUẢ HƠN.

Đặc biệt là các vấn đề:



CÁC BƯỚC XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Bước 1: Xác định tổng thể các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC, cũng như tác động đến mối quan tâm của các bên liên quan.

- Phân tích thị trường, phân tích ngành phân bón.
- Tham vấn ý kiến khách hàng, đối tác và cổ đông, nhà đầu tư, để tiến hành phân tích.
- Tham vấn ý kiến chuyên gia, đơn vị tư vấn trong các dự án chiến lược cụ thể.

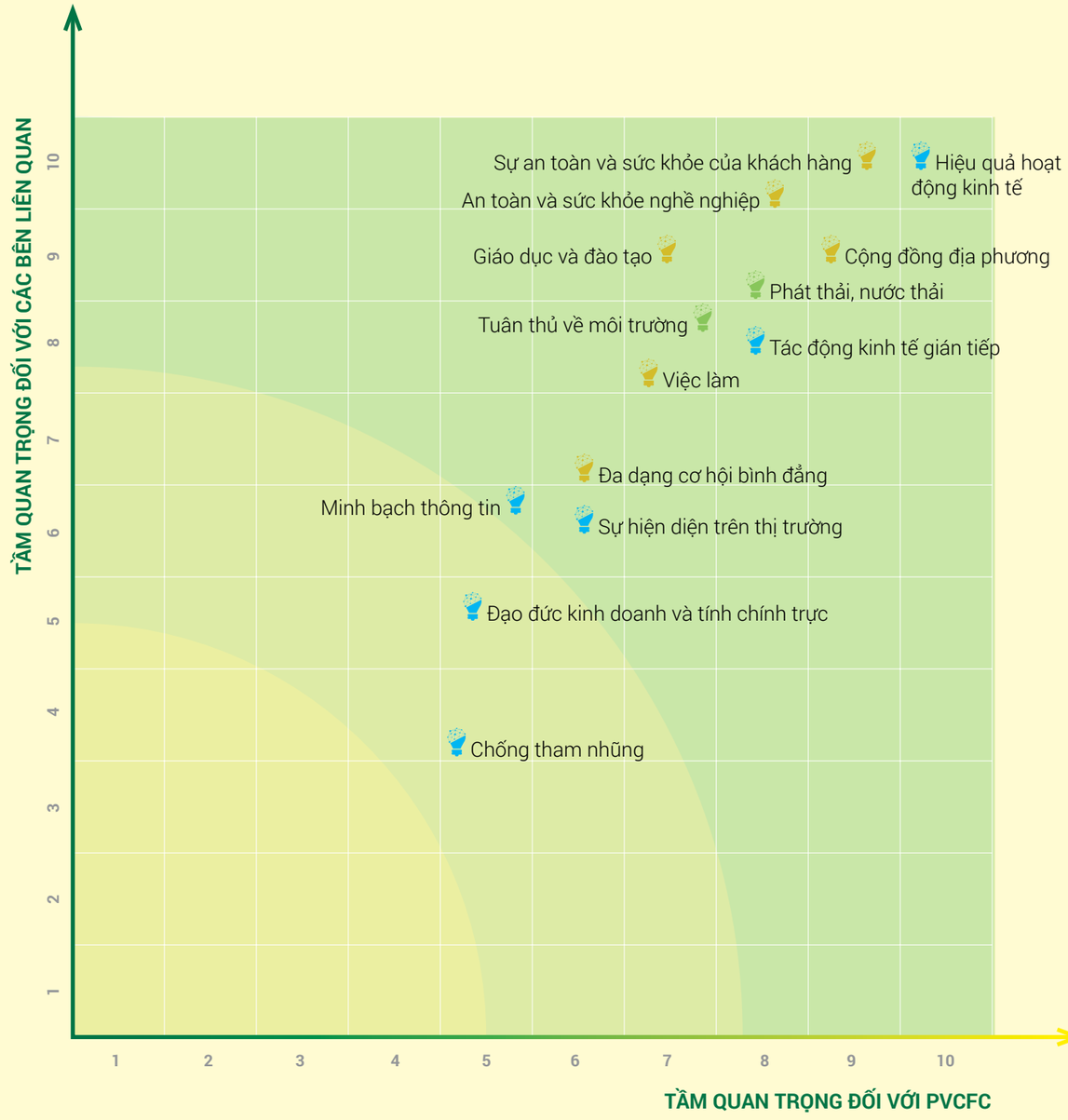
Bước 2: Lập danh sách rút gọn các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng tới PVCFC và có tác động đến mối quan tâm của các bên liên quan.

- Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên liên quan quan tâm sau đó tiến hành thu thập ý kiến lãnh đạo PVCFC.
- Căn cứ mức độ hợp lý, mức độ ưu tiên để lập danh sách rút gọn các vấn đề trọng yếu.

Bước 3: Lựa chọn và phân tích các vấn đề trọng yếu. Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu.

Bước 4: Rà soát, đánh giá phê duyệt các vấn đề trọng yếu. Tiến hành lấy ý kiến của các bên liên quan về các vấn đề trọng yếu đã đưa vào báo cáo.

MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



HIỆU QUẢ KINH TẾ

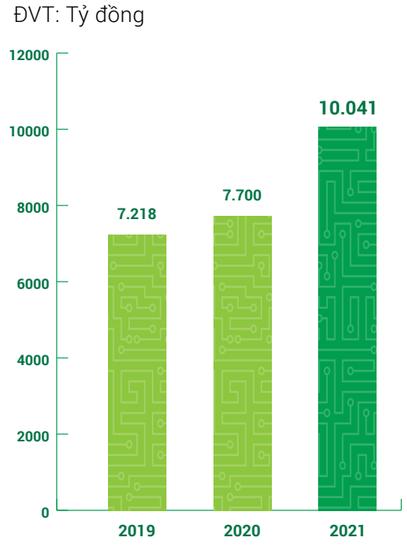
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Với việc chủ động triển khai quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp kinh doanh cùng với sự hợp lực, quyết tâm, không ngừng đổi mới sáng tạo của toàn thể người lao động và sự quyết đoán của Ban Điều hành, PVCFC đã linh hoạt vượt qua những yếu tố bất lợi của đại dịch Covid-19 và đã ghi nhận kết quả rất đáng tự hào: Tổng doanh thu đạt 10.041,67 tỷ đồng, vượt 10% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 1.956,27 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 1.826,12 tỷ đồng, vượt 11% so với kế hoạch. Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong suốt thời gian hoạt động của Công ty, mức đạt này tạo ra áp lực tăng trưởng cho năm 2022.

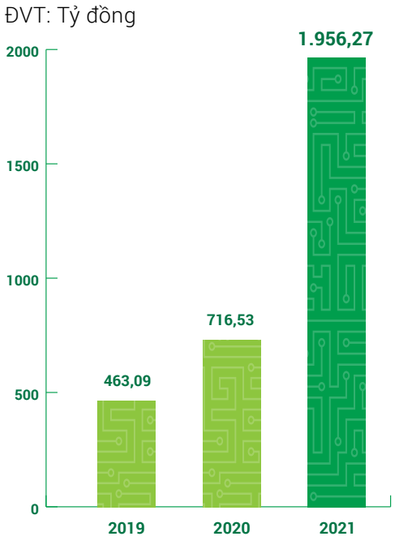
Tổng doanh thu 2019 - 2021

10.041,67 TỶ ĐỒNG

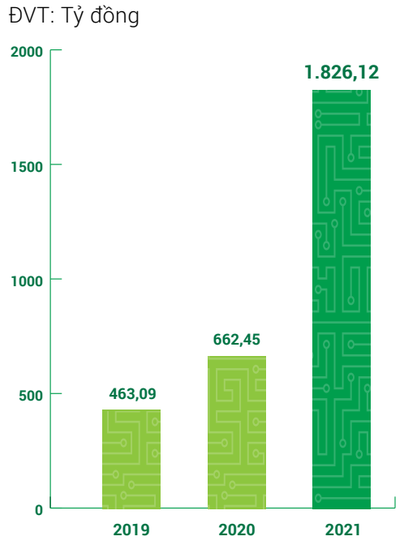
TĂNG ↑ 10%



Lợi nhuận trước thuế



Lợi nhuận sau thuế



Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
II	**Chỉ tiêu tài chính hợp nhất**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.700,33	9.168,32	10.041,67	110%	130%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	716,53	924,45	1.956,27	212%	273%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	662,45	867,50	1.826,12	211%	276%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	87,09	98,85	222,41	225%	255%
III	**Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.663,86	9.132,59	10.056,63	110%	131%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	714,83	920,66	1.950,55	212%	273%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	661,56	864,57	1.821,83	211%	275%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	80,24	91,87	196,77	214%	245%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	14%	17%	37%	212%	273%
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	112,89	96,84	72,58	75%	64%

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

222,41 TỶ ĐỒNG

TĂNG ↑ 255,35%

TẠO CÔNG ĂN VIỆC TRỰC TIẾP CHO

1.022 Người

Song song với các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, PVCFC luôn tuân thủ các quy định về các khoản đóng góp cho Nhà nước. Năm 2021, PCVFC ghi nhận các khoản nộp ngân sách nhà nước 222,41 tỷ đồng, tăng 255,35% so với năm 2020.

Với việc trực tiếp sử dụng các lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các vùng lân cận, PVCFC đã đóng góp một phần không nhỏ cho ngân sách tỉnh thông qua việc nộp các khoản thuế, sử dụng các dịch vụ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, tăng nhu cầu sử dụng các dịch vụ sinh hoạt trong đời sống dân sinh nơi Công ty đặt trụ sở, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương.

Cùng với các Công ty trong cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các doanh nghiệp tại đây đã đóng góp trên 40% nguồn thu ngân sách và tạo ra trên 30% việc làm cho lao động địa phương, Cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau là động lực kinh tế quan trọng giúp Tỉnh Cà Mau "bừng sáng" nơi cực Nam Tổ quốc.

Cũng trên cơ sở nền tảng của cụm Công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau, hạ tầng khu công nghiệp, hệ thống đường giao thông, điện, cấp thoát nước, sân bay đã được hình thành giúp Cà Mau khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, nuôi trồng xuất khẩu thủy sản cũng như kết nối gần hơn với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TẠI PVCFC

CÔNG TY LUÔN TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VÀ ÁP DỤNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015 (CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN, MÔI TRƯỜNG, GIÁM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM CỦA CÔNG TY PVCFC) ĐỂ KIỂM SOÁT CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG TẠI CÔNG TY. CÁC NGUỒN THẢI CỦA NHÀ MÁY ĐƯỢC KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ VÀ ĐƯỢC GIẢM THIỂU TỐI ĐA VỀ SỐ LƯỢNG VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG LUÔN ĐẠT QUY ĐỊNH CHO PHÉP TRƯỚC KHI THẢI RA MÔI TRƯỜNG.



Hình chụp tại Nhà máy Đạm Cà Mau

Kiểm soát chất lượng nước thải và khí thải

- Tổng lượng nước sông khai thác: 14.497.300 m^3
- Tổng lượng nước cấp: 1.120.230 m^3
- Tổng lượng nước thải phát sinh: 13.292.179 m^3
- Tổng lượng khí thải phát sinh: 9.409.967.121 m^3

Quan trắc môi trường định kỳ

Để đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-BTNTM ngày 05/8/2010, các vị trí và thông số quan trắc cụ thể như sau:

Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	QCVN
• Ống khói reforming sơ cấp • Ống khói nồi hơi Phụ trợ • Ống khói tạo hạt	Bụi, CO, NO_x, SO_2, NH_3, tiếng ồn, độ rung	19/2009/BTNMT 21/2009/BTNMT
Nước thải sinh hoạt	pH, BOD_5, TSS, TDS, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Sunfua, Amoni, tổng Photpho, tổng Nitơ, Coliform, lưu lượng	14/2008/BTNMT
• Đầu ra HTXL nước thải nhiễm dầu • Đầu ra HTXL nước thải nhiễm Amoniắc	pH, Màu, BOD_5, COD, chất rắn lơ lửng, Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Sắt, Đồng, tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Amoni, tổng Nitơ, tổng Photpho, Clo dư, Coliform, lưu lượng nước thải	40:2011/BTNMT
• Đầu ra chung của 03 HTXL nước thải nhiễm dầu, nhiễm amoniắc, nước thải sinh hoạt. • Trên kênh thoát nước chung	Nhiệt độ, màu, pH, BOD_5, COD, TSS, tổng chất rắn hòa tan (TDS), Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Đồng, Sắt, tổng dầu mỡ khoáng, tổng các chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động, thực vật, Sunfua, Amoni (tính theo Nitơ), tổng Nitơ, tổng Photpho, Clo dư, Coliform.	40:2011/BTNMT
Đầu ra nước sông làm mát thải	pH, Nhiệt độ, Cl_2, TSS	40:2011/BTNMT

Kết quả quan trắc định kỳ năm 2021, tại tất cả các vị trí đều được thực hiện quan trắc, các thông số theo đúng quy định và kết quả đều nằm trong giới hạn cho phép.

Ngoài ra thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, Công ty còn lắp đặt các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải, nước thải tại một số vị trí và thông số như sau:

- Nước sông làm mát thải: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, Clo dư;
- Nước thải đầu ra: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, NH^{4+};
- Khí thải tại ống khói tạo hạt: Lưu lượng, nhiệt độ và NH_3

Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục được thu nhận với tần suất 5 phút/dữ liệu và được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau. Trong năm 2021, 100% các dữ liệu được truyền về Sở TNMT tỉnh Cà Mau (trừ những ngày Nhà máy dừng do bảo dưỡng) và kết quả không có thông số nào vượt giới hạn cho phép.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TẠI PVCFC (tiếp theo)

Kiểm soát chất thải rắn

Chất thải sinh hoạt: phát sinh từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh,... với khối lượng 121.581 kg và được thu gom chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau xử lý.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường: gỗ vụn, pallet hỏng, nhựa, sắt phế liệu,... phát sinh với khối lượng 115.116 kg và được thu gom chuyển cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.

Chất thải nguy hại: Công ty đã đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 96.000016.T do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau cấp lần 4 ngày 23/12/2014. Trong năm 2021 phát sinh với khối lượng 167.666 kg và được phân loại, thu gom tại nguồn, lưu chứa tạm tại kho chứa CTNH của Nhà máy sau đó chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.

Lập kế hoạch và báo cáo định kỳ

Định kỳ hàng năm, Công ty đều lập Kế hoạch quan trắc môi trường định kỳ và Báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019, Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 và gửi về Bộ TNMT và Sở TNMT tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện xác định khía cạnh và đánh giá tác động môi trường; xác định các khía cạnh môi trường có ý nghĩa để đưa ra những chương trình kiểm soát môi trường phù hợp tại từng đơn vị trong Công ty.

Thực hiện khai báo nộp phí nước thải

Công ty kê khai, nộp đúng và đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.



Các sáng kiến, biện pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu

- Dự án thu hồi Permeate gas từ Nhà máy xử lý khí Cà Mau đã giúp Công ty tiết kiệm nguồn năng lượng 1.350 GJ/ngày.
- Tối ưu hóa lò reforming sơ cấp giảm tiêu hao năng lượng đã giúp Công ty tiết kiệm nguồn năng lượng 165 GJ/ngày.
- Tối ưu hóa hệ thống điều khiển (APC) giúp Công ty giảm khoảng 446 GJ/ngày

CÔNG TÁC AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ MÁY

An toàn

- Không có vụ mất cắp, gây rối trật tự trong Nhà máy.
- Trong năm không có sự cố cháy nổ, tràn đổ hóa chất, ngộ độc thực phẩm gây mất an toàn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.
- Thực hiện mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị ứng cứu khẩn cấp luôn trong trạng thái sẵn sàng/đảm bảo công tác ứng cứu kịp thời khi có sự cố xảy ra.
- Diễn tập về ứng cứu tình huống khẩn cấp/ đảm bảo công tác ứng phó các tình huống khẩn cấp.

Sức khỏe

- Không có vụ tai nạn lao động phải nhập viện trên 02 ngày.
- Chưa có trường hợp nào người lao động trong Công ty bị bệnh nghề nghiệp.
- Do tình dịch bệnh Covid-19 nên chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

Môi trường

- Thực hiện phân loại, chuyển giao chất thải đúng quy định.
- Thực hiện đầy đủ việc đo kiểm tra định kỳ các nguồn nước thải, khí thải, đo thường xuyên trong từng ca trực.
- Kiểm soát các điểm xả thải của Nhà máy hàng ca, không có xả thải vượt quy định.
- Trong năm không có sự cố vi phạm các quy định về môi trường.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Để đảm bảo luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty đã thực hiện cập nhật định kỳ các văn bản pháp luật mới ban hành và lập kế hoạch thực hiện các nội dung Công ty cần phải tuân thủ nếu có.

Năm 2021, Công ty không ghi nhận các biên bản/ thông báo nào liên quan đến việc vi phạm các quy định pháp luật về môi trường, báo cáo của Kiểm toán không ghi nhận trường hợp bị phạt nào.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Đến 31/12/2021, Công ty đang quản lý 1.022 lao động (trong đó Ban QLĐH là 16 người), mức tiền lương bình quân năm 2021 là 24,87 triệu đồng/người/tháng.

Mức tiền lương bình quân năm 2021 24,87 triệu đồng/ người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty:

- Chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2021, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.
- Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định; Thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước. Trợ cấp NLĐ phải cách ly để làm việc theo phương án "03 tại chỗ" trong tình hình dịch bệnh Covid-19.
- Tham gia bảo hiểm tai nạn con người mở rộng (PVI Care) cho toàn thể CB.CNV Công ty; Tham gia Bảo hiểm hưu trí tự nguyện; Tham gia bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau" nhằm tạo điều kiện thu hút và ổn định đời sống cho người lao động; Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau" (Sun Life) đối với CB.CNV đủ điều kiện theo quy định của Chính sách nhân viên Công ty.
- Ngoài việc đảm bảo chế độ chính sách lao động tiền lương, các phúc lợi xã hội thì các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: Tặng quà, hỗ trợ cho CB.CNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.

Chế độ BHXH, BHYT, BHTN

Tham gia BHXH năm 2019

- BHXH: 49.307.217.226 đồng
- BHYT: 8.797.339.927 đồng
- BHTN: 4.108.970.818 đồng

Tham gia BHXH năm 2020

- BHXH: 50.940.330.264 đồng
- BHYT: 9.021.022.719 đồng
- BHTN: 4.214.046.825 đồng

Tham gia BHXH năm 2021

- BHXH: 53.532.779.655 đồng
- BHYT: 9.547.281.420 đồng
- BHTN: 3.910.995.569 đồng

Nghỉ thai sản trong năm 2021

- Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản: 12 người, số tiền hưởng chế độ là: 1.016.113.600 đồng
- Tổng số nhân viên đã nghỉ: 12 người
- Tổng số nhân viên quay lại làm việc trong năm 2021 sau khi kết thúc nghỉ thai sản là 12 người
- Tổng số nhân viên được giữ lại 12 tháng sau khi quay lại làm việc là 12 người
- Tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản là 100%.

Mối quan hệ Lao động - Quản lý

Thỏa ước lao động tập thể của Công ty được ký kết năm 2021 và có hiệu lực 03 năm (được điều chỉnh thay đổi phù hợp quy định pháp luật) giữa người quản lý lao động và Chủ tịch công đoàn trong hội nghị người lao động, cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động. Cụ thể như sau:

- Tạo điều kiện cho Người lao động được biết, được tham gia ý kiến những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.
- Thực hiện quyền dân chủ cho người lao động, tổ chức đối thoại với người lao động tại Công ty.
- Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của Người quản lý lao động với Người lao động, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh) của Công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng nhằm chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện kế hoạch đề ra góp phần đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho người lao động.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể và chính sách lương thưởng, đồng thời đáp các nội dung kiến nghị của người lao động.
- Tất cả các nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Pháp luật.
- Các điều khoản thời giờ nghỉ ngơi, đảm bảo về sức khỏe, phúc lợi có lợi hơn cho NLĐ và các chính sách đặc biệt dành cho lao động nữ cao hơn quy định của pháp luật.
- Ban hành quy định bồi dưỡng hiện vật độc hại đối với đội ngũ lao động trực tiếp sản xuất.

Giáo dục và đào tạo

Hoạt động đào tạo

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, tạo điều kiện để CBCNV tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, trình độ tay nghề đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Số giờ đào tạo trung bình là 23,6 giờ/người/năm.

Số giờ đào tạo theo phân loại nhân viên:

- Lãnh đạo cấp cao (Ban Điều hành, Trưởng phó ban và tương đương): 225 giờ/năm.
- Lãnh đạo cấp trung (Trưởng phó phòng và tương đương, Trưởng ca xưởng, đội trưởng): 1.020 giờ /năm.
- Nhân viên: 23.157 giờ /năm.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục

Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức các loại hình đào tạo khác nhau như đào tạo chuyên sâu, quản lý, kỹ năng, đào tạo thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo nội bộ để củng cố và nâng cao kỹ năng, trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV khối sản xuất đảm bảo nhà máy hoạt động an toàn, tin cậy và ổn định. Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị điều hành hiệu quả trong các hoạt động và thích ứng với những biến động của tình hình kinh tế sau đại dịch Covid-19, PVCFC đã tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo, diễn đàn quản trị cấp cao Việt Nam - Singapore, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt nhất, các vấn đề cốt lõi về pháp lý doanh nghiệp và kinh doanh, quản trị rủi ro doanh nghiệp, Quản trị hoạt động R&D và tài sản trí tuệ, văn bản quy phạm pháp luật,....

Công tác đào tạo đã giúp CBCNV ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, năm 2021 nhà máy luôn vận hành ổn định với công suất cao 110%, sản xuất về đích trước kế hoạch 14 ngày. Và CBCNV đã có thể chủ động trong công tác bảo dưỡng tổng thể nhà máy mà không phải thuê chuyên gia bên ngoài, công tác kinh doanh thuận lợi và đạt doanh thu lợi nhuận cao.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Trải qua hơn một thập kỷ hình thành và phát triển gắn với bộ giá trị cốt lõi Văn hóa bản sắc "Tiên phong - Trách nhiệm - Ân cần - Hài hòa", PVCFC luôn giữ vững sứ mệnh "Người nuôi dưỡng" để "mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng" thông qua các hoạt động tài trợ, thiện nguyện xã hội đa dạng và thiết thực. PVCFC xác định sự phát triển bền vững không thể nằm ngoài trách nhiệm cộng đồng, điều đó luôn được xem là tôn chỉ hoạt động song hành với mọi mục tiêu chiến lược khác.

PVCFC đã trích
NGÂN SÁCH
40 tỷ đồng
cho các hoạt động an sinh xã hội, cộng đồng

Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát tại nước ta từ đầu năm 2020 đến nay, PVCFC là một trong những Công ty tiên phong, tích cực đồng hành cùng Chính phủ và địa phương trong công tác phòng, chống dịch. Trong năm 2021, bên cạnh các hoạt động hỗ trợ ngăn chặn dịch Covid-19, PVCFC đã đồng hành cùng với đất nước trong nhiều hoạt động cấp thiết, có ý nghĩa thực tiễn, trên tinh thần chung sức vượt khó khăn, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Trong năm 2021, PVCFC đã trích ngân sách 40 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, cộng đồng.

Hỗ trợ xe cứu thương cho các tỉnh thành bùng phát dịch bệnh

Ngày 12/11/2021, với sự chứng kiến lãnh đạo tỉnh Cà Mau, đại diện PVCFC, được sự ủy quyền của PetroVietnam, đã trao tặng 2 xe cứu thương cho tỉnh Cà Mau phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19.

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc hỗ trợ xe cứu thương chuyên dụng của PVCFC đã góp phần cùng ngành y tế của tỉnh Cà Mau thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh nói chung và hỗ trợ ngành Y tế địa phương vận chuyển kịp thời bệnh nhân Covid-19 đến các cơ sở y tế một cách thuận lợi, nhanh chóng.

Được biết, xe cứu thương trao tặng cho tỉnh Cà Mau dựa trên nguyên mẫu Hyundai Solati, mẫu city bus 16 chỗ đang được sản xuất và phân phối tại Việt Nam. Phiên bản xe Solati cứu thương là mẫu xe to lớn và rộng rãi nhất thị trường, được trang bị bộ khung siêu cứng, làm bằng hợp kim cao cấp, thiết kế theo cấu trúc vòng quay kín, tăng độ vững chắc, ổn định và an toàn, đảm bảo cho nhiều công năng, hoàn cảnh sử dụng khác nhau.



Phó Tổng Giám đốc Trần Chí Nguyện trao tặng 2 xe cứu thương cho tỉnh Cà Mau phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Hỗ trợ tỉnh Cà Mau 3 tỷ đồng mua kit test

Cũng trong ngày 12/11/ 2021, PVCFC đã trao tặng 3 tỷ đồng hỗ trợ việc mua kit test Covid-19 phục vụ công tác xét nghiệm của Sở Y tế Cà Mau. Trong bối cảnh số ca nhiễm cộng đồng gia tăng nhanh chóng, việc hỗ trợ kinh phí của PVCFC như tiếp thêm sức mạnh cho công tác xét nghiệm thần tốc và thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh.

Lễ trao tặng được tổ chức với sự tham dự của Đồng chí Trần Văn Hiện, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh; đồng chí Nguyễn Minh Luân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã đến dự.

Thông qua sự đóng góp này, PVCFC mong muốn nhanh chóng đưa hoạt động sản xuất kinh doanh, chuỗi cung ứng và cuộc sống người dân về trạng thái bình thường mới trong thời gian sớm nhất.



Phó Tổng Giám đốc Trần Chí Nguyện trao tặng 3 tỷ đồng cho tỉnh Cà Mau phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Hỗ trợ người dân tỉnh Cà Mau tại các khu cách ly tập trung

Để kịp thời hỗ trợ những người dân xa xứ trở về Cà Mau và đang thực hiện cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Đoàn thể Công ty đã vận động người lao động nêu cao tinh thần đoàn kết, "tương thân tương ái", đóng góp tùy theo khả năng của mình.

Kết quả, với số tiền 264 triệu đồng quyên góp được từ CBCNV, từ ngày 13/10/2021 đến ngày 14/10/2021, đại diện Công ty, BCH ĐTN Công ty đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn Thành phố Cà Mau trao tặng các món quà tuy nhỏ, nhưng đầy tình yêu thương của cán bộ công nhân viên PVCFC và Ban lãnh đạo Công ty dành cho bà con xa xứ. Qua đó thể hiện được niềm tin và sự định hướng đúng đắn của HĐQT Công ty trong việc lựa chọn 4 giá trị cốt lõi, Tiên phong - Trách nhiệm - Ân cần - Hài hòa. Giá trị trách nhiệm được thể hiện rõ khi PVCFC là đơn vị đi đầu, chung tay cùng với lãnh đạo Tỉnh Cà Mau phòng chống dịch, vừa duy trì sản xuất ổn định kinh tế, vừa góp kinh phí để kịp thời hỗ trợ cho bà con yếu thế, hy vọng bà con sẽ yên tâm cách ly và thực hiện nghiêm túc quy định để Cà Mau sớm vượt đại dịch và trở lại với sự yên bình vốn có.

Mỗi sự đóng góp dù nhỏ bé của mỗi CBNV đều làm hình ảnh thương hiệu PVCFC ngời sáng không chỉ trong sản xuất lao động mà còn trong những trái tim ấm áp đầy tình yêu thương.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (tiếp theo)

Khánh thành công trình tại tỉnh Hải Dương

Với mục tiêu nhất quán, xuyên suốt là phát triển kinh tế đi đôi với gia tăng phúc lợi và an sinh xã hội, không để bất kỳ ai bị bỏ lại phía sau, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng đời sống người dân và góp phần phát triển cộng đồng bền vững. Ngày 22/11/2022, PVCFC phối hợp cùng UBND xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tổ chức Lễ Khánh thành trung tâm Giáo dục Cộng đồng thôn Trung Hòa. Đây là một trong những dự án của chương trình An sinh xã hội 2021 được PVCFC thực hiện với hy vọng hỗ trợ bà con trong công tác sinh hoạt, phát triển kinh tế địa phương.



Công trình Trung tâm Giáo dục Cộng đồng thôn Trung Hòa, với tổng mức đầu từ 3 tỷ đồng, được PVCFC tài trợ toàn bộ

Hỗ trợ tỉnh Cà Mau phòng chống dịch bệnh 1 tỷ đồng

Hưởng ứng Lễ phát động đợt cao điểm quyên góp, ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 (đợt 2) của Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cà Mau, một lần nữa PVCFC trao tặng 1 tỷ đồng cho công tác phòng chống dịch Covid-19. Cũng trong dịp này, ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc PVCFC bày tỏ sự thấu hiểu những khó khăn, vất vả, sự thiếu thốn trang thiết bị, vật tư y tế tuyến cơ sở và cả nhân lực đang làm nhiệm vụ nơi tuyến đầu chống dịch ở vùng sâu, vùng xa như tỉnh Cà Mau, đồng thời cam kết PVCFC sẽ luôn đồng hành cùng đất nước và thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.



Tổng Giám đốc Petrovietnam Lê Mạnh Hùng trao ủng hộ Quỹ Vắc-xin phòng Covid cho Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long

Hỗ trợ quỹ vắc xin Việt Nam 5 tỷ đồng

Trong bối cảnh khốc liệt của Covid-19, là một doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón tại Việt Nam, việc chung tay cùng Chính phủ là hành động vô cùng cấp thiết của PVCFC để đồng hành cùng đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức.

Theo đó, PVCFC đã ủng hộ số tiền 5 tỷ đồng cho Quỹ vắc xin Việt Nam, hưởng ứng lời kêu gọi cùng Đảng và chính quyền ứng từng bước xây dựng quỹ vắc xin hướng đến phòng ngừa dịch bệnh hiệu quả, lâu dài với mục tiêu cao nhất là an toàn của người dân. Số tiền này tuy không quá lớn nhưng là tấm lòng của toàn thể người lao động PVCFC dành cho đồng bào, là trách nhiệm của một doanh nghiệp đầu ngành đối với cộng đồng, qua đó lan tỏa và phát huy truyền thống "tương thân tương ái" tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Hỗ trợ người dân đồng bằng sông Cửu Long gặp khó khăn do dịch bệnh, giá nông sản giảm



PVCFC trao tặng phân bón và quà cho bà con gặp khó khăn do dịch bệnh tại huyện Trần Văn Thời

Những ảnh hưởng do dịch Covid-19 năm 2021 đã gây thiệt hại nặng nề cho hoạt động tiêu thụ lúa gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Giá lúa liên tục giảm, thậm chí nhiều nơi còn không có người thu mua. Mang trong mình sứ mệnh phụng sự nông dân, nông thôn và nông nghiệp Việt Nam, PVCFC đã triển khai chương trình "Hỗ trợ nhà nông - Đồng lòng vượt khó", nhằm kịp thời sát cánh chia sẻ khó khăn với bà con nông dân trong giai đoạn đầy thử thách này. Chương trình được triển khai trên 23 tỉnh thành, trao tặng hơn 26.000 bao phân bón chất lượng cao mang thương hiệu Phân Bón Cà Mau cho bà con nông dân đang gặp khó khăn do dịch bệnh trên khắp cả nước. Cùng với hỗ trợ phân bón để tái sản xuất, bà con các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long còn nhận được 500 phần quà là các nhu yếu phẩm thiết yếu như gạo, đường, dầu ăn, trang thiết bị y tế,... giúp vơi đi phần nào khó khăn trong dịch bệnh.



PVCFC trao tặng phân bón và quà cho bà con gặp khó khăn do dịch bệnh tại huyện Thới Bình và huyện U Minh

CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (tiếp theo)

Hỗ trợ huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau xây dựng 3 cây cầu giao thông nông thôn trị giá 1,5 tỷ đồng

Để tạo điều kiện thuận lợi cho bà con đi lại cũng như các em học sinh an tâm đến trường, nhất là trong mùa mưa bão với nhiều mối nguy hiểm từ sông nước, PVCFC đã hỗ trợ huyện Thới Bình xây dựng 3 cây cầu giao thông nông thôn trị giá 1,5 tỷ đồng. Đây là món quà vô cùng thiết thực thể hiện trách nhiệm của toàn thể lãnh đạo và CBNV PVCFC đối với cộng đồng địa phương, đáp ứng kịp thời nguyện vọng được đi lại an toàn và thuận tiện của bà con nhân dân và chính quyền huyện Thới Bình.

Hỗ trợ huyện U Minh lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng



Ngày 28/2/2022, nhân dịp Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đoàn các cấp nhiệm kỳ 2022-2027 và khởi động "Tháng Thanh niên 2022, PVCFC chính thức bàn giao 6 công trình "Thắp sáng đường quê" cho huyện đoàn U Minh. Mỗi công trình là một hệ thống đèn chiếu sáng đường quê với tổng chiều dài hơn 8km tại 6 xã: Khánh An, Nguyễn Phích, Khánh Thuận, Khánh Tiến, Khánh Lâm, Khánh Hòa, với tổng kinh phí là 300 triệu đồng. Hoạt động không những giúp bà con nhân dân sinh sống trên tuyến lộ đi lại thuận tiện mà còn làm cho tuyến dân cư ngày thêm khởi sắc, góp phần tích cực và công tác xây dựng nông thôn mới giàu đẹp.

Trao học bổng cho học sinh nghèo tỉnh Cà Mau

Dịch bệnh phức tạp khiến việc học tập của các em có hoàn cảnh khó khăn trở nên gian nan hơn bao giờ hết. Thấu hiểu được điều đó, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều thách thức do tác động của đại dịch, nhưng PVCFC vẫn tiếp tục phấn đấu sản xuất kinh doanh hiệu quả để có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho học bổng yêu thương, lan rộng tới tận vùng sâu vùng xa.

Ngày 13/9/2021, PVCFC đã đồng hành trao tặng Quỹ học bổng "Hạt ngọc mùa vàng" đến hơn 10 điểm trường khai giảng đầu tiên trên địa bàn các huyện và Thành phố Cà Mau. Trong dịp này, 900 suất học bổng đã đến tay các em học sinh hiếu học trên khắp huyện, thành Cà Mau, kịp thời trợ sức động viên giúp các em thêm niềm tin vào năm học mới, cũng như tin vào những điều tốt đẹp.

Trao học bổng cho sinh viên trường Đại học Cần Thơ 420 triệu đồng

Năm 2021, tiếp nối hành trình gieo yêu thương, mang niềm tin và hy vọng tiếp sức các em học sinh sinh viên trên khắp mọi miền đất nước, PVCFC với vai trò là "Người nuôi dưỡng" đã đồng hành trao tặng 60 suất học bổng tổng trị giá 420 triệu đồng cho sinh viên Khoa Nông nghiệp trường Đại học Cần Thơ.

Những suất học bổng này là động lực để các em sinh viên tiếp tục xây dựng khát vọng chinh phục tri thức, biến ước mơ thành hiện thực, vững tiến vào tương lai, góp sức phát triển nông nghiệp nước nhà.



Đoàn Thanh niên PVCFC trao học bổng tại các trường khai giảng đầu tiên trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau

Trao học bổng cho sinh viên trường Đại học Dầu khí 210 triệu đồng

Ngày 28/10/2021, trong buổi lễ Khai giảng năm học 2021-2022 qua hình thức trực tuyến của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU), PVCFC đã trao 30 suất học bổng, tổng trị giá 210 triệu đồng, cho những gương sáng hiếu học của trường.

Chương trình trao học bổng "Hạt ngọc mùa vàng" đã được triển khai hơn 10 năm, mỗi năm duy trì trên 2 tỷ đồng hỗ trợ học sinh, sinh viên cả nước. Trong hành trình gieo yêu thương của PVCFC luôn có thế hệ tương lai của nước nhà, đó là lý do PVCFC đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng ngành giáo dục của Cà Mau nói riêng và cả nước nói chung để tiếp sức cho những tấm gương vượt khó có điều kiện học tập tốt hơn để thực hiện ước mơ của các em.

LẤY **HÀI HÒA**
XÂY **GIÁ TRỊ BỀN LÂU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các số liệu tài chính nổi bật năm 2021	202
Thông tin về doanh nghiệp	205
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	206
Báo cáo kiểm toán độc lập	207
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	209
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	211
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	212
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	214

THEO BCTC HỢP NHẤT NĂM 2021 SAU KIỂM TOÁN

TỔNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021

11.072 TỶ ĐỒNG

TĂNG ↑ 2.355 TỶ ĐỒNG so với cùng kỳ năm 2020

Trong đó:

TÀI SẢN NGẮN HẠN

TĂNG ↑ 3.298 TỶ ĐỒNG

TÀI SẢN DÀI HẠN

GIẢM ↓ 943 TỶ ĐỒNG

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY TẠI 31/12/2021

3.594 TỶ ĐỒNG

Trong đó:

NỢ NGẮN HẠN

3.187 TỶ ĐỒNG

NỢ DÀI HẠN

407 TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ NỢ NGẮN HẠN TRÊN TÀI SẢN

28,8 %

TỶ LỆ NỢ DÀI HẠN TRÊN TÀI SẢN

3,7 %

TỔNG NỢ TRÊN TỔNG TÀI SẢN

32,5 %

CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA CÔNG TY TẠI 31/12/2021

187 TỶ ĐỒNG

Trong đó:

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

86 TỶ ĐỒNG

THU CỦA KHÁCH HÀNG

44 TỶ ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU

tính đến 31/12/2021

7.478 TỶ ĐỒNG

TĂNG ↑ 1.152 TỶ ĐỒNG so với cùng kỳ năm 2020

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

năm 2021

1.826 TỶ ĐỒNG

TĂNG ↑ 1.164 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020

TỶ SUẤT SINH LỜI TRÊN TÀI SẢN ROA

18,46 %

TỶ SUẤT SINH LỜI TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU ROE

26,46 %

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	205
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	206
Báo cáo kiểm toán độc lập	207
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	209
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	211
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	212
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	214

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 2001012298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 6 ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Hội đồng Quản trị

Ông	**Trần Ngọc Nguyên**	Chủ tịch
Ông	**Nguyễn Đức Hạnh**	Thành viên
Ông	**Văn Tiến Thanh**	Thành viên
Ông	**Trần Mỹ**	Thành viên
Ông	**Trương Hồng**	Thành viên HĐQT Độc lập (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Bà	**Đỗ Thị Hoa**	Thành viên HĐQT Độc lập (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Ông	**Lê Đức Quang**	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Bà	**Nguyễn Minh Phượng**	Thành viên HĐQT Độc lập (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)

Ban Kiểm soát

Bà	**Phan Thị Cẩm Hương**	Trưởng ban
Ông	**Đỗ Minh Đương**	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Ông	**Trần Văn Bình**	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Ông	**Nguyễn Quốc Huy**	Thành viên (từ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2021)

Ban Tổng Giám đốc

Ông	**Văn Tiến Thanh**	Tổng Giám đốc
Ông	**Lê Ngọc Minh Trí**	Phó Tổng Giám đốc
Ông	**Nguyễn Tuấn Anh**	Phó Tổng Giám đốc
Bà	**Nguyễn Thị Hiền**	Phó Tổng Giám đốc
Ông	**Trần Chí Nguyện**	Phó Tổng Giám đốc
Ông	**Nguyễn Thanh Tùng**	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông **Văn Tiến Thanh** — Tổng Giám đốc

Trụ sở chính

Lô D, Khu Công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty kiểm toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu Khí Cà Mau ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- ◊ Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- ◊ Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- ◊ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Ông Lê Ngọc Minh Trí – Phó Tổng Giám đốc của Công ty để ký báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thư Ủy quyền số 106/UQ-PVCFC ngày 29 tháng 12 năm 2021.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 209 đến trang 258. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

Tỉnh Cà Mau, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 14 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 209 - 258.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Như được trình bày tại Thuyết minh 41 trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày phê chuẩn của báo cáo tài chính hợp nhất này, Thanh tra Chính Phủ vẫn chưa có kết luận chính thức liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 12 tháng 3 năm 2021.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM) M.S.D.N: 0100151406 - C.T.N.H QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Mai Viết Hùng Trân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trầm Từ Mai Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3546-2021-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11556
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**7.276.291.649.429**	**3.978.192.126.939**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**427.652.730.904**	**509.995.350.873**
111	Tiền		427.652.730.904	289.995.350.873
112	Các khoản tương đương tiền		-	220.000.000.000
120	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**4.362.000.000.000**	**2.302.000.000.000**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	4.362.000.000.000	2.302.000.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**187.458.077.176**	**217.396.300.223**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	44.653.507.005	44.753.555.075
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	86.006.714.411	15.505.616.232
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	94.287.650.528	157.278.122.406
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(37.489.794.768)	(140.993.490)
140	**Hàng tồn kho**	**8**	**2.204.077.707.734**	**834.134.886.038**
141	Hàng tồn kho		2.204.077.707.734	834.430.472.995
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(295.586.957)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**95.103.133.615**	**114.665.589.805**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	41.798.660.110	39.702.860.677
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14(a)	52.802.271.176	74.460.526.799
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14(a)	502.202.329	502.202.329
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**3.795.829.685.496**	**4.739.288.564.672**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**3.000.000**	**3.000.000**
216	Phải thu dài hạn khác		3.000.000	3.000.000
220	**Tài sản cố định**		**3.405.623.289.945**	**3.955.428.596.723**
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	3.366.688.086.806	3.899.631.024.527
222	Nguyên giá		15.104.050.606.596	14.272.460.795.228
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(11.737.362.519.790)	(10.372.829.770.701)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	38.935.203.139	55.797.572.196
228	Nguyên giá		153.100.963.527	146.711.262.372
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(114.165.760.388)	(90.913.690.176)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**66.117.926.735**	**760.955.297.273**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	66.117.926.735	760.955.297.273
260	**Tài sản dài hạn khác**		**324.085.468.816**	**22.901.670.676**
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	310.558.758.401	17.258.713.922
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	18	13.526.710.415	5.642.956.754
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**11.072.121.334.925**	**8.717.480.691.611**

Các thuyết minh từ 214 - 258 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 01 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**3.594.024.059.539**	**2.391.033.021.663**
310	**Nợ ngắn hạn**		**3.186.610.542.693**	**2.050.151.784.755**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	794.797.289.361	709.126.800.176
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	285.547.357.483	118.183.078.862
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(b)	94.738.342.896	31.066.794.231
314	Phải trả người lao động		187.588.949.913	98.041.055.868
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	553.156.963.463	126.023.426.538
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	386.497.523.838	127.381.799.366
320	Vay ngắn hạn	17(a)	689.162.951.336	685.406.563.747
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	195.121.164.403	154.922.265.967
330	**Nợ dài hạn**		**407.413.516.846**	**340.881.236.908**
338	Vay dài hạn	17(b)	2.676.343.532	137.062.222.093
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	20	404.737.173.314	203.819.014.815
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**7.478.097.275.386**	**6.326.447.669.948**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**7.478.097.275.386**	**6.326.447.669.948**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*5.294.000.000.000*	*5.294.000.000.000*
414	Vốn khác của chủ sở hữu	22	3.665.420.000	3.665.420.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	965.858.273.232	418.967.418.595
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	1.187.985.397.644	583.467.405.249
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*106.429.344.547*	*110.778.820.045*
421b	*- LNST chưa phân phối của năm nay*		*1.081.556.053.097*	*472.688.585.204*
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	26.588.184.510	26.347.426.104
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**11.072.121.334.925**	**8.717.480.691.611**

Huỳnh Thị Ngọc Hà
Người lập

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ 214 - 258 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**10.088.157.082.401**	**7.716.890.477.631**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(218.394.177.764)	(155.615.377.213)
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**27**	**9.869.762.904.637**	**7.561.275.100.418**
11	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**28**	**(7.088.825.980.325)**	**(6.244.427.300.529)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**2.780.936.924.312**	**1.316.847.799.889**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	167.531.907.804	128.316.681.426
22	Chi phí tài chính	30	(45.072.929.624)	(63.234.525.222)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	*30*	*(18.580.201.013)*	*(43.301.059.166)*
25	Chi phí bán hàng	31	(420.401.252.844)	(369.000.315.151)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(528.491.737.615)	(304.406.663.012)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**1.954.502.912.033**	**708.522.977.930**
31	Thu nhập khác		4.371.195.381	10.735.344.253
32	Chi phí khác		(2.604.118.573)	(2.724.517.878)
40	**Lợi nhuận khác**	**33**	**1.767.076.808**	**8.010.826.375**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**1.956.269.988.841**	**716.533.804.305**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**	**34**	**(138.029.455.566)**	**(52.561.609.356)**
52	**Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại**	**34**	**7.883.753.661**	**(1.525.860.678)**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**1.826.124.286.936**	**662.446.334.271**
	Phân bổ cho:			
61	**LNST của công ty mẹ**		**1.823.459.057.715**	**661.046.074.192**
62	**LNST của cổ đông không kiểm soát**		**2.665.229.221**	**1.400.260.079**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**25(a)**	**3.073**	**1.017**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**25(b)**	**3.073**	**1.017**

Huỳnh Thị Ngọc Hà
Người lập

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ 214 - 258 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B 03 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 *(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**1.956.269.988.841**	**716.533.804.305**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	35	1.385.810.943.875	1.318.152.452.706
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		37.053.214.321	(8.481.678.247)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(7.009.326.758)	(1.535.037.700)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	30	(130.835.723.223)	(111.927.584.745)
06	Chi phí lãi vay	31	18.580.201.013	43.301.059.166
07	Các khoản điều chỉnh khác		216.728.275.492	79.425.415.134
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**3.476.597.573.561**	**2.035.468.430.619**
09	Giảm các khoản phải thu		30.360.921.226	135.339.605.619
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(1.369.647.234.739)	475.406.863.546
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		988.217.378.299	(702.525.303.443)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(283.790.994.898)	20.815.133.774
14	Tiền lãi vay đã trả		(22.321.007.371)	(57.259.768.947)
15	Thuế TNDN đã nộp		(78.860.458.512)	(42.053.571.588)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(171.728.350.922)	(84.561.387.710)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**2.568.827.826.644**	**1.780.630.001.870**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(156.948.169.088)	(272.862.033.943)
23	Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng		(6.530.000.000.000)	(3.290.000.000.000)
24	Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng		4.470.000.000.000	2.990.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi		114.722.479.389	111.385.557.350
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**(2.102.225.689.699)**	**(461.476.476.593)**

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 *(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu đi vay ngắn hạn, dài hạn	37	1.381.261.865.566	1.722.884.692.677
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	37	(1.504.930.606.538)	(2.683.435.949.507)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông		(425.324.592.700)	(319.485.623.200)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**(548.993.333.672)**	**(1.280.036.880.030)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(82.391.196.727)**	**39.116.645.247**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	**3**	**509.995.350.873**	**471.173.323.541**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		48.576.758	(294.617.915)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**3**	**427.652.730.904**	**509.995.350.873**

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 37.

Huỳnh Thị Ngọc Hà	**Đinh Như Cường**	**Lê Ngọc Minh Trí**
Người lập	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc
		Chữ ký được ủy quyền
		Ngày 15 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau, được thành lập và hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp.

Ngày 4 tháng 12 năm 2012, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Cà Mau cấp để xây dựng Nhà máy sản xuất phân đạm Cà Mau tại Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam có thời hạn hoạt động 20 năm kể từ ngày của Giấy chứng nhận đầu tư này. Tổng vốn đầu tư của dự án là 19.658,46 tỷ Đồng. Ngày 13 tháng 11 năm 2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8568610502 thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001012298 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp ngày 14 tháng 6 năm 2018. Vốn điều lệ của Công ty theo như đăng ký là 5.294.000.000.000 Đồng tương đương 529.400.000 cổ phần với mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 Đồng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch chứng khoán là DCM kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2015 theo Thông báo số 342/TB-SGDHCM ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- ◊ Sản xuất phân bón, hợp chất Ni tơ và hóa chất cơ bản;
- ◊ Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công-nông nghiệp;
- ◊ Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công-nông nghiệp;
- ◊ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- ◊ Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa;
- ◊ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- ◊ Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- ◊ Thiết lập trang thông tin điện tử, xử lý dữ liệu cho thuê các hoạt động liên quan;
- ◊ Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư nông nghiệp; và
- ◊ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 1 công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam ("công ty con"). Thông tin khái quát về công ty con của Công ty như sau:

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tên công ty	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết nắm giữ (%)	
			31.12.2021	31.12.2020
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Sản xuất bao bì và phân bón	Bạc Liêu	51,03	51,03

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có hai chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, có trụ sở đóng tại Lô D, Khu Công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam. Hai chi nhánh này được cấp con dấu chi nhánh riêng để giao dịch và được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật. Thông tin khái quát về hai chi nhánh như sau:

- ◊ Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVCFC ngày 1 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty: phụ trách quản lý các dự án xây dựng của Công ty.
- ◊ Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – Trung tâm Nghiên cứu Phát triển được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-PVFC ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty: phụ trách nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con ("Tổng Công ty") là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 1.241 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.203 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"). Tổng Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Tổng Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính và thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công văn số 7526/BTC-TCDN ngày 8 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính ("Công văn 4360 và Công văn 7526") về tỷ giá hạch toán ngoại tệ, Tổng Công ty áp dụng giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá chuyển đổi quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, chênh lệch chuyển đổi phát sinh từ việc sử dụng tỷ giá chuyển đổi khác biệt này là không trọng yếu.

Các chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi theo tỷ giá hướng dẫn tại "Công văn 4360 và Công văn 7526" được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty con (tiếp theo)

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.9 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Các TSCĐ vô hình và hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà Nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản chủ yếu như sau:

Quyền sử dụng đất	20 - 43 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 12 năm
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 6 năm
Thiết bị quản lý	3 - 6 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm
Khác	3 - 6 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- ◊ Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- ◊ Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tổng Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.18 Phân chia lợi nhuận

Phương án phân chia LNST TNDN của Tổng Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty, bao gồm: chia cổ tức cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập với tỷ lệ không quá 30% LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu doanh nghiệp.

(b) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập với tỷ lệ không quá 10% thu nhập tính thuế TNDN của Công ty, được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tổng Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Tổng Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty, được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông để tạo nguồn khen thưởng và chi trả phúc lợi cho người lao động. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.19 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- ◊ Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- ◊ Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- ◊ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ◊ Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- ◊ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- ◊ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ◊ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- ◊ Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- ◊ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

2.20 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái, phí bảo lãnh và chiết khấu thanh toán.

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tổng Công ty.

2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN hiện hành bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty chú ý đến bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.28 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- ◊ Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10); và
- ◊ Các khoản dự phòng (Thuyết minh 7).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2021 VND	2020 VND
Tiền mặt	1.440.926.639	1.012.932.449
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	426.211.804.265	288.982.418.424
Các khoản tương đương tiền (*)	-	220.000.000.000
	427.652.730.904	509.995.350.873

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 2,9%/năm đến 3,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3,65%/năm).

4 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	4.362.000.000.000	4.362.000.000.000	2.302.000.000.000	2.302.000.000.000

(*) Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng thương mại trong nước có thời hạn gốc trên 3 tháng và thời hạn còn lại dưới 12 tháng, với lãi suất hàng năm được hưởng từ 3,5%/năm đến 5,35%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3,6%/năm đến 5,35%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản tiền gửi với giá trị 200 tỷ Đồng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Thủ Thiêm được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (Thuyết minh 17).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có một khoản tiền gửi trị giá 332 tỷ Đồng tại Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Cà Mau ("OceanBank"). Theo Công văn số 17/2015/CV-GĐCNCM ngày 14 tháng 5 năm 2015 của OceanBank, thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("SBV"), OceanBank đang tạm dừng chi trả tiền cho các khách hàng là tổ chức đang gửi tiền tại OceanBank từ ngày 11 tháng 2 năm 2015. Ngày 23 tháng 2 năm 2021, Công ty đã gửi Công văn số 233/PVCFC-TCKT đến SBV và OceanBank về việc chi trả khoản tiền gửi có kỳ hạn nói trên nhưng chưa được giải quyết, hiện tại khoản tiền gửi này được áp dụng mức lãi suất 3,5%/năm và số tiền lãi định kỳ được chuyển vào tài khoản không kỳ hạn của Công ty mở tại OceanBank. Tuy nhiên, do SBV đã chính thức tiếp quản OceanBank và chuyển đổi mô hình hoạt động OceanBank thành Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương do Nhà nước làm chủ sở hữu từ ngày 8 tháng 5 năm 2015, nên Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng các khoản tiền gửi nêu trên vẫn có khả năng thu hồi, không có rủi ro tổn thất và theo đó không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải	26.494.200.000	-
Công ty TNHH Hóa chất và Xây dựng Phú Mỹ	13.485.171.197	-
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	-	7.960.000.000
Công ty TNHH Baconco	-	7.225.255.750
Công ty TNHH MTV Tường Dung An Giang	-	6.393.500.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hiệp Loan	-	5.974.450.000
Khác	4.674.135.808	16.662.368.925
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	-	537.980.400
	44.653.507.005	44.753.555.075

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 40.717.380 Đồng và 281.986.980 Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Vật tư nông nghiệp Hưng Thạnh	41.220.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Hồng Vân	6.675.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Trang trại Việt	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	3.625.959.690	-
Công ty TNHH TM DV XNK Tường Nguyên	3.195.137.850	-
Công ty Cổ phần Bateco Việt Nam	2.838.903.210	2.853.160.182
Khác	23.057.445.961	11.843.790.147
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	394.267.700	808.665.903
	86.006.714.411	15.505.616.232

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2021		2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên thứ ba				
Phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài (i)	43.228.523.461	(37.461.292.602)	42.851.089.549	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	34.651.095.889	-	18.537.852.055	-
Phải thu tiền chiết khấu hàng mua	13.048.564.000	-	13.439.746.830	-
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	1.637.232.000	-	2.505.620.800	-
Ký cược, ký quỹ	115.000.000	-	335.000.000	-
Khác	1.607.235.178	-	2.184.323.359	-
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))		-		-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (ii)	-	-	77.424.489.813	-
	94.287.650.528	(37.461.292.602)	157.278.122.406	-

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (tiếp theo)

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 phản ánh khoản thuế nhà thầu mà Công ty đã nộp căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty. Công ty vẫn đang làm việc với cơ quan thuế để xin hoàn khoản thuế nhà thầu này.

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 phản ánh lợi nhuận của kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến ngày 14 tháng 1 năm 2015 đã chuyển thừa về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do ảnh hưởng của việc điều chỉnh đơn giá khí mà Công ty mua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn này.

Trong năm 2021, Theo Biên bản thẩm tra số 4287/BB-DKVN ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau và Quyết định số 4825/QĐ-DKVN ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 15 tháng 1 năm 2015, Công ty đã cấn trừ các khoản phải thu này với các khoản phải trả khác với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Thuyết minh 16 và 41).

8 HÀNG TỒN KHO

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	257.175.000.000	-	-	-
Nguyên vật liệu	552.533.261.985	-	514.156.735.209	-
Công cụ, dụng cụ	27.062.487.559	-	22.005.575.983	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	160.079.078.793	-	46.951.110.161	-
Thành phẩm	745.954.663.375	-	138.886.900.543	(295.586.957)
Hàng hóa	461.273.216.022	-	112.430.151.099	-
	2.204.077.707.734	-	834.430.472.995	(295.586.957)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	295.586.957	-
Tăng dự phòng	-	295.586.957
Hoàn nhập dự phòng	(295.586.957)	-
Số dư cuối năm	-	295.586.957

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2021 VND	2020 VND
Chi phí bảo hiểm	13.324.792.803	5.942.721.832
Chi phí bảo hành phần mềm	10.537.220.024	5.411.686.281
Khác	17.936.647.283	28.348.452.564
	41.798.660.110	39.702.860.677

(b) Dài hạn

	2021 VND	2020 VND
Giá trị tiềm năng phát triển (i)	261.059.472.455	-
Chi phí sửa chữa tài sản	2.591.739.928	10.970.158.182
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	45.048.667.541	4.368.403.878
Khác	1.858.878.477	1.920.151.862
	310.558.758.401	17.258.713.922

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	56.961.574.599	77.776.708.373
Tăng từ quyết toán cổ phần hóa (i)	261.059.472.455	-
Tăng khác	126.223.093.631	98.134.748.084
Phân bổ trong năm	(91.886.722.174)	(118.949.881.858)
Số dư cuối năm	352.357.418.511	56.961.574.599

(i) Đây là khoản chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2014 giữa Biên bản số 379/QĐ-TTCP của Đoàn thanh tra Chính phủ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về kiểm tra, xác minh việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau và chứng thư định giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ký ngày 9 tháng 7 năm 2014.

Theo Biên bản thẩm tra số 4287/BB-DKVN ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau và Quyết định số 4825/QĐ-DKVN ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 15 tháng 1 năm 2015, Công ty tạm ghi nhận tăng tài sản (lợi thế thương mại) và phải trả khác chờ xử lý mà chưa ghi nhận tăng vốn nhà nước và chưa nộp số tiền này về quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp. Nội dung này sẽ được xử lý (bao gồm việc hạch toán kế toán) khi có kết luận chính thức của Thanh tra Chính phủ (Thuyết minh 16 và 41).

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	3.553.580.528.138	10.501.077.536.795	73.539.495.539	84.893.260.941	59.369.973.815	14.272.460.795.228
Mua trong năm	688.889.850	25.310.354.585	6.788.788.139	14.090.455.726	-	46.878.488.300
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	316.714.497.628	473.786.856.811	-	-	-	790.501.354.439
Khác	-	-	-	(5.790.031.371)	-	(5.790.031.371)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	3.870.983.915.616	11.000.174.748.191	80.328.283.678	93.193.685.296	59.369.973.815	15.104.050.606.596
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	2.558.205.899.076	7.677.936.193.359	58.390.810.688	59.794.428.551	18.502.439.027	10.372.829.770.701
Khấu hao trong năm	336.014.941.671	1.018.707.983.074	4.220.016.788	5.400.900.452	188.907.104	1.364.532.749.089
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	2.894.220.840.747	8.696.644.176.433	62.610.827.476	65.195.329.003	18.691.346.131	11.737.362.519.790
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	995.374.629.062	2.823.141.343.436	15.148.684.851	25.098.832.390	40.867.534.788	3.899.631.024.527
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	976.763.074.869	2.303.530.571.758	17.717.456.202	27.998.356.293	40.678.627.684	3.366.688.086.806

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tổng Công ty sử dụng toàn bộ TSCĐ được hình thành từ dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, dự án Cảng nhập Nguyên liệu Công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau và dự án Nhà máy Sản xuất Phân bón Phức hợp từ Urê Nóng chảy để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng. Giá trị còn lại của các TSCĐ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 3.269.371.536.727 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 3.579.716.861.942 Đồng) (Thuyết minh 17).

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, công ty con sử dụng toàn bộ TSCĐ được hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc liêu và TSCĐ hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bạc liêu. Giá trị còn lại của các TSCĐ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 20.335.241.414 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 23.319.884.656 Đồng) (Thuyết minh 17).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty đã được khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 378.418.409.808 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 317.917.027.708 Đồng).

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	22.194.885.567	14.080.000.000	110.436.376.805	146.711.262.372
Mua trong năm	-	-	6.389.701.155	6.389.701.155
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	22.194.885.567	14.080.000.000	116.826.077.960	153.100.963.527
Khấu hao lũy kế				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	7.573.890.220	14.080.000.000	69.259.799.956	90.913.690.176
Khấu hao trong năm	1.286.648.162	-	21.965.422.050	23.252.070.212
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	8.860.538.382	14.080.000.000	91.225.222.006	114.165.760.388
Giá trị còn lại				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	14.620.995.347	-	41.176.576.849	55.797.572.196
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	13.334.347.185	-	25.600.855.954	38.935.203.139

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 74.003.851.676 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 63.853.494.341 Đồng).

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	2021 VND	2020 VND
Nhà máy Sản xuất Phân bón Phức hợp từ Urê Nóng chảy (*)	13.369.078.535	748.149.371.686
Hệ thống tách CO2	35.991.722.935	2.745.101.039
Hệ thống thu hồi MB vent gas	4.515.487.702	3.953.884.558
Kho chứa vỏ bao - Xưởng sản phẩm	-	3.871.758.521
Các công trình khác	12.241.637.563	2.235.181.469
	66.117.926.735	760.955.297.273

(*) Công ty sử dụng toàn bộ TSCĐ hình thành từ dự án Nhà máy Sản xuất Phân bón Phức hợp từ Urê Nóng chảy với tổng số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 13.369.078.535 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 748.149.371.686 Đồng) để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (Thuyết minh 17).

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	760.955.297.273	698.579.632.340
Mua sắm	101.478.801.544	81.384.243.694
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 10(a))	(790.501.354.439)	(19.008.578.761)
Chuyển sang chi phí trả trước	(5.814.817.643)	-
Số dư cuối năm	66.117.926.735	760.955.297.273

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021		2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty TNHH TM Kỹ thuật Tri Việt	12.536.986.000	12.536.986.000	1.262.501.900	1.262.501.900
Công ty TNHH Bồ Công Anh Sài Gòn	9.129.793.000	9.129.793.000	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thuận Phát	8.506.084.068	8.506.084.068	7.133.603.065	7.133.603.065
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Đầu tư Phát triển Thành An	-	-	7.815.959.250	7.815.959.250
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam	4.859.500.000	4.859.500.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Khác	244.258.705.698	244.258.705.698	178.497.586.258	178.497.586.258
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	515.506.220.595	515.506.220.595	474.417.149.703	474.417.149.703
	794.797.289.361	794.797.289.361	709.126.800.176	709.126.800.176

13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Yetak Group Co.,Ltd	-	27.676.624.079
Công ty TNHH Sayimex Ta Mchas Sre	-	16.999.189.280
Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh	161.449.115.240	16.138.922.240
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	29.706.589.514	5.158.729.999
Hour Sarin Aphivath Kasekem Co.,Ltd.	10.946.234.396	-
Công ty TNHH Hữu Thành I	8.976.989.100	6.013.629.100
Khác	74.468.429.233	46.195.984.164
	285.547.357.483	118.183.078.862

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động trong năm về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp/ được hoàn trong năm VND	Cấn trừ VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
(a) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	74.460.526.799	106.821.371.518	(103.134.959.858)	(25.344.667.283)	52.802.271.176
Thuế GTGT nộp thừa	104.855.724	-	-	-	104.855.724
Tiền thuê đất	397.346.605	80.190.633	(80.190.633)	-	397.346.605
Thuế nhập khẩu	-	1.186.326.724	(1.186.326.724)	-	-
	74.962.729.128	108.087.888.875	(104.401.477.215)	(25.344.667.283)	53.304.473.505
(b) Phải nộp					
Thuế TNDN	26.953.732.461	138.029.455.566	(78.860.458.512)	-	86.122.729.515
Thuế thu nhập cá nhân	2.072.002.963	44.728.091.793	(38.798.596.955)	-	8.001.497.801
Thuế GTGT phải nộp	1.795.381.607	29.446.851.841	(5.503.861.035)	(25.344.667.283)	393.705.130
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.493.158.143	(5.493.158.143)	-	-
Thuế tài nguyên	229.003.200	2.533.187.850	(2.545.884.600)	-	216.306.450
Thuế khác	16.674.000	915.313.922	(927.883.922)	-	4.104.000
	31.066.794.231	221.146.059.115	(132.129.843.167)	(25.344.667.283)	94.738.342.896

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba		
Chi phí mua hàng hóa và dịch vụ	295.317.116.756	21.346.111.775
Chiết khấu thương mại phải trả	199.515.410.195	56.512.371.793
Chi phí xúc tiến bán hàng	26.693.725.725	16.479.670.013
Lãi vay phải trả	1.287.604.929	5.035.488.008
Chi phí bảo lãnh phải trả	-	500.143.854
Khác	11.323.449.583	11.775.417.440
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))		
Phải trả thuế GTGT không được khấu trừ	19.019.656.275	14.374.223.655
	553.156.963.463	126.023.426.538

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba		
Phải trả về cổ phần hóa - Giá trị tiềm năng phát triển (Thuyết minh 9)	261.059.472.455	-
Chi phí an sinh xã hội	15.000.000.000	-
Chi phí hoa hồng	13.241.390.131	5.993.809.535
Quỹ thưởng an toàn	6.572.097.546	5.182.233.141
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.773.807.531	1.145.292.000
Kinh phí công đoàn	1.084.145.917	2.620.361.383
Cổ tức phải trả	555.560.000	479.873.500
Phải trả ngắn hạn khác	18.075.962.917	10.252.027.093
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))		
Phải trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	55.851.413.429
- Thuế GTGT đầu vào mua khí trong giai đoạn trước khi chính thức vận hành thương mại	*49.897.065.571*	*49.897.065.571*
- Các khoản phải trả khác	*5.954.347.858*	*5.954.347.858*
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (i)	13.283.673.912	45.856.789.285
- Phải trả về cổ phần hóa	*12.219.608.894*	*46.019.574.601*
+ Lợi nhuận phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2014 đến ngày 14/01/2015	*12.219.608.894*	*12.219.608.894*
+ Thuế TNDN kỳ 2014 nộp thừa	*-*	*32.375.616.667*
+ Thuế TNDN phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	*-*	*1.176.849.040*
+ Khác	*-*	*247.500.000*
- Phải trả khác	*1.064.065.018*	*(162.785.316)*
	386.497.523.838	127.381.799.366

(i) Theo Biên bản thẩm tra số 4287/BB-DKVN ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau và Quyết định số 4825/QĐ-DKVN ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 15 tháng 1 năm 2015, Công ty đã ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối của Công ty phải chuyển về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Thuyết minh 22 và 41) và cấn trừ các khoản phải thu khác với các khoản phải trả khác liên quan về cổ phần hóa với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Thuyết minh 7 và 41).

17 VAY

(a) Vay ngắn hạn

	1.1.2021 VND	Tăng VND	Giảm VND	Đánh giá lại VND	31.12.2021 VND
Vay ngân hàng (i)	155.758.063.000	1.380.601.265.566	(975.284.578.566)	(6.960.750.000)	554.114.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	529.648.500.747	135.046.478.561	(529.646.027.972)	-	135.048.951.336
	685.406.563.747	1.515.647.744.127	(1.504.930.606.538)	(6.960.750.000)	689.162.951.336

(i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Năm đáo hạn	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	2022	554.114.000.000	155.758.063.000

Thể hiện các khoản vay ngắn hạn bằng Đô la Mỹ ("USD") với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm với kỳ hạn 2 tháng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động với lãi suất 1,3%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư gốc của khoản vay là 24.475.000 USD, tương đương 554.114.000.000 Đồng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 200 tỷ Đồng tại Ngân hàng này.

17 VAY (tiếp theo)

(b) Vay dài hạn

	1.1.2021 VND	Tăng VND	Giảm VND	Đánh giá lại VND	31.12.2021 VND
Vay ngân hàng (ii)	666.710.722.840	660.600.000	(529.646.027.972)	-	137.725.294.868
Vay dài hạn đến hạn trả	(529.648.500.747)	(135.046.478.561)	529.646.027.972	-	(135.048.951.336)
	137.062.222.093	(134.385.878.561)	-	-	2.676.343.532

(ii) Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Ngày đáo hạn	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (*)	25/11/2022	131.787.453.586	263.566.281.586
Nhóm các ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Credit Agricole và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc (*)	21/07/2021	-	368.559.999.997
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cà Mau (*)	30/08/2021	-	25.312.520.589
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam – Chi nhánh Bạc Liêu (**)	06/09/2024	5.937.841.282	9.271.920.668
		137.725.294.868	666.710.722.840

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

17 VAY (tiếp theo)

(b) Vay dài hạn (tiếp theo)

(*) Thể hiện các khoản vay dài hạn của Công ty được giải ngân bằng USD và Đồng Việt Nam để phục vụ cho việc đầu tư mua sắm TCSĐ và xây dựng cơ bản của Công ty. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất được thả nổi theo quy định của bên cho vay dao động từ 1,8%/năm đến 4%/năm đối với USD và từ 7,84%/năm đến 9,1%/năm đối với Đồng Việt Nam.

(**) Thể hiện khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam – Chi nhánh Bạc Liêu của công ty con theo các hợp đồng hạn mức tín dụng có thời hạn từ 3 đến 7 năm để phục vụ cho mục đích mua sắm, xây dựng TSCĐ của công ty con. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thuộc Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất bao bì Dầu khí Bạc Liêu" và TSCĐ khác hình thành từ vốn vay. Lãi suất của các khoản vay này là lãi suất thả nổi có điều chỉnh theo thời gian.

18 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Biến động về tài sản thuế TNDN hoãn lại trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	5.642.956.754	7.168.817.432
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 34)	7.883.753.661	(1.525.860.678)
Số dư cuối năm	13.526.710.415	5.642.956.754

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

	2021 VND	2020 VND
Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn	11.736.144.678	4.156.620.880
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.790.565.737	1.486.335.874
	13.526.710.415	5.642.956.754

19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	154.922.265.967	104.358.451.427
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh 22)	197.335.805.505	123.120.879.530
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận (Thuyết minh 22)	(528.642.500)	(315.244.328)
Sử dụng quỹ trong năm	(156.608.264.569)	(72.241.820.662)
Số dư cuối năm	195.121.164.403	154.922.265.967

Quỹ khen thưởng phúc lợi được tạm trích trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Nghị quyết số 854/NQ-PVCFC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

20 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	203.819.014.815	137.797.154.046
Trích quỹ trong năm	216.728.275.492	79.425.415.134
Sử dụng quỹ trong năm	(15.810.116.993)	(13.403.554.365)
Số dư cuối năm	404.737.173.314	203.819.014.815

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được tạm trích trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 với tỷ lệ 10% thu nhập tính thuế TNDN của Công ty theo Nghị quyết số 854/NQ-PVCFC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	529.400.000	-	529.400.000	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	529.400.000	-	529.400.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	529.400.000	-	529.400.000	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	400.023.057	75,56	400.023.057	75,56
Các cổ đông khác	129.376.943	24,44	129.376.943	24,44
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	529.400.000	100	529.400.000	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có biến động về tổng giá trị vốn cổ phần.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	5.294.000.000.000	352.538.306.337	3.665.420.000	428.845.630.394	27.277.893.348	6.106.327.250.079
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	661.046.074.192	1.400.260.079	662.446.334.271
Tạm trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020	-	66.429.112.258	-	(66.429.112.258)	-	-
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	(122.670.431.407)	(450.448.123)	(123.120.879.530)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	315.244.328	-	315.244.328
Chia cổ tức năm 2019 (Thuyết minh 24)	-	-	-	(317.640.000.000)	(1.880.279.200)	(319.520.279.200)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	5.294.000.000.000	418.967.418.595	3.665.420.000	583.467.405.249	26.347.426.104	6.326.447.669.948
Điều chỉnh lợi nhuận liên quan đến cổ phần hóa (i)	-	-	-	(52.267.239.293)	-	(52.267.239.293)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.823.459.057.715	2.665.229.221	1.826.124.286.936
Tạm trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2021 (ii)	-	546.890.854.637	-	(546.890.854.637)	-	-
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 (ii)	-	-	-	(196.791.613.890)	(544.191.615)	(197.335.805.505)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	528.642.500	-	528.642.500
Chia cổ tức năm 2020 (Thuyết minh 24)	-	-	-	(423.520.000.000)	(1.880.279.200)	(425.400.279.200)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5.294.000.000.000	965.858.273.232	3.665.420.000	1.187.985.397.644	26.588.184.510	7.478.097.275.386

(i) Đây là khoản điều chỉnh lợi nhuận chưa phân phối của Công ty theo Biên bản thẩm tra số 4287/BB-DKVN ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau và Quyết định số 4825/QĐ-DKVN ngày 24 tháng 8 năm 2021 về việc xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của Công ty tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 15 tháng 1 năm 2015 (Thuyết minh 41).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(ii) Trong năm, Tổng Công ty đã tạm trích Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 theo tỷ lệ được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 854/NQ-PVCFC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 của công ty con.

23 CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	2021 VND	2020 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	23.503.490.000	23.503.490.000
Các quỹ khác	4.573.285.409	4.246.073.548
Lỗ lũy kế	(1.488.590.899)	(1.402.137.444)
	26.588.184.510	26.347.426.104

Biến động về lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	26.347.426.104	27.277.893.348
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm	2.665.229.221	1.400.260.079
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(544.191.615)	(450.448.123)
Cổ tức đã chia	(1.880.279.200)	(1.880.279.200)
Số dư cuối năm	26.588.184.510	26.347.426.104

24 CỔ TỨC

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	479.873.500	445.217.500
Cổ tức phải trả trong năm (*)	425.400.279.200	319.520.279.200
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(425.324.592.700)	(319.485.623.200)
Số dư cuối năm	555.560.000	479.873.500

(*) Nghị quyết số 854/NQ-PVCFC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 8% vốn điều lệ tương đương với 423.520.000.000VND.

Tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 8% vốn điều lệ tương đương 3.839.612.800VND.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

25 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.823.459.057.715	661.046.074.192
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(196.791.613.890)	(122.670.431.407)
	1.626.667.443.825	538.375.642.785
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	529.400.000	529.400.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.073	1.017

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tổng Công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 854/NQ-PVCFC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Công ty, và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 02/NQ-PPC-HĐ ngày 21 tháng 1 năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 của công ty con.

Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Tổng Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1161/NQ-PVCFC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 của công ty con.

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

26 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Hàng hóa giữ hộ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên vật liệu của bên thứ ba do Tổng Công ty giữ hộ, chi tiết như sau:

Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng Kg
N.Humate+Te 28-5 (50kg)	Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Bé Tư	53.700
N.Humate+Te 28-5 (50kg)	Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	10.000
N.Humate+Te 28-5 (50kg)	Công ty TNHH Vân tải Nông nghiệp Hưng Thạnh	67.200
N.Humate+Te 28-5 (50kg)	Công ty TNHH Trọng Tín	16.000
N.Humate+Te 28-5 (25kg)	Công ty TNHH Trọng Tín	3.000

(b) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ chi tiết như sau:

Ngoại tệ	2021	2020
USD	489.747	5.996.442
EUR	1.280	1.280

(c) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 39.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

27 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm Urê	7.280.394.927.590	6.073.425.382.360
- Bán trong nước	5.378.953.779.000	4.394.765.571.328
- Xuất khẩu	1.901.441.148.590	1.678.659.811.032
Doanh thu bán thành phẩm Amoniac	24.014.972.941	-
Doanh thu bán thành phẩm NPK	391.249.025.000	-
Doanh thu bán hàng hóa phân bón	1.638.158.931.515	1.331.323.910.380
- Bán trong nước	1.514.083.655.476	1.305.540.380.330
- Xuất khẩu	124.075.276.039	25.783.530.050
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác	752.683.326.938	311.306.671.150
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.655.898.417	834.513.741
	10.088.157.082.401	**7.716.890.477.631**
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(218.382.350.196)	(155.400.777.213)
Giảm giá hàng bán	(11.827.568)	-
Hàng bán bị trả lại	-	(214.600.000)
	(218.394.177.764)	**(155.615.377.213)**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	8.251.712.550.823	6.229.116.676.297
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	1.616.394.455.397	1.331.323.910.380
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.655.898.417	834.513.741
	9.869.762.904.637	**7.561.275.100.418**

28 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn thành phẩm Urê	4.786.064.054.966	4.868.626.033.251
Giá vốn bán hàng hóa phân bón	1.483.980.402.380	1.232.744.382.350
Giá vốn thành phẩm NPK	392.883.682.341	-
Giá vốn thành phẩm Amoniac	13.466.273.668	-
Giá vốn các phế phẩm và các thành phẩm khác	412.431.566.970	143.056.884.928
	7.088.825.980.325	6.244.427.300.529

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

29 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi	130.835.723.223	111.939.246.447
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	29.686.857.823	16.377.434.979
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	7.009.326.758	-
	167.531.907.804	128.316.681.426

30 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền vay	18.580.201.013	43.301.059.166
Chiết khấu thanh toán	2.319.050.000	244.250.000
Phí bảo lãnh	197.673.181	2.137.728.584
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	23.976.005.430	17.436.037.472
Khác	-	115.450.000
	45.072.929.624	63.234.525.222

31 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Chi phí quảng cáo, truyền thông	106.443.848.845	52.317.514.367
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	86.281.217.917	159.809.238.978
Chi phí an sinh xã hội	57.412.538.334	13.037.400.790
Chi phí nhân viên	53.627.510.921	37.148.455.458
Chi phí bán hàng tự doanh	18.826.047.196	42.039.658.914
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.713.708.158	3.536.378.703
Khác	92.096.381.473	61.111.667.941
	420.401.252.844	369.000.315.151

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

32 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2021 VND	2020 VND
Trích quỹ khoa học và công nghệ	216.728.275.492	79.425.415.134
Chi phí nhân viên	143.105.770.233	97.257.123.787
Dự phòng phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài (Thuyết minh 7)	37.461.292.602	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.432.261.142	46.238.682.293
Chi phí khấu hao TSCĐ	18.451.388.503	16.560.992.525
Khác	66.312.749.643	64.924.449.273
	528.491.737.615	304.406.663.012

33 LỢI NHUẬN KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Thu nhập khác		
Phạt vi phạm hợp đồng	-	342.753.170
Thanh lý, nhượng bán công cụ dụng cụ	552.260.727	-
Các khoản bồi thường và tiền thưởng nhận được	101.323.309	7.924.957.313
Khác	3.717.611.345	2.467.633.770
	4.371.195.381	10.735.344.253
Chi phí khác		
Phạt vi phạm thuế	-	(315.143.150)
Chi phí xử lý hàng bán phải trả	-	(2.071.393.187)
Khác	(2.604.118.573)	(337.981.541)
	(2.604.118.573)	(2.724.517.878)
Lợi nhuận khác	**1.767.076.808**	**8.010.826.375**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

34 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.956.269.988.841	716.533.804.305
Thuế tính ở thuế suất 20%	34.468.105.814	21.530.183.387
Thuế tính ở thuế suất 17%	-	532.283.607
Thuế tính ở thuế suất 5%	87.950.804.059	30.334.402.555
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	6.361.738.708	2.749.861.482
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	(1.648.774.800)
Dự phòng thiếu của năm trước	1.646.691.782	828.429.759
Khác	(281.638.458)	(238.915.956)
Chi phí thuế TNDN (*)	130.145.701.905	54.087.470.034
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	138.029.455.566	52.561.609.356
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 18)	(7.883.753.661)	1.525.860.678
	130.145.701.905	54.087.470.034

34 THUẾ TNDN (tiếp theo)

(i) Thuế suất thuế TNDN của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 4 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Cà Mau, Công ty được hưởng các ưu đãi đối với Dự Án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau như sau:

◊ Thuế TNDN: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế TNDN theo quy định của Pháp luật về thuế TNDN hiện hành.

◊ Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.

◊ Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện Dự án theo quy định của Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng Cục thuế ngày 2 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ sáu Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính sách phát sinh từ Dự án Nhà máy sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác.

(i) Thuế suất thuế TNDN của công ty con

◊ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 1 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn Tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, công ty con xác định được hưởng ưu đãi thuế TNDN như sau: thuế suất ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm và từ 1 tháng 1 năm 2016, thuế suất ưu đãi là 17%; đồng thời miễn thuế 2 năm kể từ khi công ty con có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

◊ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Theo Công văn số 380/CT-TTHT ngày 2 tháng 4 năm 2018 của Cục thuế Tỉnh Bạc Liêu, dự án Nhà máy sản xuất phân bón Dầu khí Bạc Liêu được xác định là dự án đầu tư mới. Do đó, công ty con xác định được hưởng ưu đãi thuế TNDN như sau: thuế suất ưu đãi là 17% trong thời hạn 10 năm; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi công ty con có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

(*) Việc xác định thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

35 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.548.981.056.080	2.729.909.573.228
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.385.810.943.875	1.318.152.452.706
Chi phí nhân viên	581.277.166.109	438.270.715.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	363.746.182.692	408.220.209.653
Trích Quỹ nghiên cứu khoa học và công nghệ	216.728.275.492	79.425.415.134
Dự phòng phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài (Thuyết minh 7)	37.461.292.602	-
Khác	489.661.474.441	284.919.995.750
	7.623.666.391.291	5.258.898.362.097

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tổng Công ty chủ yếu dựa trên khu vực địa lý mà Tổng Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tổng Công ty là theo khu vực địa lý.

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021		
	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.222.359.021.812	1.647.403.882.825	9.869.762.904.637
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(5.587.228.520.064)	(1.501.597.460.261)	(7.088.825.980.325)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	2.635.130.501.748	145.806.422.564	2.780.936.924.312
Chi phí hoạt động chung			(948.892.990.459)
Doanh thu hoạt động tài chính			167.531.907.804
Chi phí tài chính			(45.072.929.624)
Thu nhập khác			4.371.195.381
Chi phí khác			(2.604.118.573)
Lợi nhuận trước thuế			1.956.269.988.841
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(138.029.455.566)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			7.883.753.661
Lợi nhuận sau thuế TNDN			1.826.124.286.936

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020		
	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.911.587.327.593	1.649.687.772.825	7.561.275.100.418
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(4.728.796.474.668)	(1.515.630.825.861)	(6.244.427.300.529)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	1.182.790.852.925	134.056.946.964	1.316.847.799.889
Chi phí hoạt động chung			(673.406.978.163)
Doanh thu hoạt động tài chính			128.316.681.426
Chi phí tài chính			(63.234.525.222)
Thu nhập khác			10.735.344.253
Chi phí khác			(2.724.517.878)
Lợi nhuận trước thuế			716.533.804.305
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(52.561.609.356)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			(1.525.860.678)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			662.446.334.271

37 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

(a) Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2021 VND	2020 VND
Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp	5.571.626.452	8.656.285.691

(b) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2021 VND	2020 VND
Vay theo khế ước thông thường	1.381.261.865.566	1.722.884.692.677

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

37 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT") (tiếp theo)

(c) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2021 VND	2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	1.504.930.606.538	2.683.435.949.507

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do chiếm 75,56% vốn cổ phần của Công ty. Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ Thuật Khoan Dầu Khí PVD	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Viện dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Phân Bón Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần đào tạo kỹ thuật PVD	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Kiểm Định Kỹ Thuật An Toàn Dầu Khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	Đơn vị thuộc tập đoàn

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các nghiệp vụ chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

		2021 VND	2020 VND
i)	*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*		
	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	489.073.091
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	-	48.444.950
		-	537.518.041

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		2021 VND	2020 VND
ii)	*Mua hàng hóa và dịch vụ*		
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.718.010.730.255	1.890.701.731.577
	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	370.284.960.714	283.885.575.273
	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	130.304.620.974	108.988.050.225
	Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	37.401.876.454	17.875.376.006
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	20.404.796.326	15.280.363.666
	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	11.513.116.586	19.641.297.301
	Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	8.829.391.660	10.036.023.178
	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (PVD Tech)	8.260.968.008	1.993.665.692
	Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	6.233.484.210	222.100.000
	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	5.892.294.542	5.201.505.433
	Viện Dầu khí Việt Nam	2.930.614.400	4.592.970.461
	Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	2.402.560.908	1.464.480.000
	Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	1.652.464.800	1.600.005.600
	Công ty TNHH Một thành viên Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	624.479.140	458.060.500
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	-	6.630.329.307
	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	-	3.380.362.775
	Công ty Cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí	-	3.130.272.074
	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-	1.975.458.903
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	642.930.496
	Chi nhánh Tổng công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	-	359.730.535
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Bạc Liêu - Cửa hàng xăng dầu số 17	-	254.563.150
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	-	200.000.000
		3.324.746.358.977	2.378.514.852.152

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		2021 VND	2020 VND
iii)	*Cổ tức đã trả*		
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	320.018.445.600	240.013.834.200

iv) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

Tên	Chức vụ		
Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("HĐQT")	2.071.625.452	1.601.181.892
Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT -Tổng Giám đốc	2.080.269.308	1.568.027.574
Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT	1.528.064.086	434.038.246
Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	1.727.709.646	1.290.253.393
Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	1.727.709.646	1.290.253.393
Nguyễn Minh Phượng	Thành viên HĐQT độc lập	152.727.273	280.000.000
Trương Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	327.272.727	-
Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập	327.272.727	-
Trần Chí Nguyện	Phó Tổng Giám đốc	1.727.709.646	1.354.407.239
Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.727.709.646	1.290.253.393
Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.708.688.882	1.242.212.998
Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.689.473.346	1.206.270.443
Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.463.257.287	1.246.542.176
Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.606.409.553	1.211.884.781
Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	1.609.762.844	1.226.428.846
Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên chuyên trách	1.297.319.751	939.469.952
Trần Văn Bình	Kiểm soát viên chuyên trách	525.079.260	-
		23.298.061.080	16.181.224.326

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

		2021 VND	2020 VND
i)	*Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh 5)*		
	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	537.980.400
ii)	*Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)*		
	Viện Dầu khí Việt Nam	-	161.825.875
	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	-	222.520.700
	Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	200.000.000	230.000.000
	Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	194.267.700	-
	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	-	194.319.328
		394.267.700	808.665.903
iii)	*Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7)*		
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	77.424.489.813
iv)	*Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)*		
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	423.982.939.595	378.769.809.435
	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	55.878.041.576	60.286.586.665
	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	19.494.639.698	22.613.229.726
	Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	4.887.397.469	-
	Viện Dầu khí Việt Nam	2.334.727.086	1.577.398.316
	Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	1.780.020.360	1.780.020.360
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	2.198.578.740	1.404.272.470
	Công ty Cổ phần Đào tạo kỹ thuật PVD	2.064.372.418	1.807.487.581
	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	826.927.766	745.860.994
	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	745.907.105	1.521.325.380
	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	646.391.590	519.869.390
	Công ty TNHH Một thành viên Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	476.953.452	381.019.328
	Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	189.323.740	205.970.093
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	-	1.343.662.100
	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-	658.706.602
	Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	-	395.703.589
	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	-	332.277.754
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	73.949.920
		515.506.220.595	474.417.149.703

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

		2021 VND	2020 VND
v)	*Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 15)*		
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	19.019.656.275	14.374.223.655
vi)	*Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 16)*		
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	13.283.673.912	45.856.789.285
	Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	55.851.413.429
		69.135.087.341	101.708.202.714

39 CÁC KHOẢN CAM KẾT

(a) Cam kết hoạt động

(i) Theo Hợp đồng mua bán khí Lô PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước 3918/HĐ-ĐKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty và sửa đổi bổ sung số 7 ngày 13 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 – Cái Nước từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 495 triệu m3 khí tiêu chuẩn mỗi năm.

Giá khí mới được áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031 theo thỏa thuận tại Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012.

(ii) Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2021 VND	2020 VND
Dưới 1 năm	816.137.176	356.400.000
Từ 1 đến 5 năm	3.048.548.703	534.600.000
Trên 5 năm	13.930.309.704	15.756.126.995
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	17.794.995.583	16.647.126.995

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2021 VND	2020 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	96.336.814.617	67.710.338.185

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

40 NỢ TIỀM TÀNG

Hiện tại, Tổng Công ty đang thuê đất để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, bên cho thuê đất và Tổng Công ty vẫn chưa xác định được phương thức xử lý tài sản hình thành trên đất thuê sau khi kết thúc thời hạn thuê do thời hạn thuê có thời gian dài (có thời hạn thuê đến 50 năm), vì vậy Tổng Công ty chưa xác định được có phát sinh chi phí phá dỡ và khôi phục mặt bằng khi thời hạn thuê kết thúc hay không. Nên Tổng Công ty chưa trích lập chi phí khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến việc thuê đất này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

41 VẤN ĐỀ KHÁC

Theo Biên bản kiểm tra, xác minh ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, Thanh tra Chính phủ kiểm tra, xác minh về xác định giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ của công ty cổ phần, quyết toán vốn Nhà nước và thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, việc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược. Theo đó, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Biên bản thẩm tra số 4287/BB-DKVN ngày 29 tháng 7 năm 2021 về quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau và Quyết định số 4825/QĐ-DKVN ngày 24 tháng 8 năm 2021 về việc xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của Công ty tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 15 tháng 1 năm 2015 ("Ngày cổ phần hóa"), Công ty đã tiến hành các điều chỉnh kiến nghị trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 gồm: ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối của Công ty phải chuyển về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, cấn trừ các khoản phải thu khác với các khoản phải trả khác liên quan về cổ phần hóa với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và tạm ghi nhận tăng tài sản (lợi thế thương mại) và phải trả khác chờ xử lý (Thuyết minh 7, 9, 16 và 22).

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các khoản mục chi phí trả trước, TSCĐ, phải thu khác, phải trả khác liên quan đến cổ phần hóa được phê duyệt bởi Tập đoàn dầu khí Việt Nam, nhưng chưa nhận được kết luận cuối cùng của Thanh tra Chính phủ.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Huỳnh Thị Ngọc Hà Người lập	**Đinh Như Cường** Kế toán trưởng	**Lê Ngọc Minh Trí** Phó Tổng Giám đốc Chữ ký được ủy quyền Ngày 15 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
ĐC: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau
ĐT:0290. 381 9000 - FAX: 0290. 359 0501

www.pvcfc.com.vn